

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S - GMP VÀ EU - GMP

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
Đợt 1 (theo Công văn số 144a/QLD-CL ngày 04/01/2013 của Cục Quản lý Dược)										
Đợt 2 (theo Công văn số 847a/QLD-CL ngày 21/01/2013 của Cục Quản lý Dược)										
Đợt 3 (theo Công văn số 1710a/QLD-CL ngày 01/02/2013 của Cục Quản lý Dược)										
46	Công ty cổ phần dược phẩm Savi	Lô Z01-02-03a, KCN/KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TP HCM, Việt Nam	Thuốc viên nén bao phim (công văn số 5278/QLD-CL)	GMP-Nhật Bản		21/12/2010	21/12/2015	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan		
Đợt 4 (theo Công văn số 2232a/QLD-CL ngày 07/02/2013 của Cục Quản lý Dược)										
5	SIC "Borshchahivskiy chemical-pharmaceutical plants" Public Joint-stock Company	17 Myru, 03134, Kiev, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (đậm đặc); thuốc bột. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (dung dịch tiêm). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (siro; hỗn dịch); dạng bào chế rắn khác (hạt/cốm; bột dùng ngoài); thuốc viên (viên nén; viên bao)	PIC/s-GMP	005/2012/SAUMP/GMP	19/01/2012	18/08/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		
Đợt 5 (theo Công văn số 3271/QLD-CL ngày 08/03/2013 của Cục Quản lý Dược)										
Đợt 6 (theo Công văn số 3949/QLD-CL ngày 20/03/2013 của Cục Quản lý Dược)										
Đợt 7 (theo Công văn số 4766/QLD-CL ngày 03/04/2013 của Cục Quản lý Dược)										
80	Joint Stock Company FARMAK	74, Frunze Str., Kyiv, 04080, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén (bao gồm cả viên nén chứa hormon). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch	PIC/S-GMP	022/2012/SAUMP/GMP	01/08/2012	19/04/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
Đợt 8 (theo Công văn số 5035/QLD-CL ngày 05/04/2013 của Cục Quản lý Dược)										
46	Astellas Pharma Europe B.V	Hogemaat 2, 7942 JG Meppel, The Netherlands	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén; thuốc bột và thuốc cốm. * Thuốc sinh học: sản phẩm lên men; kháng sinh beta lactam.	EU-GMP	NL/H 13/0008	07/02/2013	31/01/2016	Healthcare Inspectorate, Netherlands		
Đợt 9 (theo Công văn số 6769/QLD-CL ngày 06/05/2013 của Cục Quản lý Dược)										
Đợt 10 (theo Công văn số 7150/QLD-CL ngày 13/05/2013 của Cục Quản lý Dược)										
19	Tedec-Meiji Farma, S.A	Ctra. M-300, Km. 30,500, Alcala de Henares 28802 (Madrid), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc hướng tâm thần); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột; thuốc cốm; pellet); thuốc đặt; viên nén và viên bao (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh betalactam).	EU-GMP	ES/019HI/13	12/02/2013	31/01/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain		
35	Stada VN Joint Venture Co. Ltd	Stada VN Joint Venture Co.Ltd. Binh Duong Branch, 40 Tu Do Aventure, Vietnam Singapore Industrial Park, Thuan An, Binh Duong Province, Vietnam	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim, viên nén giải phóng thay đổi, viên nén kháng dịch dạ dày).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2013_0036	10/04/2013	25/03/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		
55	Eisai Co Limited	Misato Plant, 950 Oaza Hiroki, Misato-cho, Kodama-Gun, Saitama Prefecture, 367-0198, Japan	Sản phẩm: Aricept Evess 5mg Orodispersible tablet, Aricept Evess 10mg Orodispersible tablet. (Sản xuất tại: Eisai Co Limited Đóng gói tại: Pfizer PGM; Pharmapac (UK) Limited; Eisai Manufacturing Limited)		PP10120745 và PP10120746	02/01/2013	02/01/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
Đợt 11 (theo Công văn số 7977/QLD-CL ngày 27/05/2013 của Cục Quản lý Dược)										
2	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Plot No E-37/39, M.I.D.C. Industrial Estate, Satpur, Nasik-422 007, Maharashtra, India.	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; bột dùng ngoài da; dạng bào chế bán rắn (thuốc kem; thuốc mỡ; gel); viên nén.	PIC/S-GMP	026/2013/S AUMP/GMP	09/04/2013	26/02/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
30	Intas Biopharmaceuticals Ltd.	Lot no: 423/P/A, Sarkhet Bavla Highway, Village Moraiya, Talika Sanand, Gujarat, Ahmelabad, 382213, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học. * Dược chất sinh học.	EU-GMP	NL/H 13/0106	01/03/2013	22/02/2016	Healthcare Inspectorate, Netherlands		
Đợt 12 (theo Công văn số 9412/QLD-CL ngày 14/06/2013 của Cục Quản lý Dược)										
8	Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, 8121 AA Olst, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; viên nén (chứa hormon). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch.	EU-GMP	NL/H 13/0003	21/01/2013	10/01/2016	Healthcare Inspectorate, Netherlands		
29	Abbott Laboratories GmbH	Abbott Laboratories, Plant Neustadt Justus-von-Liebig-Str.33 31535 Neustadt a. Rbge. Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người và động vật.	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2013_0007	18/03/2013	28/02/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		
Đợt 13 (theo Công văn số 11525/QLD-CL ngày 19/07/2013 của Cục Quản lý Dược)										
5	Extractum Pharmazrt./ Extracum Pharma Co. Ltd	IV. Korzet 6., Kunfeherto, 6413, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	OGYI/4700-5/2013	19/04/2013	13/02/2016	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary		
18	Synmosa Biopharma Corporation, Synmosa Plant	No. 6, kuang Yeh 1st Road, Hu-Kuo Hsiang, Hsin-Chu Ind. Park, Hsin Chu Hsien, Taiwan, R.O.C	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế lỏng (hỗn dịch; dung dịch); thuốc phun mù; dạng bào chế rắn (viên nén bao đường; viên nén bao phim; viên nén; thuốc bột; viên nang). * Dược chất hormon (sản xuất viên nén bao phim)	PIC/S-GMP	8241	15/05/2013	23/12/2015	Department of Health, Taiwan, R.O.C		
26	Sandoz GmbH - BPO Kundl	Biochemiestrabe 10, 6250 Kundl, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học. * Dược chất có hoạt tính hormon.	EU-GMP	INS-481922-0025-001	18/03/2013	04/02/2016	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
48	Stichting Sanquin Bloedvoorziening	Plesmanlaan 125 1066 CX Amsterdam The Netherland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ (Các chế phẩm từ máu)	EU-GMP	NL/H 13/0009	25/03/2013	31/01/2016	Healthcare Inspectorate, Netherlands		
Đợt 14 (theo Công văn số 13339/QLD-CL ngày 16/08/2013 của Cục Quản lý Dược)										
5	Lainco, SA	Poligon Industrial Can Jardi, Avgda. Bizet, 8-12, 08191 RUBI (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	NCF/1318/0 01/CAT	20/06/2013	01/03/2016	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain		
10	Takasaki Plant, Nippon Kayaku Co., Ltd	239, Iwahamamachi, Takasaki-shi, Gunma 370-1208, Japan	Sản phẩm: Bleocin (Lastet inj; lastet Cap.25; Lastet Cap. 50; Lastet Cap. 100)	Japan-GMP	3981	13/01/2012	13/01/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan		
14	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14. Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Sản phẩm: Cravit, Ophthalmic Solutions	Japan-GMP	1232	27/06/2013	27/06/2018	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan		
15	JW Pharmaceutical Corporation	56 Hanjin-1 -gil, Songak-eup Dangjin-si Chungcheongnam-do Republic of Korea	Sản phẩm: - Thuốc tiêm bột Choongwae Prepenem (imipenem 500mg + Cilasti n 500mg) - Thuốc tiêm bột Choongwae Prepenem (imipenem 250mg + Cilasti n 250mg)	Japan-GMP	15221 15572	04/01/2012	04/01/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan		
16	Joint Stock Company "Kievmedpreparat "	139, Saksaganskogo st, Kyiv, 01032, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột chứa cephalosporin.	PIC/S-GMP	028/2013/S AUMP/GMP	19/04/2013	22/07/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
21	Alfa Wassermann S.P.A	Via Enrico Fermi. 1 - 65020 Alanno (PE), Italy	<p>* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa hormon không bao gồm hormon sinh dục và hormon corticosteroid); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon không bao gồm hormon sinh dục và hormon corticosteroid); thuốc bột. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon, không bao gồm hormon sinh dục và hormon corticosteroid); Dạng bào chế bán rắn; Viên nén; Thuốc cốm. * Chế phẩm máu: Thuốc dẫn xuất hoặc chiết xuất từ tế bào//mô người. * chế phẩm chứa dẫn xuất hoặc chiết từ tế bào/mô người hoặc động vật.</p>	EU-GMP	IT/99-2/H/2013	18/04/2013	09/01/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)		
Đợt 15 (theo Công văn số 16617/QLD-CL ngày 04/10/2013 của Cục Quản lý Dược)										
4	Pharmathen SA	Dervenakion 6, Pallini Attiki, 15351, Greece	<p>* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên nén.</p>	EU-GMP	23374/21-3-13	29/04/2013	30/01/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece		
6	Sofarimex - Industria Quimica e Farmaceutica, S.A	Av. Das Industrias - Alto do Colaride, Cacem, 2735-213, Portugal	<p>* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn; viên nén.</p>	EU-GMP	F027/S1/H/AF/A1/001/2013	23/05/2013	08/03/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
19	S.C. Sindan - Pharma S.R.L	B-dul Ion Mihalache nr. 11, sector 1, Bucuresti, cod 011171, Romania	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào); dung dịch thuốc thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào; chất điều trị khối u). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/ chất kim tế bào). * Thuốc không vô trùng (chứa chất độc tế bào/ chất kim tế bào; chất điều trị khối u): viên nang cứng; viên nén bao phim; viên nén.	EU-GMP	016/2013/RO	07/06/2013	08/03/2016	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		
22	GAP AE/ GAP SA	46, Agissilaou str., Agios Dimitrios Attiki, 17341, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm (chứa hormon); viên nén.	EU-GMP	25943/9-4-2012	20/06/2013	29/04/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece		
24	Anfarm Hellas S.A	Sximatari Viotias, 32009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon); dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn (chứa beta lactam) + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa betalactam); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (chứa betalactam); dạng bào chế bán rắn; viên nén (chứa betalactam).	EU-GMP	37854/13-5-2013	19/06/2013	01/04/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece		
36	Joint Stock Company "Kievmedpreparat" (Division No 1 of the department of manufacturing of injection forms of medicines)	139, Saksahanskogo St., Kyiv, 01032, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột	PIC/S-GMP	019/2013/SAUMP/GMP	19/04/2013	22/07/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
37	Aegis Ltd	17 Athinon Street, Ergates Industrial Area, 2643 Ergates, Lefkosia Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột pha hỗn dịch uống; viên nén.	EU-GMP	AEG001/01/2013	14/05/2013	31/01/2016	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus		
40	Teva Pharmaceutical Industries Ltd.	18 Eli Hurvitz St., Ind. Zones, Kfar Saba , Israel	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt; lọ thuốc; bơm tiêm đóng sẵn). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (lọ thuốc). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và hạt pellet, viên nén (viên nén không bao, viên nén bao phim). * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	1427/13	06/06/2013	01/05/2016	Institute for Standardization and Control of Pharmaceuticals (ISCP), Israel		
41	Fresenius Kabi Austria GmbH	Hafnerstrasse 36, 8055 Graz, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc sản xuất vô trùng khác. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc tiết trùng cuối khác (chứa hormon, chất kim tế bào, kháng sinh). + Nhũ tương để tiêm truyền.	EU-GMP	INS-480166-0028-001 (3/5)	13/02/2013	08/01/2016	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)		
Đợt 16 (theo Công văn số 21584/QLD-CL ngày 24/12/2013 của Cục Quản lý Dược)										
2	Actavis Ltd	BLB 016, Bulebel Industrial Estate, Zejtun ZTN3000, Malta	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	MT/009HM/2013	24/04/2013	21/02/2016	Medicines Authority of Malta		
3	Anfarm Hellas S.A	Sximatari Viotias, 32009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon); dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn (chứa beta lactam) + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa betalactam); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (chứa betalactam); dạng bào chế bán rắn; viên nén (chứa betalactam).	EU-GMP	37854/13-5-2013	19/06/2013	01/04/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	United Biomedical, Inc., Asia, Plant II	No.45, Guangfu N.Rd., Hukou Township, Hsinchu County 30351, Taiwan	* Thuốc vô trùng: thuốc tiêm (dạng sản xuất vô trùng và tiết trùng cuối) * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế lỏng (hỗn dịch); dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, thuốc kem); dạng bào chế rắn (viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén, thuốc bột) viên nang.	PIC/S-GMP	0026	15/08/2013	31/12/2015	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		
11	Leo Pharma A/S, LEO Pharmaceutical Products Ltd	Industriparken 55, 2750 Ballerup, Denmark	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	DK H 00031113	04/04/2013	01/02/2016	Danish Health and Medicines Authority		
19	Rafarm SA	Thesi Pousi-Xatzi Agiou Louka, Paiania Attiki, TK 19002, TO 37, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	42065/28-5-13	17/06/2013	19/04/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece		
25	S.C. Sindan Pharma S.R.L	B-dul Ion Mihalache nr. 11, sector 1, Bucuresti, cod 011171, Romania	* Thuốc vô trùng : + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất kim tế bào/chất độc tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chất kim tế bào/chất độc tế bào; chất điều trị khối u). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/chất kim tế bào, chất điều trị khối u); viên nén bao phim (chất độc tế bào/chất kim tế bào, chất điều trị khối u); viên nén (chất độc tế bào/chất kim tế bào, chất điều trị khối u).	EU-GMP	016/2013/RO	07/06/2013	08/03/2016	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		
26	Anfarm Hellas S.A	Sximatari Viotias, 32009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (hormon); dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn (chứa kháng sinh betalactam). + Thuốc tiết trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (kháng sinh betalactam); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn "(chứa kháng sinh betalactam); dạng bào chế bán rắn; viên nén (chứa kháng sinh betalactam).	EU-GMP	37854/13-5-2013	19/06/2013	01/04/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
28	IDS Manufacturing Sdn. Bhd.	Lot 6, Persiaran Perusahaan, Seksyen 23, Kawasan Perusahaan Shah Alam, 40300 Shah Alam, Selangor, Malaysia	Thuốc uống dạng lỏng.	PIC/S-GMP	373/13	27/08/2013	28/07/2016	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		
29	Swiss Caps AG	Husenstrasse 35, 9533 Kirchberg, Switzerland	Sản phẩm: Pharmaton	PIC/S-GMP	13-1119	10/06/2013	14/03/2016	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)		
31	Mega Lifesciences (Australia) Pty Ltd	60 National Avenue, Pakenham VIC 3810, Australia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén.	PIC/S-GMP	MI-2013-LI-04846-1	28/05/2013	22/01/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia		
37	Claris Lifesciences Limited	Chacharwadi-Vanasa, Ahmedabad, In 382213, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; nhũ tương.	EU-GMP	UK GMP 20752 Insp GMP 20752/1387 5-0006	19/06/2013	11/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
42	INTAS Pharmaceuticals Limited	Plot numbers 457 and 458 Sarkhej-Bavla Highway, Matoda, Sanand, Ahmedabad, IN- 382210, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào). (Không bao gồm dạng ống tiêm và bơm tiêm đóng sẵn)	EU-GMP	BE/2013/008	05/04/2013	25/01/2016	Federal Agency for Medicines and Health Products of Belgium		
45	Reckitt Benckiser Healthcare Manufacturing (Thailand) Limited	65 Moo 12, Lardkrabang-Bangplee Road, Bangplee, Samutprakarn, Th-10540, Thailand	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên nhai mềm -Soft chewable tablets).	EU-GMP	UK GMP 20689 Insp GMP 20689/1380 3-0005	30/05/2013	11/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
Đợt 17 (theo Công văn số 1405/QLD-CL ngày 23/01/2014 của Cục Quản lý Dược)										

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
3	Remedica Ltd	Aharon Street, Limassol Industrial Estate, Building 1-Main, Building 2-Penicillins, Building 4-cephalosporins, building 5-Anti-cancer/hormones, Building 10-anti-cancer, Limassol, Cyprus, 3056, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén; thuốc uống (chứa penicillin và cephalosporin).	EU-GMP	REM00/2013/001	08/08/2013	10/07/2016	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus		
6	Anfarm Hellas S.A	Sximatari Viotias, 32009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon); dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa kháng sinh betalactam). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa kháng sinh betalactam); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (chứa kháng sinh betalactam); dạng bào chế bán rắn; viên nén (chứa kháng sinh betalactam).	EU-GMP	37854/13-5-2013	19/06/2013	01/04/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece		
8	Reckitt Benckiser Healthcare (UK) Limited	Dansom Lane, Hull, East Yorkshire, HU8 7DS, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc sinh học: Nystatin (Thuốc kem Timodine) * Standardised Senna, Buprenorphine hydrochloride.	EU-GMP	UK MIA 63 Insp GMP/IMP 63/17092-0029	21/02/2013	15/01/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
9	Medice Arzneimittel Putter GmbH &Co.KG	Medice Arzneimittel Putter GmbH &Co.KG Kuhloweg 37, 58638 Iserlohn, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang mềm (viên nang mềm vỏ gelatin Nephrotrans); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc cốm, pellet); dạng bào chế bán rắn; viên nén (bao gồm cả viên ngậm).	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2013_0010	26/06/2013	16/05/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
18	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals UK	Aston Lane North, Whitehouse Vale Industrial Estate, Preston Brook, Runcorn, Cheshire, WA7 3FA, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	UK MIA 530 Insp GMP/GDP/IMP 530/14004-0018	24/06/2013	25/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
20	AstraZeneca UK Limited	Silk Road Business Park, Macclesfield, Cheshire, SK 10 2NA, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén. * Thuốc sinh học: LHRH antagonist, chống nấm; antioestrogen.	EU-GMP	UK MIA 17901 Insp GMP 17901/10117-0025	31/07/2013	13/05/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
22	Biotest AG	Biotest AG Landsteinerstrabe 5, 63303 Dreieich, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: nước cất pha tiêm. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc công nghệ sinh học (Protein/DNA tái tổ hợp: kháng thể đơn bào, kháng thể đơn bào kết hợp độc tố.) (Cơ sở chứng nhận xuất xưởng: Biotest Pharma GmbH, địa chỉ: Biotest AG Landsteinerstrabe 5, 63303 Dreieich, Germany theo Giấy chứng nhận số DE_HE_01_GMP_2013_0093)	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2013_0092	05/09/2013	02/09/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		
24	PT Novell Pharmaceutical Laboratories	JL.Wanaherang No. 35 Tlajung 16962 Gunung Putri, Bogor, Indonesia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (ống tiêm)	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2013_0023	12/12/2013	13/11/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		
27	Guerbet	16-24 rue Jean Chaptal, 93600 Aulnay Sous Bois, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	HPF/FR/190/2013	01/10/2013	19/04/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
28	Laboratorio Italiano Biochimico Farmaceutico Lisapharma S.P.A	Via Licinio, 11 - 22036 Erba (CO), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon trừ hormon sinh dục). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (hormon corticosteroid); thuốc uống dạng lỏng (hormon corticosteroid, hormon sinh dục); dạng bào chế bán rắn (hormon corticosteroid).	EU-GMP	IT/178-3/H/2013	08/08/2013	17/01/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)		
32	Farmaprim S.R.L	Str. Crinilor 5, Raionul Criuleni, Sat Porumbeni, MD 4829, Republic Moldova	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bán rắn (thuốc kem chứa kháng sinh non-betalactam, thuốc mỡ chứa hormon, thuốc kem, gel); thuốc đạn; thuốc trứng (chứa kháng sinh non-betalactam, chứa hormon).	EU-GMP	019/2013/RO	07/03/2013	24/04/2016	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		
34	Sandoz Ilac Sanayi Ve Ticaret A.S	Sandoz Ilac Sanayi ve Ticaret A.S Gebze Plastikciler Organize Sanayi Bolgesi Ataturk, Bulvari 9. Cadde No.1, 41400 Kocaeli, Turkey	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc đạn; viên nén; thuốc cốm	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2013_0011	06/05/2013	22/03/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		
36	Sava Healthcare Ltd	GIDC Estate, 507-B-512, Wadhwan City - 363035, Surendranagar, India	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột pha dung dịch uống; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	PIC/S-GMP	058/2013/SAUMP/GMP	05/08/2013	24/07/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		
38	Novartis Bangladesh Limited, Tongi Plant	Cherag Ali Market, Tongi, 1711 Gazipur, Bangladesh	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	450-8/2013-1	17/06/2013	26/02/2016	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)		
39	Kocak Farma Ilac ve Kimya Sanayi. A.S	Organiize Sanayi Bolgesi, Cerkezkoy, Tekirdag, Turkey	* Thuốc không vô trùng: viên nén (chứa hormon và thuốc chống ung thư)	EU-GMP	F113/01/2013	13/05/2013	11/04/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		

Đợt 18 (theo Công văn số 2438/QLD-CL ngày 25/02/2014 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	S.C. Slavia Pharm S.R.L	B-dul Theodor Pallady nr.44C, sector 3, cod 032266, Bucuresti, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (viên nén bao phim; thuốc cốm, thuốc bột (dạng phân liều); dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel; bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); viên nén.	EU-GMP	038/2013/RO	10/09/2013	11/06/2016	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		
9	Glaxo Wellcome Production	Zone Industrielle no.2, 23 rue Lavoisier, 27000 Evreux, France	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; thuốc phun mù.	EU-GMP	HPF/FR/140/2013	18/06/2013	03/04/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France		
13	Alcon - Couvreur NV	Rijksweg 14, Puurs, B-2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bán rắn (kháng sinh có độ nhạy cảm cao); dung dịch thể tích nhỏ (kháng sinh có độ nhạy cảm cao). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dạng bán rắn (kháng sinh có độ nhạy cảm cao).	EU-GMP	BE/2013/006	17/05/2013	01/03/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)		
18	Laboratorio Italiano Biochimio Farmaceutico Lisapharma S.p.a	Via Licinio, 11 - 22036 Erba (Co) Italia	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (hormon và chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon sinh dục). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (corticosteroid); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (corticosteroid và hormon sinh dục); dạng bào chế bán rắn (corticosteroid)	EU-GMP	IT/178-1/H/2013	08/08/2013	17/01/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)		
20	Cipla Ltd., Unit IX	Cipla Ltd., Unit IX Plot No. L-139, S-103 and M-62 Verna Industrial Estate, 403722 Verna, Salcette, Goa, India	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đóng sẵn trong bơm tiêm. +Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đóng sẵn trong bơm tiêm.	EU-GMP	DE_BB_01_GMP_2013_0030	17/10/2013	04/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
22	Aurobindo Pharma Limited Unit XII	Survey Number 314, Bachupally (Village), Quthbullapur (mandal), R.R. District, Hyderabad, Andhra Pradesh, Pin code 500 090 India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền (Amoxicillin Sodium; Ampicillin Sodium; Ampicillin & Sulbactam; Flucloxacillin; Piperacillin/Tazobactam). * Thuốc không vô trùng: viên nén (Flucloxacillin; Phenoxymethyl penicillin; Pivmecillinam); viên nang cứng (Amoxicillin; Cloxacillin; Flucloxacillin, Dicloxacilin); thuốc rắn khác: thuốc bột pha hỗn dịch uống (Amoxicillin; Co-amoxiclav; Flucloxacillin); viên bao phim (Co-amoxiclav).	EU-GMP	3169/12.01.01/2013	22/11/2013	23/08/2016	Finnish Medicines Agency (FIMEA)		
Đợt 19 (theo Công văn số 4034/QLD-CL ngày 19/03/2014 của Cục Quản lý Dược)										
1	Innothera Chouzy	Lieu-dit "L'Isle Vert", rue René Chantereau, 41150 CHOUZY SUR CISSE, FRANCE	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/89/2013	24/04/2013	15/01/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
2	Torrent Pharmaceuticals Ltd	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Baddi Plant Village: Bhud & Makhnu Majra, Tehsil: Baddi - 173205, Dist.: Solan (Himachal Pradesh), India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2013_0014	20/12/2013	15/11/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
3	Torrent Pharmaceuticals Ltd	Torrent Pharmaceuticals Ltd. - Indrad Plant Near Indrad Village, Taluka Kadi, District Mehsana Gujarat 382721, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2013_0010	23/12/2013	22/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	Alkem Laboratories Limited	Thana, Baddi, Nalgarrh, District Solan, Himachal Pradesh, In 173205, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 19564. Insp GMP 19564/1094393-0004	07/08/2013	20/05/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
8	Lilly France	Zone Industrielle, 2 rue du Colonel Lily, 67640 Fegersheim, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa chất độc tế bào, hormon); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon). + Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	HPF/FR/74/2013	04/04/2013	18/01/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
14	Merck Sante	2 rue du Pressoir Vert, 45400 Semoy, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/164/2013	19/07/2013	12/04/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
18	Laboratorio Aldo-Union SA	Baronessa de Malda, 73, 08950 Esplugues de Llobregat (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nén (bao gồm cả thuốc hướng thần, hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc phun mù (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	NCF/1336/001/CAT	20/12/2013	01/09/2016	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
26	Glaxo Operations UK Limited	Harmire Road, Barnard Castle, Durham, DL12 8DT, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén; thuốc cốt. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật; thuốc chứa steroid, chống khuẩn, chống nấm.	EU-GMP	UK MIA 4 Insp GMP/IMP 4/3848-0025	12/04/2013	12/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
29	Bayer Pharma AG	Bayer Pharma AG Kaiser-Wilhelm-Allee, 51368 Leverkusen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô (bao gồm cả chứa hormon); dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	DE_NW_04_ GMP_2013_ 0038	17/10/2013	13/06/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
30	Synthon Hispania, SL	Pol. Ind. Les Salines. Carrer Castello, 1, 08830 Sant Boi de Llobregat (Barcelona); Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên bao (bao gồm cả chất gây nghiện, hướng thần); viên nang cứng; pellet.	EU-GMP	NCF/1337/0 01/CAT	20/12/2013	01/12/2016	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
31	Grifols Biological Inc (GBI)	5555 Valley Boulevard, Los Angeles, 90032 (California), Estados Unidos, USA	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU-GMP	ES/157H/13	11/11/2013	02/09/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
32	Square Pharmaceuticals Ltd	Dhaka Unit, Kaliakoir, Gazipur, 1750, Bangladesh	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 29943 Insp GMP 29943/3094 03-0004	22/03/2013	13/02/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
33	Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Fukusaki Plant	767-7, Aza Kazukanounonishi, Saiji, Fukusakicho, Kanzaki-gun, Hyogo-ken, Japan	Sản phẩm: Bronuck Ophthalmic Solution	Japan-GMP	3796	16/01/2014	16/01/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
37	Tecsolpar, S.A	Parque Tecnológico de Asturias, Parcelas 19, 20 y 23, Llanera 33428 (Asturias), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	ES/155HV/1 3	08/11/2013	15/07/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
38	Bayer Weimar GmbH und Co.KG	Bayer Weimar GmbH und Co.KG Dobereinerstrabe 20, 99427 Weimar, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nén (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	DE_TH_01H _GMP_2013- 0031	26/04/2013	25/04/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
41	EirGen Pharma Limited	64/66 Westside Business Park, Old Kilmeaden Road, Waterford, Ireland	* Thuốc không vô trùng chứa chất độc tế bào: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	2013/6857/M1043	21/06/2013	16/05/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
42	Lek farmacevtska druzba d.d (Lek Pharmaceuticals d.d), Production Site	Perzonalni 47, Prevalje, 2391, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác (chứa kháng sinh beta lactam); viên nén (chứa kháng sinh beta lactam).	EU-GMP	450-25/2013-2	14/11/2013	30/10/2016	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	x	
43	Actavis UK Limited	Whiddon Valley, Barnstaple, NorthDevon, EX32 8NS, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên đạn; viên nén. * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	UK MIA 142 Insp GMP/GDP/IMP 142/6742-0029	19/04/2013	04/02/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
44	A.Menarini Manufacturing Logistics and Services S.R.L	Via Sette Santi, 3 - 50131 Firenze (FI), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật (dạng bào chế bán rắn). * Sản phẩm Fastum Gel	EU-GMP	IT/226-3/H/2013	11/10/2013	19/07/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
45	BAG health Care GmbH	BAG Health Care GmbH Amtsgerichtsstrabe 1-5, 35423 Lich, Germany	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; sản phẩm liệu pháp tế bào; thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ động vật. * Thuốc từ dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn; nguyên liệu sinh học; nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật hoặc vi khuẩn; nguyên liệu sản xuất thuốc công nghệ gen.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2013_0113	25/10/2013	14/08/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
47	Takeda GmbH	Takeda GmbH Betriebsstette Oranienburg Lehnitzstrabe 70-98, 16515 Oranienburg, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU_GMP	DE_BB_01_GMP_2013_0022	22/08/2013	07/06/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
51	Nectar Lifesciences Limited	Unit-VI, Village: Bhatolikalan, Adjoining Jharmajri, E.P.I.P, India Post office: Barotiwala, Tehsil: Nalagarli, District: Solan, Himachal, Pradesh-173205, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: bột pha tiêm chứa cephalosporin * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (chứa Cephalosporin); bột pha hỗn dịch uống (chứa cephalosporin).	EU-GMP	FI34/01/2014	15/01/2014	12/07/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		x
54	Contract manufacturing & Packaging Services Pty Ltd	Unit 1 & 21, 38 Elizabeth Street, Wetherill Park NSW 2164, Australia	Viên nang mềm (chứa dược liệu; vitamin, chất khoáng và dinh dưỡng)	PIC/S-GMP	MI-2013-LI-09453-1	02/10/2013	06/06/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
Đợt 20 (theo Công văn số 6683/QLD-CL ngày 25/04/2014 của Cục Quản lý Dược)										
2	Bausch & Lomb Incorporated	Greenville, SC 29615, USA	Sản phẩm: Advanced Eye Relief Dry Eye Environmental Lubricant Eye Drops (Sterile) Tên tại Việt Nam: Computer Eye Drops	US-GMP	12-0171-2014-03-VN	24/01/2014	24/01/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
3	Bausch & Lomb Incorporated	Greenville, SC 29615, USA	Sản phẩm: Opcon-A Antihistamine and Redness Reliever Eye Drops (Sterile)	US-GMP	12-0171-2014-01-VN	24/01/2014	24/01/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
4	Leo Laboratories Ltd	285 Cashel Road, Crumlin, Dublin 12, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc thụ thai ở tử cung.	EU-GMP	2013/6942/M46	29/11/2013	21/06/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
5	Catalent Australia Pty Ltd	217-221 Governor Road, Braeside Vic 3195, Australia	Thuốc không chứa penicillin, cephalosporin, hormon, steroid, chất chống ung thư: viên nang mềm; dạng bào chế rắn phân liều.	PIC/S-GMP	MI-2012-LI-02647-3	11/11/2013	24/01/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
8	Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học. (thuốc Insulin)	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/298/13	27/02/2014	29/11/2016	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
9	Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna	2, A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế rắn (bao gồm cả kháng sinh nhóm penicillin và cephalosporin)	EU_GMP	GIF-IW-N-4022/299/13	27/02/2014	29/11/2016	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	
12	Bayer Oy	Pansiontie 47, Turku, 20210, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa chất có hoạt tính hormon); thuốc tại tử cung (matrix) (chứa chất có hoạt tính hormon). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (chứa chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	1661/11.01.09/2013	08/04/2013	21/02/2016	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	x	
13	Berlimed, S.A	C/Francisco Alonso no 7, Poligono Industrial Santa Rosa, Alcala de Henares 28806 (Madrid), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả hormone và chất có hoạt tính hormone); thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả thuốc hướng thần).	EU-GMP	ES/094HI/13	10/07/2013	08/05/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
16	Merck Sharp & Dohme B.V Tên pháp lý: N.V. Organon	Molenstraat 110, 5342 CC OSS. The Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nén (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); vòng đặt âm đạo. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người và động vật.	EU-GMP	NL/H 13/0069	20/01/2014	04/10/2016	Healthcare Inspectorate, Netherlands	x	
17	Merck Sharp & Dohme B.V	Waarderweg 39 2031 BN HAARLEM The Netherlands	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	NL/H 13/0024	15/04/2013	28/03/2016	Healthcare Inspectorate, Netherlands	x	
18	Hikma Farmaceutica (Portugal), S.A	Estrada do Rio da Mo, n8, 8-a, 8-B- Fervenca, Terrugem SNT, 2705-906, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn; thuốc bột (cephalosporin). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	F0006/S1/H /AF/001/2013	22/04/2013	14/03/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
22	Hanmi Pharmaceutical Co., Ltd	Hanmin Pharm Co., Ltd 114, Chupalsandan-ro, Paengseong-eup, 451-805 Pyeongtaek-si, gyeonggi-do, Republic Of Korea	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền Ceftriaxon (0,5g; 1g)	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2013_0010	24/06/2013	16/05/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
23	Laboratorios Liconsa, S.A	Avda. Miralcampo, 7, Pol. Ind. Miralcampo, Azuqueca de Henares 19200 (Guadalajara), Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc bột; dạng bào chế bán rắn; viên nén (bao gồm cả thuốc hướng tâm thần); viên bao (bao gồm cả thuốc hướng tâm thần).	EU-GMP	ES/105HVI/13	19/07/2013	28/05/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
25	Sophartex	21 rue du Pressoir, 28500 Vernouillet, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa penicillin); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (bao gồm cả thuốc chứa penicillin); viên nén (bao gồm cả thuốc chứa penicillin).	EU-GMP	HPF/FR/199/2013	23/10/2013	16/05/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
30	Bausch & Lomb Incorporated	Greenville, SC 29615, USA	Sản phẩm: Advanced Eye Relief Dry Eye Rejuvenation Lubricant Eye Drops (Sterile) Tên tại Việt Nam: Moisture Eye Drops	US-GMP	12-0171-2014-02-VN	24/01/2014	24/01/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
32	Alcon - Couvreur NV	Rijksweg 14, Puurs, B-2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn (thuốc tra mắt) (kháng sinh có độ nhạy cảm cao); thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (dung dịch, hỗn dịch) (thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ tai) (kháng sinh có độ nhạy cảm cao). + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ tai) * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ tra mắt) (kháng sinh có độ nhạy cảm cao).	EU-GMP	BE/2013/006	17/05/2013	01/03/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
37	Panpharma	ZI du Clairay, 35133, Luitre, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa beta lactam).	EU-GMP	HPF/FR/225/2013	10/12/2013	19/07/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
46	Panpharma	10 rue du Chenot, Parc d'Activite du Chenot, 56380 Beignon, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa kháng sinh non betalactam, chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	HPF/FR/226/2013	10/12/2013	14/11/2015	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
48	Reckitt Benckiser Healthcare Manufacturing (Thailand) Limited	65 Moo 12, Lardkrabang-Bangplee Road, Bangplee, Samutprakarn, Th-10540, Thailand	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; viên ngậm.	EU-GMP	UK GMP 20689 Insp GMP 20689/1380 3-0005	30/05/2013	11/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
49	Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd.	No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiêm có tiệt trùng cuối và thuốc tiêm không tiệt trùng cuối; bột đông khô pha tiêm; thuốc tiêm dạng hỗn dịch. * Thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc; Viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm. * Nguyên liệu làm thuốc tiêm/thuốc vô trùng nhóm Cephalosrin	PIC/S GMP	0876	27/02/2014	18/12/2016	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		x
51	Genepharm AE / Genepharm SA	18th km Marathonos Ave, Pallini Attiki, 15351, Greece	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ chứa hoạt chất kim tế bào (cytostatic); * Thuốc vô trùng có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ chứa hoạt chất kim tế bào (cytostatic); * Thuốc không vô trùng: Viên nén và viên nang cứng chứa hoạt chất kim tế bào (cytostatic), thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác.	EU-GMP	66298/30-8-2013	30/08/2013	23/07/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	
52	MSN Laboratories Private Ltd	Plot No 42, Anrich Industrial Estate, Bollaram, Medak District - 502 325, Andhra Pradesh, India	Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng	EU-GMP	014/2014/S AUMP/GMP	27/02/2014	02/01/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
54	Organon (Ireland) Limited	Drynam Road, Swords, Co. Dublin, Ireland	* Thuốc vô trùng có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ chứa chất có hoạt tính hormone; * Thuốc không vô trùng: Viên nén chứa chất có hoạt tính hormone; Kem chứa chất có hoạt tính hormone.	EU-GMP	2013/7134/M61	16/12/2013	11/04/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
55	West Pharma - Produções de Especialidades Farmacêuticas, S.A.	Rua João de Deus, no. 11, Amadora, 2700-486, Portugal	Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	F030/001/2014	21/01/2014	10/11/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	
57	Incepta Pharmaceuticals Limited - Zirabo Plant	Dewan Idris Road Bara Rangamala Zirabo Savar Dhaka Bangladesh	Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng.	EU-GMP	UK GMP 35139 Insp GMP 35139/9035 04 - 0002	19/03/2013	02/10/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
Đợt 21 (theo Công văn số 8320/QLD-CL ngày 26/05/2014 của Cục Quản lý Dược)										
1	Xian-Janssen Pharmaceutical Ltd.	34 North Wanshou Road, Xian, Shaanxi Province, 710043, China	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc đạn, viên nén, thuốc bột.	EU-GMP	BE/2013/060	10/12/2013	11/10/2016	Federal Agency for Medicines and Health Products of Belgium		x
2	BSP Pharmaceuticals S.R.L	Via Appia Km.65561 (loc.Latina Scalo)-04013 Latina, Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất độc tế bào/ chất kim tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kim tế bào). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/ chất kim tế bào); viên nén (chất độc tế bào/ chất kim tế bào). * Thuốc sinh học: DNA/ Protein tái tổ hợp	EU-GMP	IT/218-5/H/2013	04/10/2013	31/05/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
4	Wasserburger arzneimittelwerk GmbH	Herderstraße 2 und Molkerei-Bauer-Straße 18- , 83512 Wasserburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_BY_04_MIA_2013_0042	11/10/2013	24/09/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
7	MSN Laboratories Private Ltd.	Plot No 42, Anrich Industrial Estate, Bollaram, Medak District - 502 325, Andhra Pradesh, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén	PIC/S-GMP	014/2014/S AUMP/GMP	27/02/2014	01/02/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
8	Takeda Pharmaceuticals Company Limited	17-85, Jusohonmachi 2 - chome, Yodogawa-ku, Osaka 532-8686 Japan	Sản phẩm: Thuốc tiêm Lucrin PDS Depot 3,75mg, Lucrin PDS Depot 11,25 mg Cơ sở sản xuất: Takeda Pharmaceuticals Company Limited Cơ sở đóng gói: Abbott Laboratories S.A., Avda. De Burgos, 91, Madrid 28050, Tây Ban Nha	Japan - GMP	4211	14/02/2014	09/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
9	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH Heinrich-Mack-Strasse 35, 89257 Illertissen, Germany	Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2013_0196	18/11/2013	25/09/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
10	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH Betriebsstatts Freiburg, Mooswaldallee 1 79090 Freiburg, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa nguyên liệu độc tính; chất có hoạt tính cao); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên bao, thuốc cốm, pellet bao gồm cả thuốc chứa nguyên liệu độc tính; chất có hoạt tính cao); viên nén (bao gồm cả thuốc chứa nguyên liệu độc tính; chất có hoạt tính cao).	EU-GMP	DE_BY_01_GMP_2013_0141	25/11/2013	17/07/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
13	West Pharma - Producoes de Especialidades Farmaceuticas, S.A	Rua Joao de Deus, No. 11, Amadora, 2700-486, Portugal	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén, thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	F030/001/2014	21/01/2014	11/10/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	
14	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd. Saitama Plant	6-8, Hachiman, Kawajimamachi, Hiki-gun, Saitama, Japan	Sản phẩm: thuốc tiêm AMINIC	Japan - GMP	4095	04/02/2014	04/02/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
15	Abiogen Pharma S.P.A	Via Meucci, 36 (Loc.Ospedaletto) (loc.Ospedaletto) - 56121 Pisa (PI), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên nén, dạng bào chế bán rắn (chứa hormone sinh dục).	EU-GMP	IT/30-1/H/2014	07/02/2014	30/10/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
16	S.C.Laropharm S.R.L.	Sos. Alexandriei nr. 145 A, Comuna Bragadiru, Jud. Ilfov, cod 077025, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên nén bao phim, viên bao); dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	013/2014/RO	06/03/2014	13/12/2016	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
17	Ipsen Pharma Biotech	Parc d'Activites du Plateau de Signes Chemin departemental No. 402, 83870 Signes, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (chứa hormon): thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối (chứa hormon): dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn.	EU-GMP	HPF/FR/196/2013	25/10/2013	14/06/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
18	Pfizer PGM	Zone Industrielle, 29 route des Industries 37530 Poce Sur Cisse, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (chứa chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	HPF/FR/201/2013	25/10/2013	06/06/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
19	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Rijksweg 12, Puurs, B-2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc chứa hormon/ Prostaglandine); dạng bào chế bán rắn (Prostaglandin); dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa Hormon/ Prostaglandin). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	BE/2013/024	04/10/2013	11/09/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
20	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH&Co.KG	Binger Strabe 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: khí dung. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; khí dung; viên nang HMPC; thuốc phun mù; viên nén, viên nén (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào)	EU-GMP	2013/021/54/M	18/10/2013	28/08/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
21	Anfarm Hellas S.A	Sximatari Viotias, 32009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (hormon); dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn (kháng sinh beta lactam). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (kháng sinh betalactam); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén (kháng sinh beta lactam).	EU-GMP	37854/13-5-2013	19/06/2013	01/04/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
22	Pharmathen SA	Dervenakion 6, Pallini Attiki, 15351, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	23374/21-3-13	28/08/2013	30/01/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	
24	GSK Biologicals SA	Parc de la Noire Epine - Rue Fleming 20, Wavre, B-1300, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	BE/2013/089	28/03/2014	06/12/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
26	Sandoz GmbH - TechOps	Biochemiestrasse 10, 6250 Kundl, Austria	Thuốc chứa nhóm penicillin và nhóm cephalosporin: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác (viên nén bao phim; viên nhai; thuốc bột, thuốc cốm); viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	INS-481921-0045-001 (9/10)	09/12/2013	21/11/2016	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)	x	
27	GSK Biologicals SA	Rue de l'Institut 89, Rixensart, B-1330, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	BE/2013/036	17/01/2014	03/05/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
29	Micro Labs Limited	16 Veerasandra Industrial Area, Anekal Taluk, Bangalore, Karnataka, IN-560 100, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột uống tái cấu trúc.	EU-GMP	UK GMP 22481 Insp GMP 22481/3669 76-0003	16/04/2013	27/02/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
31	Ipsen Biopharm Limited	Ash Road, Wrexham Industrial Estate, Wrexham, Clwyd, LL13 9UF, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; nguyên liệu sinh học.	EU-GMP	UK MIA(IMP) 3070 Insp GMP/IMP 3070/14720-0038	21/06/2013	18/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
33	Wasserburger Arzneimittelwerk GmbH	Wasserburger Arzneimittelwerk GmbH Herderstrabe 2 und Molkerei-Bauer-Strabe 18-83512 Wasserburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2013_0175	11/10/2013	24/09/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
37	Genovate Biotechnology Co., Ltd.	No.1, First Industrial Rd., Hsin-chu Expended Industrial Park, Hsin-chu, Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiêm (tiệt trùng cuối và sản xuất vô trùng); Dung dịch thuốc nhỏ mắt, tai, mũi (sản xuất vô trùng) * Thuốc không vô trùng: Dạng bào chế bán rắn (thuốc kem); dạng bào chế rắn (Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nang, thuốc bột). * Nguyên liệu sản xuất thuốc tiêm chứa chất độc tế bào (sản xuất vô trùng).	PIC/S - GMP	0851	21/02/2014	13/05/2016	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		x
41	F. Hoffman-La Roche Ltd	Betriebsstandort Basel, (manufacturing of bulk and medicinal products parenterals), Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland	* Dạng bào chế lỏng: lọ thuốc tiệt trùng cuối; lọ thuốc sản xuất vô trùng; ống tiêm sản xuất vô trùng; lọ thuốc đông khô. * Dạng bào chế rắn: viên nang; viên nén bao phim; viên nén.	EU-GMP	14-062	21/01/2014	14/11/2016	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	
43	Schering-Plough Labo NV	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, B-2220, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	BE/2013/010	17/05/2013	26/03/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
46	Ajinomoto Pharmaceuticals Co., Ltd. Fukushima Plant	103-1, Shirasakaushishimizu, Shirakawa-shi, Fukushima, Japan	Sản phẩm: viên nén ATELEC 10	Japan-GMP	4096	04/02/2014	04/02/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
47	Ajinomoto Pharmaceuticals Co., Ltd. Fukushima Plant	103-1, Shirasakaushishimizu, Shirakawa-shi, Fukushima, Japan	Sản phẩm: Thuốc cốm AMIYU	Japan-GMP	4153	16/02/2014	16/02/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
48	Biocon Limited	Biocon Special Economic Zone, Plot No. 2-4, Phase IV, Bommasandra-Jigani Link Road, Bommasandra Post, Bangalore, Karnataka, 560099, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	PIC/S-GMP	497/13	08/11/2013	14/06/2016	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
Đợt 22 (theo Công văn số 11586/QLD-CL ngày 08/07/2014 của Cục Quản lý Dược)										
3	Pacific Pharmaceuticals Ltd	Pacific Pharmaceuticals Ltd 30Km, Multan Road - Lahore, Pakistan	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên bao; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2013_0014	13/09/2013	05/09/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
8	Duopharma (M) Sdn. Bhd.	Lot 2599, Jalan Seruling 59, Kawasan 3, Taman Klang Jaya, 41200 Klang, Selangor, Malaysia	Thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nang; thuốc bột; thuốc cốm; thuốc nhỏ mắt.	PIC/S-GMP	018/14	20/01/2014	15/07/2016	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
11	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	28/30 Ozarowska Str., Duchnice, 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/305/13	06/03/2014	10/10/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
12	Alcon Laboratories Inc - Aspex	6021 South Freeway, South Gate, Fort Worth, 76134-2099, United States	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt).	EU-GMP	UK GMP 6103 Insp GMP 6103/99192 08-0001	28/02/2014	09/12/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
14	Dr Reddy's Laboratories Limited (Formulation Tech Ops - Unit 1)	Plot No.137&138, S.V. Co-op. Indl Estate, IDA Bollaram, Jinnaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh 502325, India	* Thuốc vô trùng không tiết trùng cuối: - Thuốc bột đông khô chứa chất độc tế bào - Dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào. * Thuốc vô trùng tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa hạt pellet.	EU-GMP	017/2014/RO	12/05/2014	19/02/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
15	GlaxoSmithKline Australia Pty Ltd Consumer Healthcare Division	82 Hughes Ave, Ermington NSW 2115, Australia	* Thuốc không vô trùng không chứa kháng sinh nhóm penicillin, cephalosporin và các chất chống ung thư: Viên nén; dạng bào chế lỏng; dạng bào chế bán rắn (kem); thuốc bột; thuốc đặt.	PIC/S-GMP	MI-2014-LI-02138-1	14/04/2014	05/12/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
17	Janssen Pharmaceutica NV	Turnhoutseweg 30, Beerse, B-2340, Belgium	Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc bán rắn, thuốc dán ngoài da	EU-GMP	BE/GMP/2014/001	28/02/2014	23/01/2017	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
18	Temmler Werke GmbH	Temmler Werke GmbH Weihenstephaner Straße 28, 81673 Muchen Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, viên nén * Thuốc sinh học: Viên nang cứng chứa sacchromyces cerevisia	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2013_0191	29/10/2013	19/07/2016	Regierung von Oberbayern (Germany)	x	
19	Delpharm Lille Sas	Zone Industrielle de Roubaix Est rue de Touflers 59390 LYS LEZ LANNOY, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén * Chế phẩm sinh học: Thuốc miễn dịch, thuốc công nghệ sinh học, thuốc chiết từ người và động vật.	EU-GMP	HPF/FR/136/2013	24/06/2013	01/03/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
21	Glenmark Pharmaceuticals Limited	Village - Kishanpura, Baddi Nalagarh Road, Tehsil Nalagarh, Disst. Solan, H.P. 174101, India	Thuốc không vô trùng: Viên nén	PIC/S-GMP & EU-GMP	008/2014/SAUMP/GMP	11/02/2014	29/01/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
23	Sopharma AD	16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	BG/GMP/2014/051	20/05/2014	21/03/2017	Bulgarian Drug Agency	x	
24	Omega Laboratories Ltd	10 850 Hamon Montreal QC H3M 3A2 Canada	Sản phẩm: Thuốc tiêm DBL Octreotide lọ 0.1mg/1 ml (DBL OCTREOTIDE INJECTION - Octreotide as acetate 0.1mg/1ml injection solution vial)	PIC/S-GMP	14/0846	23/05/2014	23/05/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	

Đợt 23 (theo Công văn số 13326/QLD-CL ngày 07/08/2014 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
2	Alcon Laboratories Inc - Aspex	6201 South Freeway, South Gate, Fort Worth, 76134-2099, United States	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chế phẩm dùng cho mắt).	EU-GMP	UK GMP 6103 Insp GMP 6103/99192 08-0001	28/02/2014	09/12/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
8	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.	19, Pelplinska Str., 83-200 Starogard Gdanski, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/49-2/13	05/02/2014	31/01/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
10	IDT Biologika GmbH	IDT Biologika GmbH Am Pharmapark, 06861 Dessau -Roblau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; Vắc xin. * Hoạt chất có nguồn gốc từ vi khuẩn hoặc gen.	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2014_0002	31/01/2014	12/07/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
11	Industria Farmaceutica Galenica Senese S.R.L	Via Cassia Nord, 351-53014 Monteroni D'arbia, Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IT/77-1/H/2014	31/03/2014	25/09/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
12	Laboratorios Lesvi, SL	Avinguda de Barcelona, 69, 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ, dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim); thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	NCF/1412/02/CAT	20/03/2014	04/08/2015	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
			* Sản phẩm: Viên bao phim Valsartan/ Hydroclotiazida Qualigen 160mg/25mg (Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazide 25mg). Tên tại Việt Nam: Valbelis 160/25mg.		2015/03108					
			* Sản phẩm: Viên bao phim Valsartan/ Hydroclotiazida Qualigen 80mg/12.5mg (Valsartan/ Hydrochlorothiazide 80mg/12.5mg). Tên tại Việt Nam: Valbelis 80/12.5mg.		2015/03104					

L7

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
			<p>* Sản phẩm: Viên bao phim Irbesartan Qualigen 300mg (Irbesartan 300mg). Tên tại Việt Nam: Belsartan 300mg.</p> <p>* Sản phẩm: Viên bao phim Irbesartan Qualigen 150mg (Irbesartan 150mg). Tên tại Việt Nam: Belsartan 150mg.</p> <p>* Sản phẩm: Viên bao phim Desloratadina Qualigen 5mg (Desloratadine 5mg). Tên tại Việt Nam: Aleradin.</p> <p>* Sản phẩm: Viên bao phim Clopidogrel Qualigen 75mg (Clopidogrel hydrogensulfate 97.86mg). Tên tại Việt Nam: Pidoespa 75mg.</p>		2015/03106	03/08/2015	17/01/2017			
					2015/03103	03/08/2015				
					2015/03105	03/08/2015				
					2015/03107	04/08/2015				
13	Glaxo Wellcome Production	Zl de la Peyenniere, 53100 Mayenne, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa penicillin); viên nén (chứa penicillin).	EU-GMP	HPF/FR/42/2014	16/04/2014	28/11/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France		
15	Glaxo Wellcome S.A	Avda. De Extremadura, 3. Poligono Industrial Allenduro, 09400-Aranda de Duero. (Burgos), Spain	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc hít, hỗn dịch, dung dịch.	EU-GMP	3167/86/13	10/12/2013	09/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha	x	
16	Laboratoires Expanscience	Rue des Quatre Filles 28230 Epernon, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng	EU-GMP	HPF/FR/58/2014	15/03/2014	05/12/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
20	SOPHARTEX	21 Rue du Pressoir, 28500 Vernouillet, France	Thuốc không vô trùng: - Thuốc chứa Penicillins: viên nang cứng, viên nén. - Thuốc uống dạng lỏng,	EU-GMP	HPF/FR/199/2013	23/10/2013	16/05/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
21	Eisai Co., Ltd (Misato plant of Eisai Co., Ltd.)	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan (950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan)	Sản phẩm: Pariet Tablets 10mg	Japan - GMP	4682	19/03/2014	19/03/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
22	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan (950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan)	Sản phẩm: Pariet Tablets 20mg	Japan - GMP	4683	19/03/2014	19/03/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
23	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan (950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan)	Sản phẩm: Methycobal Tablets 500µg	Japan - GMP	4684	19/03/2014	19/03/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
28	Intas Pharmaceuticals Limited	Plot numbers 457, 458 & 191/218P Sarkhej-Bavla Highway, Matoda, Sanand, Ahmedabad, Gujarat, In-382210, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bán rắn; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 17543 Insp GMP 17543/9621-0017	11/04/2014	10/03/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
29	Baxter SA	Boulevard René Branquart 80, Lessines, B-7860, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ, nhũ dịch tiêm truyền. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch	EU-GMP	BE/2013/04 2	23/12/2013	23/04/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
30	Frosst Iberica, S.A.	Via Complutense, 140, Alcala de Henares 28805 (Madrid) - Spain	Thuốc không vô trùng: Viên nén	EU-GMP	ES/071HVI/1 4	09/04/2014	24/03/2017	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
31	Schering-Plough (Ireland) Company T/A Schering-Plough (Brinny) Company	Brinny, Innishannon, Co. Cork, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2013/7106/M427	11/04/2014	18/10/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
32	Pliva Croatia Ltd,	Prilaz baruna Filipovica 25, 10000 Zagreb, Republic of Croatia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bán rắn, thuốc đạ, viên nén, thuốc bột pha hỗn dịch uống, thuốc cốm pha hỗn dịch uống, thuốc bột uống * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học, thuốc sinh học khác: thuốc kem	EU-GMP	381-13-04/151-13-09	29/12/2013	06/11/2016	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia	x	
36	Patheon Italia S.P.A	Viale G.B. Stucchi, 110 - 20900 Monza (MB), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (DNA/Protein tái tổ hợp; hormon sinh dục và hormon khác, prostaglandin/cytokine), dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ, viên nén * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm. * Thuốc sinh học: DNA/protein tái tổ hợp.	EU-GMP	It/105-4/H/2014	09/05/2014	28/06/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
38	J. Uriach y Compania, S.A	Avinguda Cami Reial, 51-57 Poligon Industrial Riera de Caldes, 08184 - Palau - Solita i Plegamans (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nén (chứa hoạt chất gây nghiện), viên nang cứng; viên nén, viên bao, viên bao đường, , thuốc bột, thuốc cốm, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc bán rắn	EU-GMP	NCF/1405/001/CAT	18/02/2014	11/02/2017	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
39	Elpen Pharmaceutical Co., Inc	Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa kháng sinh beta lactam); thuốc uống dạng lỏng; viên nén (chứa kháng sinh beta lactam).	EU-GMP	71727/20-9-13	14/03/2014	23/07/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	
40	Yoo Young Pharmaceutical Co., Ltd	33, Yongso 2-gil, Gwanghyewon-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbulk-do, Korea	*Viên nén, viên nang cứng, viên nang mềm, thuốc cốm *Dung dịch thuốc tiêm, thuốc tiêm bột, thuốc đông khô (chứa kháng sinh nhóm cephalosporin và chất độc tế bào) * Si rô khô	PIC/S-GMP	2014-G1-1438	02/07/2014		Daejeon Regional Food of Drug Administration, Korea		x
41	Stiefel Laboratories (Ireland) Limited	Finisklin Business Park, Sligo, Ireland	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	2013/6925/M144	22/08/2013	31/05/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
44	Farmaceutyczna Spółdzielnia Pracy GALENA	10, Dozynkowa Str., 52-311 Wroclaw, POLAND	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	GIF-IW-N4022/171/13	14/10/2013	18/07/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
45	Laboratoires Macors	Rue des Caillottes ZI Plaine des Isles 89000 Auxerre, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa hormones; viên nén chứa hormones	EU-GMP	HPF/FR/206/2013	20/11/2013	16/05/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
46	Aurobindo Pharma Limited - Unit III	Survey no 313, 314 -Block I, II, III, IV, Bachupally Village, Quathubullapur Mandal, Ranga Reddy District, Andhra Pradesh, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; bột pha dung dịch uống.	EU-GMP	F1035/MH/001/2014	29/05/2014	10/01/2017	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		x
47	Astellas Ireland Co. Ltd	Killorglin, Co., Kerry, Ireland	* Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng	EU-GMP	2013/6941/M1035	16/09/2013	18/06/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
48	Laboratorios Normon, S.A	Ronda de Valdecarrizo, 6, Tres Cantos 28760 (Madrid) Espana	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn chứa kháng sinh nhóm Betalactam; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa kháng sinh betalactam; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén (chứa kháng sinh betalactam, chất độc tế bào, hormon hay chất có hoạt tính hormon, ức chế miễn dịch.)	EU-GMP	ES/143HVI/14	13/06/2014	02/06/2017	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
Đợt 24 (theo Công văn số 16300/QLD-CL ngày 23/09/2014 của Cục Quản lý Dược)										
3	Aesica Queenborough Limited	North Road Queenborough Kent Me 11 5EL, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc gây mê dạng hít.	EU-GMP	UK MIA 32496 Insp GMP 32496/3043 3 - 0022	29/07/2013	10/06/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
4	Alfa Wassermann S.P.A	Via Enrico Fermi, 1 - 65020 Alanno (PE), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon và các chất hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); dung dịch thể tích nhỏ (hormon và các chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); polveri. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon và các chất hoạt tính hormon, không phải hormon corticosteroid và hormon sinh dục); thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon và các chất hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); thuốc cốm, thuốc bán rắn, viên nén. * Thuốc sinh học: chế phẩm máu (sản phẩm từ tế bào/mô người), chế phẩm từ người/động vật (sản phẩm từ tế bào/mô động vật)	EU-GMP	IT/99-2/H/2013	18/04/2013	09/01/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	Rottendorf Pharma GmbH Pharma GmbH	Rottendorf Pharma GmbH Ostenfelder Strabe 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột (chứa hoạt chất nguy cơ tiềm tàng: tamoxifen, Flutamide, Clomifen và các chất tương tự)	Eu-GMP	DE_NW_05_ GMP_2014_ 0013	03/06/2014	14/02/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
6	Precise Chemipharma Pvt. Ltd.	Gut No, 215/1, 215/2 Khatwad Phata, at Post: Talegaon, Taluka-Dindori, District: Nashik-422202, Maharashtra, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; pellet, viên nén. Sản phẩm cụ thể: viên nén Agomelatine; pellet Omeprazole; viên nang Flupirtine.	PIC/S-GMP	082/2013/S AUMP/GMP	05/11/2013	05/10/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
8	Pfizer (Perth) Pty Ltd	15 Brodie Hall Drive Technology Park, Bentley WA 6102, Australia	* Thuốc vô trùng: dạng bào chế bán rắn-thuốc kem, gel, mỡ; dung dịch thuốc; thuốc tiêm; dung dịch rửa vết thương. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn-thuốc kem, gel, mỡ; dung dịch thuốc.	PIC/s-GMP	MI-2014-LI- 04341-3	20/05/2014	08/07/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
9	Pfizer Ireland Pharmaceuticals	Little Connell, Newbridge, Co. Kildare, Ireland	* Thuốc không vô trùng chứa chất có hoạt tính học môn: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	2013/6298/ M1063	23/08/2013	15/03/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
10	Shiono Chemical Co., Ltd	10-8, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Thuốc tiêm NASPALUN	Japan - GMP	1970	30/07/2014	30/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
11	Demo Sa Pharmaceutical Industry	21st Km National Road Athens - Lamia, Krioneri Attiki, 14568, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng rắn và thuốc cấy ghép (chứa kháng sinh nhóm beta lactam), dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ, thuốc đông khô + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng	EU - GMP	47140/29-5- 2014	30/05/2014	15/04/2017	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	
13	Merck Sharp & Dohme Corp	770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm: M-M-R II (Measles, Mumps and Rubella Virus Vaccine Live, MSD), 0.5mL.	US cGMP	CT 0834-14 WHO	01/06/2014	01/06/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
14	Fresenius Kabi Austria GmbH	Estermannstrabe 17, 4020 Linz, Austria	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng. * Dược chất: Laktulose, Hydroxyethylstarke, Hetastarke, Pentastarke, Viastarke, Sinistrin	EU-GMP	INS-480019-0024-001	13/02/2013	21/08/2016	Austrian Federal Office for Safety in Health Care	x	
15	Balkanpharma - Dupnitsa AD	3 Samokovsko Shosse Str., Dupnitsa 2600, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	BG/GMP/2013/047	17/09/2013	20/06/2016	Bulgarian Drug Agency	x	
18	BBT Biotech GmbH	BBT Biotech GmbH Arnold-Sommerfeld-Ring 28, 52499 Baweiler, Germany	* Dược chất: urokinase, streptokinase, chorionic gonadotropin, menotrophin, urofollitropin, aprotinin, corticotropin, hyaluronidase, enterobacteriaceae, lactic acid bacteria, yeasts, streptokokkes.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2014_0009	12/03/2014	07/08/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
19	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Methycobal Injection 500 µg	Japan-GMP	1756	10/07/2014	10/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
22	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG Willmar-Schwabe-Strabe 4, 76227 Karlsruhe, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm, globuli (chứa vi nang chứa vi lượng đồng căn); viên nén. * Thuốc từ dược liệu * Thuốc vi lượng đồng căn	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0069	13/06/2014	10/12/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
			* Sản phẩm: Viên nén bao phim Ginkgo biloba (tên đăng ký tại Việt Nam: Cebrex) (Cao khô lá Ginkgo biloba 40mg/viên)		Schwabe-032-2015	10/07/2015				
			* Sản phẩm: Viên nén bao phim Tebonin spezial 80mg (tên đăng ký tại Việt Nam: Cebrex S) (Cao khô lá Ginkgo biloba 80mg/viên)		Schwabe-003-2015	10/07/2015				
			* Sản phẩm: Viên nén phóng thích chậm Venoplant retard S (Cao khô hạt dẻ ngựa 263.2mg). Tên tại Việt Nam: Venosan retard		Schwabe-028-2014	11/03/2014				

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
23	Taiho Pharmaceutical Co., Ltd (Taiho Pharmaceutical Co., Ltd Tokushima Plant)	1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8444, Japan (224-15 Aza-ebisuno, Hiraishi, Kawauchi-cho, Tokushima-shi, Tokushima, 771-0194, Japan)	Sản phẩm: viên nang TS-One Capsule 25	Japan-GMP	407	25/04/2014	25/04/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
25	KRKA, d.d., Novo mesto	Smarjeska cesta 6, Novo mesto, 8501, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc cốm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon)	EU-GMP	450-2/2014-2	31/01/2014	03/06/2016	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	x	
26	Sandoz Private Limited	MIDC, Plot No. 8-A/2, 8-B, T.T.C. Ind. Area, Kalwe Block, 400708 Navi Mumbai, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	INS-481703-0009-001 (2/8)	11/06/2014	29/01/2017	Austrian Federal Office for Safety in Health Care		x
27	Venus Remedies Limited	Hill Top Industrial Estate, Jharmajri, EPIP Phase-I (Extn), Bhatoli Kalan, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh, 173205, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; thuốc bột đông khô (chứa cephalosporin, carbapenem, chất kìm tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất kìm tế bào).	EU-GMP	FI042/MH/02/2014	31/07/2014	27/06/2017	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		x
28	Janssen Cilag S.P.A	Via C. Janssen (loc. Borgo S. Michele) - 04010 Latina (LT), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; thuốc phun mù; viên nén.	EU-GMP	IT/150-10/H/2013	19/06/2013	18/12/2015	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
31	Biomedica Foscama Group S.P.A	Via Morolense 87 -03013 Ferentino (FR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/122-1/H/2014	08/06/2014	09/05/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
32	Sanofi-Aventis S.P.A	Viale Europa, 11-21040 Origgio (VA), Italia	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng - Thuốc uống dạng lỏng - Viên nén - Thuốc bột, thuốc cốm * Sinh phẩm y tế chứa vi sinh vật đường tiêu hóa: - Viên nang cứng - Thuốc uống dạng lỏng	EU-GMP	IT/15-1/H/2014	27/01/2014	04/10/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
33	Mitim S.R.L	Via Cacciamali, 34 - 38, 25125 Brescia (BS), Italy	* Thuốc vô trùng: - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc dạng kháng sinh penicillin) - Thuốc uống dạng lỏng - Thuốc bột và thuốc cốm (bao gồm cả thuốc dạng kháng sinh penicillin) - Thuốc bán rắn - Viên nén (bao gồm cả thuốc dạng kháng sinh penicillin)	EU-GMP	IT/111-4/H/2013	29/04/2013	13/02/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
35	Merck Sharp & Dohme Corp., US	770 Sumneytown Pike, P.O. Box 4,, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm: GARDASIL Quadrivalent Human Papillomavirus (Types 6,11,16,18) Recombinant Vaccine Vial and Syringe; Vial and Syringe	U.S.GMP	CT 0836-14 WHO	11/06/2014	11/06/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
36	Kyowa Hakko Kirin Co., Ltd. - Fuji Plant	1188 Shimotogari, Nagaizumi-cho, Suntogun, Shizuoka, Japan	Sản phẩm: Thuốc tiêm Leunase Inj. (JPC L-Asparaginase 10,00 K units)	Japan-GMP	405	25/04/2014	25/04/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
38	Laboratorios Normon, S.A	Ronda de Valdecarrizo, 6, Tres Cantos 28760 (Madrid) Espana	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc vô trùng: <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc sản xuất vô trùng: <ul style="list-style-type: none"> + Thuốc đông khô + Dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc cấy ghép và thuốc dạng rắn (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm β-Lactam) - Thuốc tiết trùng cuối: <ul style="list-style-type: none"> + Dung dịch thể tích lớn + Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: <ul style="list-style-type: none"> - Viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm β-Lactam) - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng - Thuốc uống dạng lỏng - Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm β-Lactam) - Viên nén chứa chất độc tế bào, chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, chứa chất ức chế miễn dịch; viên nén, viên bao kháng virus 	EU-GMP	ES/143HVI/14	13/06/2014	02/06/2017	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
40	Polfarmex S.A	9, Jozefow Str., 99-300 Kutno, Poland	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc không vô trùng: <ul style="list-style-type: none"> - Viên nang cứng - Thuốc uống dạng lỏng - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng - Thuốc bột - Viên nén (bao gồm cả viên bao, viên bao phóng thích kéo dài) - Hỗn dịch thuốc * Thuốc từ dược liệu 	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/297/13	27/02/2014	21/11/2016	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	
43	Janssen Pharmaceutica NV	Lammerdries 55, Olen, B-2250, Belgium	Nguyên liệu làm thuốc: Hạt pellet	EU-GMP	BE/2013/013	17/05/2013	14/03/2016	Federal Agency for Medicines and Health Products of Belgium	x	
44	Pfizer Biotech Corporation, Hsinchu Plant	No.290-1, Chung Lun Village, Hsinfeng, Hsinchu, 30442, Taiwan (R.O.C)	<ul style="list-style-type: none"> * Thuốc vô trùng không tiết trùng cuối: <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc bột đông khô pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Penicillin * Thuốc không vô trùng: <ul style="list-style-type: none"> - Viên nén, viên nén bao phim, viên nang, thuốc bột 	PIC/S-GMP	0646	03/01/2014	24/07/2016	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
45	Mega Lifesciences Public Company Limited Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road	Mega Lifesciences Public Company Limited, Plant 2, 515/1, Soi 8, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate Praeksa 10280 Samutprakarn, Thailand	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén, viên nang mềm Cụ thể: viên bao Doloteffin; viên bao Doloteffin forte; viên nén Ardeyседon; viên bao đường Ardeyседon Nacht; Ardeycordal forte; viên nang cứng Korea Ginseng; viên nang Vitamin E 600; viên nang mềm gelatin Knoblauch với Mistel+Weißdorn; viên nang mềm Alfalcidol 0,25µg; viên nang mềm Alfalcidol 1µg.	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2014_0020	14/07/2014	24/06/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
46	Mega Lifesciences Public Company Limited Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road	Mega Lifesciences Public Company Limited, Plant 1, 384, Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road, Phraeksa, Mueang, 10280 Samutprakarn, Thailand	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm Cụ thể: viên nang Vitamin E 600; viên nang mềm gelatin Knoblauch với Mistel+Weißdorn; viên nang mềm Alfalcidol 0,25µg; viên nang mềm Alfalcidol 1µg.	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2014_0017	10/07/2014	24/06/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
47	Ardeypharm GmbH	Ardeypharm GmbH Loerfeldstr. 20, 58313 Herdecke, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc bột và trà thuốc. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật; thuốc vi sinh vật. * Thuốc dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn; nguyên liệu sinh học.	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2014_0012	03/06/2014	16/04/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
48	Sopharma AD	16 Iliensko Shosse Str., 1220 Sofia, Bulgaria	Viên nén Nivalin 5mg (Galantamine hydrobromide 5mg)	EU-GMP	BG/GMP/2013/046	02/09/2013	28/06/2016	Bulgarian Drug Agency	x	
Đợt 25 (theo Công văn số 20841/QLD-CL ngày 01/12/2014 của Cục Quản lý Dược)										
2	Merck Serono S.A.	* Succursale d'Aubonne, Zone Industrielle de l'Ouriettaz, 1170 Aubonne, Thụy Sĩ * Centre Industriel, 1267 Coinsins, Thụy Sĩ	* Dạng bào chế rắn: bột đông khô; * Dạng bào chế lỏng: dung môi pha tiêm. * Dược chất tái tổ hợp.	PIC/S-GMP	14-970	20/05/2014	20/05/2016	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
4	Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Karatsu Plant	4228-1, Aza Kadota, Ishishi, Karatsu-shi, Saga-ken, Japan	Dung dịch thuốc nhỏ mắt Bronuck 0,1%	Japan - GMP	1863	18/07/2014	18/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
5	Senju Pharmaceutical Co., Ltd. Karatsu Plant	4228-1, Aza Kadota, Ishishi, Karatsu-shi, Saga-ken, Japan	Dung dịch thuốc nhỏ mắt Tearbalance 0,1%	Japan - GMP	1862	18/07/2014	18/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
6	Dainippon Sumitomo Pharma Co., Ltd	6-8. Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan	Sản phẩm: Gasmotin tablets 5mg	Japan-GMP	1889	23/07/2014	23/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
10	Pharmacia & Upjohn Company	7000 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA	Thuốc tiêm bột Solu-Medrol® (Methylprednisolone Sodium Succinate) 125mg	US-GMP	05-0074-2014-01-VN	06/09/2014	06/09/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
11	Pharmacia & Upjohn Company	7000 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA	* Sản phẩm: Dung dịch dùng ngoài Cleocin T® 1% (Clindamycin phosphate)	US-GMP	06-0004-2014-01-VN	26/06/2014	26/06/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
12	Bipso GmbH	Bipso GmbH Robert-Gerwig-Str.4, gemab der Grundrissplane vom 21.07.2011, 78224 Singen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2013_0059	19/11/2013	26/02/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
13	USV Limited	H-17/H-18, O.I.D.C, Mahatma Gandhi Udyog Nagar, Dabhel, Daman, 396210, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	UK GMP 24881 Insp GMP 24881/4167 2-0001	14/01/2013	14/01/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
14	Medana Pharma Spolka Akcyjna	57, Polskiej Organizacji Wojskowej Str., 98-200 Sieradz, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén; * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học * Thuốc thảo dược.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/256/13	05/02/2014	08/11/2016	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
15	Medana Pharma Spolka Akcyjna	10, Wladystawa Lokietka Str., 98-200 Sieradz, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/255/13	05/02/2014	08/11/2016	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	
17	Cipla Limited	Unit III, Plot No S-103, L-139 & M-62, Verna Industrial Area, Verna Salcette, Goa 403 722, India	Thuốc bán rắn không chứa kháng sinh nhóm Penicillin, Cephalosporin, thuốc hormone và chế phẩm chống ung thư	PIC/S-GMP	MI-2012-CE-05676-3	01/07/2014	03/04/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia		x
18	Cipla Ltd., Unit V	Plot No. L-139 S-103 and M-62, Verna Industrial Estate, 403 722 Verna, Salcette, Goa, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất độc tế bào/ chất kim tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kim tế bào).	EU-GMP	DE_BB_01_GMP_2013_0041	17/10/2013	04/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
21	Cipla Limited	Plot No, 9 10 & 15, Indore Special Economic Zone, Phase II, Pithampur, District DHAR, Madhya Pradesh, In-454 775, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng, thuốc phun mù, viên nén, thuốc xịt mũi	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/2635 778-0002	08/08/2013	15/04/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
22	Cipla Limited (Unit 1)	Plot No, A-33, A-2 (Unit 1) MIDC, Patalganga, District Raigad, Maharashtra, In-410 220, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/5476-0008	31/03/2014	17/02/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
23	Cipla Limited	D-7, D-22, D27 MIDC, Kurkumbh, District Pune, Maharashtra, 413 802, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm, thuốc đạn, viên nén, thuốc bột.cốm sủi; cốm không sủi; pellet bao tan trong ruột	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/4462 27-0004	24/05/2013	08/04/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
25	ISTITUTO BIOCHIMICO ITALIANO GIOVANNI LORENZINI S.P.A	Via Fossignano 2- 04011 Aprilia (LT), Italia.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Penicillin + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (chứa hormone hoặc chất có hoạt tính hormone; không chứa corticosteroid và hormone sinh dục); thuốc bán rắn; thuốc bột; thuốc cốm; viên nén (chứa hormone hoặc chất có hoạt tính hormone; không chứa corticosteroid và hormone sinh dục)	EU-GMP	IT/39-2/H/2014	19/02/2014	14/05/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
26	Ferrer Internacional, SA	c/. Joan Buscalla, 1-9, 08173 Sant Cugat Del Vallès (Barcelona), Tây Ban Nha	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (thuốc đông khô). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc uống dạng lỏng; thuốc xịt họng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn, thuốc đạn.	EU-GMP	NCF/1424/01/CAT	25/06/2014	05/05/2017	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
27	Pharmatis	Zone d'Activites Est no 1, 60190 Estrees-Saint-Denis, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/103/2014	07/07/2014	06/02/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
31	Janssen-Cilag	Domaine de Maigremont, 27100 Val-de-reul, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/71/2014	05/06/2014	28/11/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
32	mibe GmbH Arzneimittel	mibe GmbH Arzneimittel Munchener Strabe 15, gemab den Lageplanen Nr.1 und 2, 06796 Brehna, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc bột hít; thuốc bột dùng ngoài; viên ngậm. * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2014_0011	05/03/2014	04/12/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
33	Akciju sabiedriba, Grindeks (I vieta)	Krustpils iela 53, Riga, LV-1057, Latvija	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa chất độc tế bào/ chất kim tế bào); thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	ZVA/LV/2013/009H	09/05/2013	05/04/2016	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia	x	
34	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.	19, Pelplinska Str., 83-200 Starogard Gdanski, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/270/13	05/02/2014	07/11/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
36	TRB Pharma S.A	Plaza 939, 1427 Buenos Aires, Argentina	Sản phẩm: viên nang Artrodar (Diacerein 50mg)	PIC/S-GMP	201320120000722-14	28/08/2014	28/08/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
37	Macleods Pharmaceuticals Limited	Village Theda Post Office Lodhimajra Tehsil Nalagarh, District Solan Himachal Pradesh, In-174101, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 31303 Insp GMP 31303/1706 716-0004	21/07/2014	10/03/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
38	Teikoku Seiyaku Co., Ltd. Sanbonmatsu Factory	567 Sanbonmatsu, Higashikagawa, Kagawa 769-2695, Japan	Sản phẩm: Lignopad Medicated Plaster 5% w/w	Japan-GMP	4823	25/03/2014	25/03/2019	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
39	Medochemie Ltd (Central Factory)	1-10 Constantinoupoleos Street, 3011, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim;	EU-GMP	MED01/2014/001	13/05/2014	24/01/2017	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	x	
40	Swiss Caps AG	Husenstrasse 35, 9533 Kirchberg, Switzerland	Viên nang mềm.	PIC/S-GMP	14-1491	22/07/2014	14/03/2016	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	
42	Pharmaceutical Works Polpharma S.A. Production Plant in Duchnice	Duchnice, 28/30, Ozarowska Street, 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland	Sản phẩm: thuốc bột pha dung dịch tiêm Biofazolin (Cefazolin 1g)	EU-GMP	GIF-IW-4011/9/IP/2014	28/05/2014	28/05/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
46	HBM Pharma s.r.o	HBM Pharma s.r.o Sklabinska 30, 036 80 Martin, Slovak	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	SK/011V/20 13	07/06/2013	18/04/2016	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	x	
47	Pabianickie Zakłady Farmaceutyczne POLFA S.A. (Tên tiếng Anh: Pharmaceutical Works Polfa in Pabianice Joint- Stock Co.)	5, Marsz. J. Pilsudskiego Str., 95-200 Pabianice, Poland	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng; - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; - Thuốc uống dạng lỏng; - Thuốc bột; - Viên nén; * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	GIF-IW-N- 4022/295/1 3	25/02/2014	28/11/2016	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	
48	Mitsubishi Tanabe Pharma Factory Ltd., Onoda Plant	7473-2, Ooaza Onoda, SanyoOnoda, Yamaguchi, Japan	Sản phẩm: + Viên nang HERBESSER CD 100, HERBESSER R 100; + Viên nang HERBESSER CD 200, HERBESSER R 200.	Japan	*Viên nang HERBESSER CD 100, HERBESSER R 100: 243; *Viên nang HERBESSER CD 200, HERBESSER R 200: 244.	16/04/2014	16/04/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
49	Laboratories Cinfa S.A	Avenida Roncesvalles S/N, Olloqui 31699 (Navarre), Spain	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng; - Viên nén.	EU-GMP	NCF/02/201 4	27/01/2014	15/11/2016	Cơ quan chính phủ về y tế vùng Navarre (thực hiện theo sự phân cấp của Spanish Agency of Drugs and Health Products -AEMPS)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
50	TEVA Gyógyszeryar Zrt	Site 1, Pallagi út 13., Debrecen, 4042, Hungary	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng (bao gồm cả chất có hoạt tính hormon); - Viên nang mềm; - Thuốc uống dạng lỏng; - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; - Thuốc bột và vi nang; - Thuốc bán rắn (bao gồm cả chất có hoạt tính hormon); - Viên đặt; - Viên nén (bao gồm cả chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	OGYI/6001- 5/2014	17/03/2014	05/12/2016	Hungarian National Institute for Quality and Organizational Development in Healthcare and Medicines (GYEMSZI)	x	
51	S.C. Rompharm Company S.R.L.	Str. Eroilor nr. 1A, Oras Otopeni, cod 075100, Jud. Ilfov, Romania	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt (dung dịch, hỗn dịch, thuốc tiêm dung dịch)) * Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; + Thuốc uống dạng lỏng; + Thuốc bột, thuốc cốm, thuốc viên nén bao phim.	EU-GMP	026/2014/R O	13/10/2014	28/08/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	x	
52	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto plant	9-19, Shimoshinjo 3- chome, Higashiyodogawa- ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Sản phẩm: Kary Uni, Ophthalmic Liquids and Solutions (Pirenexine 0.05mg)	Japan-GMP	2986	02/10/2014	02/10/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
53	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.	Duchnice, 28/30, Ozarowska Street 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland	Sản phẩm: thuốc bột pha dung dịch tiêm Biotaksym (Cefotaxime 1g) Tên tại Việt Nam: Bio-Taksym	EU-GMP	GIF-IW- 4011/10/IP/ 2014	28/05/2014	28/05/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
54	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.	Duchnice, 28/30, Ozarowska Street 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland	Sản phẩm: thuốc bột pha dung dịch hoặc hỗn dịch tiêm Biotum (Ceftazidim 1g) Tên tại Việt Nam: Biocetum	EU-GMP	GIF-IW- 4011/793/IP /2014	19/05/2014	19/05/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
55	Rottendorf Pharma GmbH	Ostenfelder Strasse 51-61 59320 Ennigerloh, Germany	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng; - Viên nang mềm; - Viên nén, viên nén sủi bọt, viên nén bao; - Thuốc rắn phần liều khác: + Thuốc bột, thuốc cốm, hạt pellets (vi nang) chứa những hoạt chất có độc tính cao như Tamoxifen, Flutamide, Clomifen và một số chất tương tự. + Sản phẩm sinh học chứa Pancreatin, hoặc các dị ứng nguyên dùng trong trị liệu.	EU-GMP	DE_NW_05_GMP_2014_0013 (sản xuất) DE_NW_05_GMP_2014_0014 (đóng gói)	03/06/2014 (sản xuất) 02/06/2014 (đóng gói)	14/02/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức (Bezirksregierung Münster)	x	
56	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd.	128 Shin Min Road, Chiayi, Taiwan	* Thuốc vô trùng: - Thuốc có tiệt trùng cuối: + Dung dịch để tiêm (Injection); * Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc; + Thuốc kem, mỡ ; + Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng.	PIC/S	(AP) 0352081	17/10/2014	17/05/2016	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		x
57	Sandoz GmbH - BP Kundl	Biochemiestraße 10 6250 Kundl, Austria	* Sản phẩm sinh học: Chế phẩm công nghệ sinh học * Hoạt động khác: Sản xuất nguyên liệu làm thuốc vô trùng và không vô trùng.	EU-GMP	INS-481922-0039-001	14/07/2014	19/11/2016	Austrian Federal Office for Safety in Health Care	x	
58	Novartis Saglik, Gida Ve Tarim Urunleri San. Ve Tic. A.S.	Yenisehir Mah Dedepasa Cad No 17 (11.Sok No. 2) Kurtloy Istanbul Tr 34912 Turkey	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng; - Viên ngậm, viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên bao tan trong ruột, viên giải phóng kéo dài, viên nén phân tán	EU-GMP	UK GMP 21635 Insp GMP 30937/3404 71-0004	23/04/2014	17/03/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
59	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG Lohmanstr. 2 56626 Andernach, Germany	* Thuốc không vô trùng: - Khung thẩm chứa dược chất; - Thuốc bán rắn; - Viên bao phim chứa hormon hoặc dược chất có hoạt tính hormon. - Miếng dán thẩm thuốc thẩm qua da chứa hormon hoặc dược chất có hoạt tính hormon.	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2014_0009	14/02/2014	28/11/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức (Landesamt Fur Soziales, Jugend und Versorgung)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
60	Warszawskie Zakłady Farmaceutyczne Polfa Spółka Akcyjna	22/24 Karolkowa Str., 01-207 Warsaw, Poland	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ; + Dung dịch thể tích lớn; - Thuốc có tiệt trùng cuối: + Dung dịch thể tích nhỏ; + Dung dịch thể tích lớn; * Chế phẩm sinh học có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	GIF-IW-400/0102_02_01/04/15/14	07/05/2014	14/02/2017	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	
61	Sanofi-Aventis S.P.A	S.S 17 Km 22-67019 Scoppito (AQ), Italia	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang mềm; - Viên nén chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon có cấu trúc corticosteroid * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	IT/247-10/H/2014	26/09/2014	06/09/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
62	Euro-med Laboratories Phil., Inc	Km. 36, Gen. Emilio Aguinaldo Highway Dasmariñas, Cavite, Philippines	* Thuốc vô trùng: - Thuốc có tiệt trùng cuối: + Dung dịch thể tích nhỏ; + Dung dịch thể tích lớn;	PIC/S	420/14	30/10/2014	11/07/2017	Centre for Compliance and Licensing - National Pharmaceutical Control Bureau - Ministry of Health of Malaysia		x
63	Merck Sharp & Dohme Corp., US	770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm: Rota Teq® (Rotavirus Vaccine, Live, Oral, Pentavalent); Single-dose tube	US-GMP	CT 0816-14 WHO	11/06/2014	11/06/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
64	AstraZeneca AB.	PET (Blow Fill Seal), Forskargatan 18, Sodertalje, 15185, Sweden	* Thuốc vô trùng (ống nhựa sản xuất theo công nghệ Blow - Fill - Seal): - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ; - Thuốc có tiệt trùng cuối: + Dung dịch thể tích nhỏ;	EU-GMP	5.9.1-2014-071071	08/09/2014	10/04/2017	Medical Products Agency (MPA), Sweden	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
66	Valpharma International S.P.A	Via G. Morgagni, 2-61016 Pennabilli (RN), Italy	Sản phẩm: CLETUS ("20 mg Capsule Rigide Gastroregistenti" 14 Capsule) Cơ sở sản xuất: Valpharma International S.p.A; Via G. Morgagni, 2, 47864 Pennabilli (RN), Italy; GCN EU-GMP số IT/237-2/H/2013, do Italian Medicines Agency (AIFA) cấp ngày 25/10/2013 Cơ sở đóng gói & chứng nhận xuất xưởng: Special Product's Line S.P.A; Strada Paduni, 240-03012 Anagni (FR) Italy; GCN EU-GMP số IT/89-1/H/2013, do Italian Medicines Agency (AIFA) cấp	EU-GMP	CPP/2013/944	19/12/2013	19/12/2015	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
68	Bharat Serums and Vaccines Limited	Plot No K-27, Anand Nagar, Additional M.I.D.C., Ambernath (East), Thane Region, State - Maharashtra, India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ - Thuốc vô trùng có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. Cụ thể: + Ampholip, Suspension for solution for infusion, 5mg/ml, No.1 2ml, 10ml, 20ml (Amphotericin B - Lipid Complex); + Amphotret, Lyophilizate for solution for infusion, 50 mg, NO.1 (Amphotericin B); + Rhoclone, Unit vial blister packed in a carton, liquid injection, 150 mcg (Anti RHO-D Immunoglobulin Injection 150 mcg - Monoclonal); + Rhoclone, Unit vial blister packed in a carton, liquid injection, 300 mcg (Anti RHO-D Immunoglobulin Injection 300 mcg - Monoclonal); + Foligraf, Lyophilizate for solution for injection, 75 I.U., No.1 and Solvent-Sterile water for Injection 0.5ml ampule No-1 (Recombinant - Human Follie Stimulating Hormone); + Foligraf, Lyophilizate for solution for injection, 150 I.U., No.1 and Solvent-Sterile water for Injection 0.5ml ampule No-1 (Recombinant - Human Follie Stimulating Hormone); + HuCoG HP, Lyophilizate for solution for injection, 5000 I.U., No.1 and solvent-1ml Sodium Chloride Injection 0.9% ampule No-1 (Human Chorionic Gonadotrophin); + HuMoG -75HP, Lyophilizate for solution for injection, 75 I.U., No.1 and solvent-1ml Sodium Chloride Injection 0.9% ampule No-1 (Human menopausal Gonadotrophin).	PIC/S-GMP	089/2014/SAUMP/GMP	06/08/2014	16/07/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
69	SANOFI WINTHROP INDUSTRIE	6 boulevard de l'Europe 21800 QUETIGNY, France	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc dạng rắn và thuốc cấy ghép - Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: + Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng + Thuốc bán rắn + Thuốc viên nén + Thuốc phân liều dạng rắn khác * Thuốc sinh học: Chế phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	HPF/FR/95/ 2014	27/06/2014	14/03/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
70	Catalent Belgium S.A	Font Saint Landry 10, Bruxelles, B-1120, Belgium	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ - Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: + Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: + Sinh phẩm miễn dịch + Chế phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	BE/2013/02 9	16/07/2013	16/04/2016	Federal Agency for Medicines and Health Products of Belgium	x	
74	Nephron Pharmaceuticals Corporation	Orlando, FL 32811, USA	Sản phẩm: Ipratropium Bromide 0.5 mg and Albuterol Sulfate 3 mg Inhalation Solution	US cGMP	05-0052- 2014-01-VN	05/06/2014	05/06/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
76	Pharmatis	Zone d'Activites Est n0 1, 60190 ESTREES SAINT DENIS, France	* Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc dùng ngoài + Dung dịch thuốc uống + Thuốc bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/102 /2014	07/07/2014	06/02/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
77	Laboratoire Aguettant	Leu-dit Chantecaille, 07340 CHAMPAGNE, France	* Thuốc vô trùng: - Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: + Dung dịch thể tích lớn + Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	HPF/FR/156 /2013	06/11/2013	22/02/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
78	PT. Ferron Par Pharmaceuticals	PT. Ferron Par Pharmaceuticals Jababeka Industrial Estate I, Cikarang Jalan Jababeka VI Block J3, 17520 Bekasi, Indonesia	* Thuốc vô trùng: - Thuốc vô trùng có tiệt trùng cuối: Levofloxacin 5 mg/ml infusion.	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2014_021	03/07/2014	05/07/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức (Staatliches Gewerbeaufsichtsamt Hannover)		x
79	UCB Farchim SA	Z.I. de Planchy, Chemin de Croix Blanche 10, 1630 Bulle, Switzerland	Thuốc không vô trùng: Dạng bào chế rắn: viên nén, viên nén bao phim. Cụ thể: + Cetirizine 10 mg + Cetirizine 5 mg (Japanese market exclusively) + Levocetirizine 5 mg + Levetiracetam 250mg/500mg/750mg/1000mg + Cetirizine 5mg/Pseudoephedrine 120mg	PIC/S-GMP	14-249	10/02/2014	24/01/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	
80	Ferring Pharmaceuticals (China) Co., Ltd.	Ferring Pharmaceuticals (China) Co., Ltd. No.6, Hui Ling Lu (Ferring Road), National Health Technology Park 528437 Zhongshan City Guangdong Province, China	* Thuốc không vô trùng: - Bột pha thuốc uống - Viên nén - Thuốc dùng đường trực tràng dạng lỏng	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2013_0009	19/04/2013	28/02/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức (State Social Services Agency Schleswig-Holstein)		x
82	Beaufour Ipsen Industrie	Rue Ethé Virton, 28100 Dreux, France	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng - Dung dịch thuốc uống - Bột pha hỗn dịch uống, bột pha dung dịch uống - Viên nén	EU-GMP	HPF/FR/117/2014	11/07/2014	14/02/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
83	Taiho Pharmaceutical Co., Ltd. Tokushima plant	224-15 Aza-ebisuno, Hiraishi, Kawauchi-cho, Tokushima-shi, Tokushima, 771-0194, Japan	Sản phẩm: TS-ONE Capsule 20	Japan-GMP	406	25/04/2014	25/04/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
84	Facta Farmaceutici S.P.A	V.Laurentina Km 24,730-00040 Pomezia (RM), Italia	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng chứa kháng sinh nhóm cephalosporin - Thuốc bột, thuốc cốm chứa kháng sinh nhóm cephalosporin - Viên nén chứa kháng sinh nhóm cephalosporin	EU-GMP	IT/135-12/H/2014	09/06/2014	12/11/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
86	S.C Antibiotice S.A	Str. Valea Lupului nr. 1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (kháng sinh nhóm penicillins; cephalosporin; các kháng sinh khác); viên nén bao phim; dạng bào chế bán rắn; viên đạn; viên nén.	EU-GMP	020/2014/RO	17/09/2014	04/04/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	x	
87	Kotra Pharma (M) Sdn Bhd	1, 2, & 3, Jalan TTC 12 Cheng Industrial Estate 75250, Melaka, Malaysia	* Viên nén, viên nang, thuốc bột và thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa kháng sinh Cephalosporin * Dạng bào chế lỏng (thuốc uống & dùng ngoài) * Gel (vô trùng) * Kem * Thuốc mỡ.	PIC/S-GMP	341/14	21/08/2014	11/11/2016	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
88	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd.	G-17/1, M.I.D.C., Tarapur, Boisar, Dist-Thane 401506, Maharashtra State, India	* Thuốc sản xuất vô trùng: Bột đông khô	PIC/S-GMP	091/2014/SAUMP/GMP	27/08/2014	30/07/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
89	Gracure Pharmaceutical Ltd.	E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, Alwar District, Rajasthan, 301019, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; viên nén; Siro khô (cốm bột pha siro)	EU-GMP	BE/GMP/2014/041	25/08/2014	15/05/2017	Federal Agency for Medicines and Health Products of Belgium		x

Đợt 26 (theo Công văn số 1362 /QLD-CL ngày 23/01/2015 của Cục Quản lý Dược)

4	Karnataka Antibiotics & Pharma Ltd	Plot No 14, Phase II, Peenya Industrial Area, Bangalore, 560058 Karnataka, India	* Thuốc vô trùng: thuốc bột (chứa penicilin); dung dịch thể tích nhỏ.	PIC/S-GMP	349/14	02/09/2014	11/04/2017	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
5	Cilag AG	Hochstrasse 201, 8200 Schaffhausen, Switzerland	* Thuốc dạng lỏng: dung dịch thuốc tiêm; ống tiêm đóng sẵn. (bao gồm cả chứa hoạt chất sinh học). * Dạng bào chế rắn: viên nang; viên nén (bao gồm cả chứa hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	14-1473	21/07/2014	22/11/2016	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
6	Siu Guan Chem. Ind. Co., Ltd	128 Shin Min Road, Chiayi, Taiwan	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm; hỗn dịch thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc; thuốc mỡ, thuốc kem; viên nén, viên nén bao phim, viên nang.	PIC/S-GMP	1500	17/10/2014	17/05/2016	Ministry of Health and Welfare, Taiwan		x
8	Sanofi Winthrop Industrie	180 rue Jean Jaures, 94700 Maisons-Alfort, France (Kho bảo quản: 36 rue du Moulin Bateau, 94380 Bonneuil-Sur-Marne, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa chất độc tế bào). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	HPF/FR/129/2014	07/08/2014	09/12/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
9	Patheon Italia S.P.A	2 Trav. SX Via Morolense, 5-03013 Ferentino (FR), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô (chứa hormon corticosteroid, hormon sinh dục và hormon khác, prostaglandins); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon nhưng không chứa hormon sinh dục); thuốc bột (chứa protein tái tổ hợp/ DNA). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học (sản xuất vô trùng protein tái tổ hợp/DNA: thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ, thuốc bột); thuốc có nguồn gốc từ người (thuốc đông khô sản xuất vô trùng); thuốc có nguồn gốc từ động vật (thuốc đông khô sản xuất vô trùng, dung dịch thể tích nhỏ sản xuất vô trùng).	EU-GMP	IT/102-2/H/2014	07/05/2014	27/09/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
10	Chiesi Farmaceutici S.P.A.	Chiesi Farmaceutici S.P.A Via San Leonardo 96 - 43122 Parma (PR), Italia	* Thuốc vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (chứa corticosteroid, beta 2 adrenergic agonists, anticholinergics). * Thuốc không vô trùng: thuốc phun mù (chứa corticosteroid, kháng beta 2 adrenergic, anticholinergics); viên nén.	EU-GMP	IT/192-2/H/2014	29/07/2014	28/03/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
		Via Palermo, 26/A - 43122 - Parma (PR), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (chứa corticosteroid). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật.						x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
11	Biologici Italia Laboratories S.R.L	Via Filippo Serpero - 20060 Masate (MI), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon corticosteroid); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon corticosteroid). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon corticosteroid, hormon sinh dục). * Thuốc sinh học: thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ có nguồn gốc từ động vật.	EU-GMP	IT/214-2/H/2014	22/08/2014	08/11/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
12	Bristol Myers Squibb	304 avenue du Docteur Jean Bru 47000 Agen, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/157/2014	27/08/2014	18/12/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
16	Bushu pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: Viên nén Pariet Tablets 20mg	Japan-GMP	1506	30/07/2014	30/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
17	Bushu pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: Viên nén Pariet Tablets 10mg	Japan-GMP	1505	30/07/2014	30/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
18	Aesica Pharmaceuticals S.R.L	Via Praglia, 15-10044 Pianezza (TO), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IT/235-1/H/2014	22/09/2014	27/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
19	Industria Farmaceutica Galenica Senese S.R.L	Via Cassia Nord, 351-53014 Monteroni D'arbia (SI), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IT/77-1/H/2014	31/03/2014	25/09/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
20	Human Bioplazma Manufacturing and Trading Limited Liability Company	Tancsics M. ut 82/A, Godollo, 2100, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU-GMP	OGYI/32698-7/2014	31/10/2014	08/09/2017	Hungarian National Institute for Quality and Organizational Development in Healthcare and Medicines (GYEMSZI)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
22	Nipro Pharma Corporation, Odate Plant	5-7, Maedano, Niida, Odate, Akita, Japan	Sản phẩm: Meipunem 0.5g	Japan-GMP	1065	04/06/2014	04/06/2019	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
24	Vianex S.A.-Plant C	16th km, Marathonos Ave, Pallini Attiki, 15351, Greece	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc bột đông khô; - Thuốc có tiệt trùng cuối: + Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	87270/6-10-2014	10/10/2014	15/09/2017	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	
25	Bausch and Lomb Incorporated	Tampa, FL 33637, United States	Sản phẩm: Lotemax® (loteprednol etabonate ophthalmic suspension) 0.5% (Sterile)	US-GMP	09-0152-2014-01-VN	16/10/2014	16/10/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
28	MEDOCHÉMIE (AMPOULE INJECTABLE FACILITY)	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc vô trùng có và không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	MED07/2013/001	21/10/2013	31/05/2016	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	x	
29	Octapharma Pharmazeutika Produktionsges.m. b.H	Oberlaaer Straße 235, Wien, 1100, Austria	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: - Dung dịch thể tích lớn - Thuốc bột đông khô - Dung dịch thể tích nhỏ * Chế phẩm sinh học: - Sản phẩm từ máu - Sản phẩm miễn dịch - Chế phẩm phân đoạn (intermediates out of fractionation)	EU-GMP	INS-480018-0037-001 (1/30)	25/06/2014	10/09/2016	BASG - Bundesamt für Sicherheit im Gesundheitswesen	x	
30	Merck Serono S.P.A	Via Delle Magnolie 15 (loc. Frazione Zona Industriale) - 70026 Modugno (BA), Italy	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: - Bột đông khô chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon không phải corticosteorid; - Dung dịch thể tích nhỏ chứa hormon sinh dục hoặc chất có hoạt tính hormon sinh dục và cytokines * Thuốc vô trùng sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Chế phẩm sản xuất bằng kỹ thuật sinh học: Proteins/DNA tái tổ hợp.	EU-GMP	IT/201-14/H/2014	07/08/2014	14/03/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
31	Advance Pharma GmbH	Wallenroder Str. 12-14, 13435Berlin, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, viên nén, viên nén bao, viên nén bao film, thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2014_0002	17/01/2014	20/11/2016	Landesamt für Gesundheit und Soziales Berlin	x	
32	Laboratorio Farmaceutico C.T S.R.L	Via Dante Alighieri, 71-18038 San Remo (IM), Italy	* Thuốc vô trùng: - Sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ, Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm penicillin và nhóm cephalosporin; - Có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, dung dịch thuốc uống.	EU-GMP	IT/292-2/H/2014	11/05/2014	29/11/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
33	Fulton Medicinali S.P.A	VIA MARCONI, 28/9-20020, ARESE (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên đặt chứa hormon corticosteroid, viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm	EU-GMP	IT/179-1/H/2014	11/07/2014	27/06/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
34	Uni-Pharma Kleon Tsetis Pharmaceutical Laboratories S.A.	14th km National Road 1, Kato Kifisia Attiki, 14564, Greece	* Thuốc vô trùng (sản xuất vô trùng và có tiệt trùng cuối): Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc bán rắn, thuốc đặt	EU-GMP	77344/1-9-2014	12/09/2014	03/06/2017	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	
35	Pabianickie Zakłady Farmaceutyczne POLFA S.A. (Tên tiếng Anh: Pharmaceutical Works Polfa in Pabianice Joint-Stock Co.)	5, marsz. J. Piłsudskiego Str., 95-200 Pabianice, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, thuốc bột, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/295/13	25/02/2014	28/11/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
37	Dr. Reddy's Laboratories Ltd. Formulations Tech Ops - VII, Block A, Plot No. P1 to P9, Phase III	Duvvada, VSEZ Visakhapatnam - 530 046 Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ chứa các chất độc tế bào, kim tế bào Sản phẩm cụ thể: Docetaxel beta 20 mg/1 ml and Docetaxel beta 80 mg/4 ml để tiêm truyền * Thuốc không vô trùng: Viên nén Sản phẩm cụ thể: Viên nén bao phim Capecitabin beta 500 mg.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2014_0029	10/06/2014	06/02/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức (Regierung von Oberbayern - Zentrale Arzneimittelüberwachung Bayern)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
38	Pabianickie Zakłady Farmaceutyczne POLFA S.A. (Tên tiếng Anh: Pharmaceutical Works Polfa in Pabianice Joint-Stock Co.)	5, marsz. J. Piłsudskiego Str., 95-200 Pabianice, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, thuốc bột, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/295/13	25/02/2014	28/11/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
39	UNITHER LIQUID MANUFACTURING	1-3 allée de la Neste Z.I d'En Sigal, COLOMIERS, 31770, France	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, viên đặt, thuốc bán rắn * Sản phẩm sinh học: Các sản phẩm có nguồn gốc từ người và động vật	EU-GMP	HPF/FR/208/2014	03/10/2014	16/05/2017	Agence Française de Sécurité Sanitaire des Produits de Santé, France (ANSM)	x	
40	Rottapharm Ltd.	Damastown Industrial Park, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc bột pha dung dịch uống.	EU-GMP	2014/7534/M868	20/05/2014	28/02/2017	Health Products Regulatory Authority, Ireland (HPRA)	x	
41	FACTA FARMACEUTICI S.P.A.	NUCLEO INDUSTRIALE S. ATTO (loc. S. Nicolo' A Tordino) - 64100 Teramo (TE), Italy	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/276-1/H/2014	20/10/2014	26/06/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
42	Zoetis P&U LLC	2605 E. Kilgore Road, Kalamazoo, MI, 49001, USA.	Sản phẩm: Cleocin T® (clindamycin phosphate) Topical Solution, 1%	US-GMP	07-0007-2014-01-VN	30/07/2014	30/07/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
43	Aspen Pharma Pty Ltd.	286-302 Frankston-Dandenong Road Dandenong South VIC 3175, Australia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, viên nén, cốm, bột, kem, thuốc phun mù, thuốc súc miệng, gel, dung dịch, thuốc mỡ, bột nhào.	PIC/S	MI-2014-LI-00183-1	24/06/2014	20/08/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
44	PATHEON MANUFACTURING SERVICES, LLC.	5900 Martin Luther King Jr. Highway, Greenville, North Carolina 27834, USA	Sản phẩm: IV Busulfex® (busulfan) Injection, 6mg/ml	US-GMP	09-0176-2014-05-VN	28/10/2014	28/10/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
46	Aptalis Pharma SAS	Route de Bu, la Prevote, 78550 Houdan, France	* Thuốc không vô trùng: Bột pha hỗn dịch uống. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng * Thuốc sinh học: thuốc sinh học bằng phương pháp lên men và không chứa vi sinh vật sống.	EU-GMP	HPF/FR/141/2014	07/08/2014	07/03/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
47	Vitale Pringi (Vitale-XD/osauhing Vitale-XD)	Vanapere tee 3, Pringi, Viimsi, 74011 Harju county, Estonia	* Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	IN-2-14/14/8 H	14/08/2014	30/06/2017	State Agency of Medicines (SAM), Estonia	x	
48	Esseti Farmaceutici SRL	Via Campobello, 15-00040 Pomezia (RM), Italia	Sản phẩm: thuốc tiêm đông khô Thioxene 300 (Glutathione 300mg I.M, I.V)	EU-GMP	CPP/2014/303	14/01/2014	14/01/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
49	Esseti Farmaceutici S.R.L	Via Campobello, 15-00040 Pomezia (RM), Italia	Sản phẩm: thuốc tiêm đông khô Thioxene 600 (Glutathione 600mg I.M, I.V)	EU-GMP	CPP/2014/290	14/01/2014	14/01/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
50	Santen Pharmaceutical Co., Ltd Shiga Plant	348-3, Aza-suwa, Oaza-shide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan	Dung dịch thuốc nhỏ mắt TafloTan	Japan-GMP	2670	09/09/2014	09/09/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
52	C.B.Fleet Co. INC	Lynchburg, VA 24502, United States	Sản phẩm Sodium Phosphates Oral Solution (Tên lưu hành tại Việt Nam: Fleet Phospho - Soda muối nhuận tràng đường uống, mùi gừng và chanh)	US-GMP	08-0175-2014-01-VN	25/09/2014	25/09/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
53	GlaxoSmithKline Biologicals NL der SmithKline Beecham Pharma GmbH & Co.KG	GlaxoSmithKline Biologicals Zirkusstraße 40, 01069 Dresden, Germany	* Sản phẩm sinh học: vắc xin cúm virus bất hoạt * Các nguyên liệu có nguy cơ độc tính: + Bán thành phẩm vi rút bất hoạt đơn giá được tinh chế Fluarix (Fluarix purified monovalent inactivated split virus bulk) + Bán thành phẩm đơn giá Prepandix và Pandemix (Prepandix and Pandemix monovalent bulk)	EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2014_0003	07/03/2014	15/05/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
54	S.C.Arena Group S.A	Bd. Dunarii nr.54, Comuna Voluntari, Jud. Ilfov, cod 077910, Romania	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa kháng sinh nhóm Betalactam	EU-GMP	026/2013/RO	19/08/2013	06/06/2016	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
56	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: thuốc viên nén Methycobal 500µg	Japan-GMP	1509	30/06/2014	30/06/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
57	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: thuốc viên nén Myonal 50mg	Japan-GMP	1507	30/06/2014	30/06/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
58	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: Viên nén tan trong miệng Aricept Evess 5mg	Japan-GMP	1420	25/06/2014	25/06/2019	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
60	Actavis ehf. (Tên cũ: Actavis hf)	Reykjavikurvegur 78, IS-220 Hafnarfjorour, Iceland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc cốm; viên nén.	PIC/S-GMP	IS/04/14	02/07/2014	02/06/2017	Icelandic Medicines Agency (IMA)	x	
61	Niche Generics Limited	Unit 5, 151 Baldoyle Industrial Estate, Dublin 13, Ireland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	2013/6301/M1012	11/04/2013	06/02/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
62	S.C. Antibiotice S.A.	Str. Valea Lupului nr.1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Thuốc sản xuất vô trùng chứa kháng sinh nhóm Penicillin: thuốc dạng rắn.	EU-GMP	023/2013/RO	02/08/2013	21/06/2016	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	x	
63	Lek pharmaceuticals	Kolodvorska cesta 27, Menges, 1234, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột.	EU-GMP	401-12/2014-4	10/09/2014	30/05/2017	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	x	
64	Recordati Industria Chimica E Farmaceutica S.P.A	Via Civitali, 1-20148 Milano (MI), Italia.	* Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng; viên nén; thuốc bột, thuốc cốm, thuốc ngâm. - thuốc dùng ngoài dạng lỏng chứa hormone corticosteroid, thuốc uống dạng lỏng chứa corticosteroid. - thuốc bán rắn chứa corticosteroid.	EU-GMP	IT/263-3/H/2014	06/10/2014	17/01/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
66	Inventia Healthcare Pvt. Ltd.	F1-F1/1, Additional Ambernath M.I.D.C., Ambernath (East) 421506, District Thane, Maharashtra, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng - Barole 10 (rabenprazole sodium), capsules; - Barole 20 (rabenprazole sodium), capsules ; - Limzer (omeprazole 20mg, domperidone 30mg), capsules.	PIC/S-GMP	088/2014/S AUMP/GMP	18/08/2014	15/07/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
67	Gland Pharma Limited	D.P Pally, Dundigal Post, Quthbullapur Mandal, R.R. Dist, Andhra Pradesh - 500 043, India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: + Dung dịch thể tích nhỏ	PIC/S-GMP	023/2013/S AUMP/GMP	27/03/2013	15/02/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
68	LDP-Laboratorios Torlan SA	Ctra. De Barcelona, 135-B, 08290 Cerdanyola de Vallès (Barcelona, Spain	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc tiêm bột chứa kháng sinh beta-lactam	EU-GMP	NCF/1445/02/CAT	03/12/2014	26/09/2017	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
70	Shenzhen Zhijun Pharmaceutical Co. Ltd	Hi-tech zone Guanlan, Baoan area, Shenzhen, Guangdong, 518110, China	Thuốc vô trùng: thuốc bột pha tiêm chứa Cephalosporin	EU-GMP	6.2.1-2013-080489	17/03/2014	16/01/2017	Medical Products Agency (MPA), Sweden		x
Đợt 27 (theo Công văn số 6043/QLD-CL ngày 03/04/2015 của Cục Quản lý Dược)										
2	Neolpharma, Inc.	99 Jardines St., Caguas. Puerto Rico 00725, United State	Sản phẩm: Celebrex® (celecoxib capsules) 200 mg	US-GMP	11-0069-2015-01-VN	02/12/2014	02/12/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
3	Pfizer Pharmaceuticals L.L.C	KM 1.9 Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, United State	Sản phẩm: Lipitor® (atorvastatin calcium) Tablets, 40 mg	US-GMP	10-0248-2015-03-VN	19/11/2014	19/11/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
4	Pfizer Pharmaceuticals L.L.C	KM 1.9 Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, United State	Sản phẩm: Lipitor® (atorvastatin calcium) Tablets, 20 mg	US-GMP	10-0248-2015-02-VN	19/11/2014	19/11/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
5	Pfizer Pharmaceuticals L.L.C	KM 1.9 Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, United State	Sản phẩm: Lipitor® (atorvastatin calcium) Tablets, 10 mg	US-GMP	10-0248-2015-01-VN	19/11/2014	19/11/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
6	Eli Lilly and Company	Indianapolis, IN 46285-USA	Sản phẩm: ALIMTA® (Pemetrexed for Injection), 500mg	US-GMP	04-0086-2014-14-VN	07/05/2014	07/05/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
7	UCB Pharma SA	Chemin du Foriest, Braine L'Alleud, B-1420, Belgium	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ, Thuốc đông khô; * Thuốc vô trùng sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng	EU-GMP	BE/2013/085	28/03/2014	24/10/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
8	Instituto Grifols, SA	Polígon Industrial Llevant, Can Guasch, 2 08150 Parets Del Valles (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ, Thuốc đông khô; * Thuốc vô trùng sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm máu	EU-GMP	NCF/1449/01/CAT	04/12/2014	10/11/2017	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha vùng Catalonia (The competent authority of the Government of Catalonia - Spain)	x	
9	S.C. Arena Group S.A.	Bd. Dunarii nr.54, Comuna Voluntari, Jud. Ilfov, cod 077910, Romania	Thuốc không vô trùng: - Viên nang cứng chứa kháng sinh không thuộc nhóm Betalactam và chứa corticosteroids; - Viên bao, viên nén bao phim; - Viên nén chứa corticosteroids.	EU-GMP	035/2014/RO	17/12/2014	26/11/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	x	
10	Eli Lilly and Company	Indianapolis, IN 46285-USA	Sản phẩm: GEMZAR® (gemcitabine hydrochloride) for injection	US-GMP	12-0170-2014-01-VN	24/01/2014	24/01/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
11	Bristol Myers Squibb S.R.L	LOC. FONTANA DEL CERASO - 03012 ANAGNI (FR), Italy	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ chứa hormon corticosteroid, thuốc bột; * Thuốc vô trùng sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nén.	EU-GMP	IT/210-1/H/2013	25/09/2013	20/06/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
12	Catalent UK Swindon Zydis Limited	FRANKLAND ROAD BLAGROVE SWINDON WILTSHIRE SH5 8RU UNITED KINGDOM	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; * Thuốc sinh phẩm: Chế phẩm miễn dịch.	EU-GMP	UK MIA 14023 Inps GMP/IMP 14023/4574-0015	17/12/2013	10/12/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
13	Ferring International Center SA	Chemin de la Vergognausaz 50, 1162 St-Prex, Switzerland	* Thuốc dạng rắn: viên nén Minirin; viên nén phóng thích chậm Pentasa.	EU-GMP	14-2418	15/12/2014	19/09/2016	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	
14	Haupt Pharma Wulfing GmbH ex: Wulfing Pharma GmbH	Bethelner Landstraße 18 31028 Gronau/Leinne Germany	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Thuốc dạng rắn và cấy ghép, Dung dịch thể tích lớn, Dung dịch thể tích nhỏ, Thuốc đông khô. * Thuốc vô trùng sản xuất có tiệt trùng cuối: Thuốc dạng rắn và cấy ghép, Dung dịch thể tích lớn, Dung dịch thể tích nhỏ, * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc bán rắn, thuốc đặt; * Thuốc sinh phẩm sản xuất theo công nghệ sinh học. * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2014_0005	03/02/2014	14/08/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức (Staatliches Gewerbeaufsichtsamt Hannover Inspektorat Hannover)	x	
15	Belmed preparaty, RUE	30, Fabritsius Street, Minsk, 220007, Republic of Belarus	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ, Thuốc đông khô. * Thuốc sinh phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	117/2014/S AUMP/GMP	27/10/2014	10/10/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
17	Pfizer Pharmaceuticals L.L.C	KM 1.9 Road 689, Vega Baja, Puerto Rico 00693, United State	Sản phẩm: Neurontin® (gabapentin) Capsules, 300 mg	US-GMP	11-0057-2015-01-VN	08/12/2014	08/12/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
18	Pymepharco Joint Stock Company	Pymepharco Joint Stock Company 166-170, Nguyen Hue Street, Tuy Hoa City, Phu Yen Province, Vietnam, Viet Nam	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm cephalosporin: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0012	05/02/2015	28/10/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
19	Medreich Limited Unit 1	12th Mile Old Madras Road Virgonagar Bangalore IN 560-049, India	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm penicilin: Viên nang cứng, viên nén, xi rô khô đóng túi	EU-GMP	UK GMP 17742 Insp GMP 17742/9885-0008	26/01/2014	18/11/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
20	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd.	13 Othellos, Dhali Industrial Area, Nicosia, Cyprus, 2540, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc phun mù; thuốc bán rắn.	EU-GMP	MUN01/2014/001	06/03/2014	25/10/2016	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	x	
21	U Chu Pharmaceutical Co., Ltd.	(32473) NO 17-1 Chin Lan Village, Shin Wu Hsiang, Tao Yuan Hsien, Taiwan, R.O.C	* Thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc, thuốc kem, thuốc mỡ, viên nén bao phim (viên nén, thuốc bột, thuốc cốm), viên nang cứng, viên nang mềm	PIC/S-GMP	1689	30/12/2014	14/10/2017	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		x
23	Croma Pharma GmbH	Industriezeile 6, 2100 Leobendorf, Austria	* Thuốc vô trùng sản xuất có tiết trùng cuối: Thuốc bán rắn: Lọ chứa hyaluronic acid đậm đặc (gel) và syringes đóng sẵn chứa hyaluronic acid hoặc HPMC đậm đặc (gel)	EU-GMP	INS-480485-0019-004	17/12/2014	04/11/2017	Austrian Federal Office for Safety in Health Care	x	
24	Glaxo Operations UK Ltd Trading as Glaxo Wellcome Operations	Priory Street Ware Hertfordshire SG12 0DJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén; * Thuốc sinh học chứa Steroids	EU-GMP	UK MIA 4 Insp GMP/IMP 4/15159-0022	24/02/2014	09/12/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
25	Meditop Gyogyszeripari Kft. / Meditop Pharmaceutical Ltd.	Ady Endre u. 1., Pilisborosjeno, 2097, Hungary	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm	EU-GMP	OGYI/1736-2/2015	30/01/2015	04/06/2017	Hungarian National Institute for Quality and Organizational Development in Healthcare and Medicines (GYEMSZI)	x	
26	Fournier Laboratories Ireland Limited	Anngrove, Carrigtwohill, Co. Cork, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng	EU-GMP	2014/7537/M1020	01/04/2014	28/03/2017	Irish Medicines Board (IMB)	x	
27	China Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd. Hsinfong Plant	182-1, Keng Tze Kou, Hsinfong, Hsinchu Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng không tiết trùng cuối: Thuốc bột pha tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm; thuốc tiêm. * Thuốc vô trùng sản xuất có tiết trùng cuối: Thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng lỏng: Hỗn dịch, dung dịch; Thuốc bán rắn: Thuốc mỡ, thuốc kem; Thuốc phân liều: Viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm; viên nang; thuốc đặt.	PIC/S-GMP	1488	13/10/2014	09/04/2016	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
28	Public Health England	Manor Farm Road, Porton Down, Salisbury, Wiltshire, SP40JG, United Kingdom	Sản phẩm: Thuốc bột đông khô pha tiêm Erwinase 10.000 Units/Vial. (Cơ sở sản xuất: Public Health England - Manor Farm Road, Porton Down, Salisbury, Wiltshire, SP40JG, United Kingdom Cơ sở đóng gói: Andersonbrecon (UK) Limited - Pharos House, Wye Valley Business Park, Brecon Park, Brecon Road, Hay-on-wye, Hereford, HR3 5PG, United Kingdom).	EU-GMP	PP10129941	17/03/2014	17/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
29	Rottendorf Pharma GmbH	Rottendorf Pharma GmbH Ostenfelder Strabe 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột (chứa các nguyên liệu nguy hiểm, chứa Tamoxifen, Flutamide, Clomifen và dược chất tương tự).	EU-GMP	DE_NW_05_GMP_2014_0013	03/06/2014	14/02/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
30	Genentech, INC	1 DNA Way South San Francisco, CA 94080-4990, USA	Sản phẩm: thuốc tiêm truyền Herceptin (trastuzumab 440mg)	U.S.C GMP	08-0130-2014-08-VN	09/11/2014	09/11/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
31	Pfizer Italia S.R.L	Localita Marino Del Tronto - 63100 Ascoli Piceno (AP), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào); viên nén (hormon corticosteroid, hormon sinh dục: Cabergolina).	EU-GMP	IT/216-26/H/2014	28/08/2014	13/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
33	Chinoin Pharmaceutical and Chemical Works Private Co., Ltd. (Chinoin Private Co. Ltd)	Csanyikvolgy, Miskolc, 3510, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	OGYI/36623-2/2014	30/09/2014	28/03/2017	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary	x	
34	Unither Liquid Manufacturing	1-3, Allee de la Neste, 31770 Colomiers, France	* Sản phẩm: dung dịch uống Depakine 200 mg/ml (Valproate sodium)	EU-GMP	14/10/0597	23/10/2014	23/10/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
35	Mepro Pharmaceuticals Private Limited	Unit II, Q Road, Phase IV GIDC, Wadhwan City, Surendranagar, Gujarat, IN 263 035, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 37264 Insp GMP 37264/2052 028-0001	04/03/2013	09/01/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
36	Jubilant Generics Limited	Village Sikandarpur, Bhainswal, Roorkee-Dehradun Highway, Bhagwanpur, Roorkee District Haridwar, Uttarakhand, IN-247661, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 43742 Insp GMP 43742/4485 80-0004	15/08/2014	19/05/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
39	Pharmascience INC	6111, Avenue Royalmount, Suite 100, Montreal, QC, Canada, H4P 2T4	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột.	Canada-GMP	100241-A	19/02/2015	19/02/2017	Health Products and Food Branch Inspectorate (HPFBI), Canada	x	
41	Valpharma International S.P.A	Via G. Morgagni, 2 - 47864 Pennabilli (RN), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nén (chứa hormon sinh dục).	EU-GMP	IT/191-5/H/2014	28/07/2014	21/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
42	S.C.Arena Group S.A.	Bd. Dunarii nr.54, Comuna Voluntari, Jud. Ilfov, cod 077910, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng chứa (bao gồm cả kháng sinh non-betalactam, corticosteroid); viên nén bao phim; viên nén bao đường; viên nén (bao gồm cả chứa corticosteroid).	EU-GMP	035/2014/RO	17/12/2014	26/11/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	x	
43	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Shiga Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawaku, Osaka, Japan (348-3, Aza-suma, Oazashide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan)	Sản phẩm: Flumetholon 0.1, Ophthalmic Liquids and Solutions.	Japan-GMP	3798	20/11/2014	20/11/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
44	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Shiga Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawaku, Osaka, Japan (348-3, Aza-suma, Oazashide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan)	Sản phẩm: Flumetholon 0.02, Ophthalmic Liquids and Solutions.	Japan-GMP	3799	20/11/2014	20/11/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
46	Helsinn Birex Pharmaceuticals Ltd.	Damastown, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland	Sản phẩm: Aloxi Solution for Injection (250 mcg palonosetron hydrochloride /lọ)	EU-GMP	CPP: 10/14/8150 3	15/09/2014	15/09/2016	European Medicines Agency	x	
47	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Shiga Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawaku, Osaka, Japan (348-3, Aza-suma, Oazashide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan)	Sản phẩm: Taflotan, Ophthalmic Liquids and Solutions.	Japan-GMP	3798	09/09/2014	09/09/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
48	Ferring GmbH	Ferring GmbH Wittland 11, 24109 Kiel, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); vi nang (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). * Thuốc sinh học: thuốc đông khô sản xuất vô trùng có nguồn gốc từ người; thuốc đông khô sản xuất vô trùng sử dụng công nghệ gen.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2014_0017	10/10/2014	21/05/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
49	Doppel Farmaceutici S.R.L	Via Martiri Delle Foibe, 1 - 29016 Cortemaggiore (PC), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon sinh dục); thuốc đặt dạng viên đạn (bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); viên nén (bao gồm cả chứa hormon corticosteroid, hormon sinh dục và hormon khác). * Thuốc sinh học có nguồn gốc từ động vật: viên nang mềm chứa ethyl ester từ đầu cá, dạng bào chế bán rắn chứa heparin và heparinoids. * Thuốc dược liệu	EU-GMP	IT/256-5/H/2014	06/10/2014	07/03/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
50	Medochemie Ltd (Factory AZ)	2 Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, Agios Athanassios, Limassol, 4101, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim;	EU-GMP	MED05/2014/01	30/06/2014	21/05/2017	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	x	
51	Medochemie Ltd (Cogols Facility)	1-10 Constantinoupoleos Street, 3011, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn.	EU-GMP	MED02/2014/001	13/05/2014	24/01/2017	Pharmaceutical Services - Ministry of Health, Cyprus	x	
52	J. Duncan Healthcare Pvt. Ltd	Plot No. 65, 66. 67, Phase II, Atgaon Industrial Complex, Atgaon, Tal-Shahapur, Dist-Thane 42601, Maharashtra State, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	PIC/S-GMP	090/2014/S AUMP/GMP	04/09/2014	18/07/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
54	Vianex S.A - Plant A	12km National Road Athinon-Lamias, Metamorfofi Attiki, 14451, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	90474/16-10-14	21/10/2014	17/09/2017	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
55	Cooperation Pharmaceutique Francaise	2 rue de la Sausaie 77310 Saint Fargeau Ponthierry, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/159/2014	22/09/2014	21/03/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
57	Aerofarm	468 chemin du Littoral, 13016 Marseille, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc phun mù dùng ngoài.	EU-GMP	HPF/FR/223/2013	29/11/2013	30/05/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
58	Laboratorios Salvat, SA	Gall, 30-36, 08950 Esplugues De Llobregat, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn.	EU-GMP	NCF/1437/01/CAT	24/07/2014	29/04/2017	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
59	Egis Pharmaceuticals Plc Site 3	Matyas kiraly ut 65, Kormend, 9900, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; thuốc phun mù (bao gồm cả aerosol chứa kháng sinh) và thuốc bột hít; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén (bao gồm cả chứa chất kim tế bào), viên bao phim.	EU-GMP	OGYI/23829-7/2014	02/09/2014	29/05/2016	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary	x	
60	Novartis Pharma Produktions GmbH	Novartis Pharma Produktions GmbH Oflingger Str. 44, 79664 Wehr, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế bán rắn; viên nén (bao gồm cả viên bao).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0101	24/07/2014	11/07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
61	China Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd. Hsinfong Plant	182-1, Keng Tze Kou, Hsingfong, Hsinchu, Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm; dung dịch thuốc tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc, hỗn dịch thuốc; thuốc mỡ; thuốc kem; viên bao đường; viên bao phim; viên bao tan trong ruột; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm.	PIC/S-GMP	1487	13/10/2014	09/04/2016	Ministry of Health and Welfare, Taiwan		x
62	LDP-Laboratorios Torlan SA	Ctra. De Barcelona, 135-B, 08290 Cerdanyola Del Valles (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm (chứa betalactam).	EU-GMP	NCF/1445/02/CAT	03/12/2014	26/09/2017	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
64	Schering Plough	2 rue Louis Pasteur, 14200 Herouville Saint Clair, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/94/2014	27/06/2014	23/05/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
65	Aurobindo Pharma Ltd Unit VI, Blocks D and E	Sy. No. 329/39&329/47, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Medak District, Andhra Pradesh, 502307, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (Cephalexin); thuốc bột pha hỗn dịch uống (Cefalexin, Cefprozil, Cefpodoxime proxetil); viên nén (Cefuroxim, Cefalexin, Cefixine, Cefproxil).	EU-GMP	3166/12.01.01/2013	22/11/2013	28/08/2016	Finnish Medicines Agency (FIMEA)		x
66	Pierre Fabre Medicament Production	Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Bearn, 64320 Idron, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon); dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon). * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	HPF/FR/238/2014	30/10/2014	29/08/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
67	Cơ sở sản xuất thành phẩm và xuất xưởng: Facta Farmaceutical S.P.A	Cơ sở sản xuất thành phẩm và xuất xưởng: Facta Farmaceutical S.P.A - Địa chỉ: Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' A Tordino) - 64100 Teramo (TE), Italia	Sản phẩm: thuốc tiêm Merugold I.V (Meropenem 1000mg).	EU-GMP	IT/276-1/H/2014	20/10/2014	26/06/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
		Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: ACS Dobfar S.P.A - Địa chỉ: V.Le Addetta 4/12 - 20067 Tribiano (MI), Italia		EU_GMP	IT/316-1/H/2014	10/12/2014	22/02/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)		
68	Acino Pharma AG	Birsweg 2, 4253 Liesberg, Switzerland	* Thuốc không vô trùng chứa penicillin và cephalosporin: viên nén; viên nén bao phim; viên sủi; viên nhai; viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; pellet.	PIC/S-GMP	14-953	19/05/2014	21/03/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
69	PT Dankos Farma	Jl. Rawa Gatel Blok III S Kav. 36-38. Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta Timur - Indonesia	Thuốc tiêm không chứa kháng sinh (không bao gồm thuốc tránh thai, thuốc độc tế bào và thuốc hormone sinh dục)	PICS-GMP	PW.01.02.33 1.09.14.508 8	26/09/2014	26/09/2016	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		x
70	PT Kalbe Farma	Jl. M.H Thamrin Blok A3-1 Kawasan Industri Delta Silikon Lippo Cikarang, Bekasi - Indonesia	Viên nang cứng và viên bao không chứa kháng sinh (không bao gồm thuốc tránh thai, thuốc độc tế bào và thuốc hormone sinh dục)	PICS-GMP	PW.01.02.33 1.09.14.508 9 PW.01.02.33 1.09.14.509 0	26/09/2014	31/12/2015	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		x
74	Hetero Labs Limited - Unit V	APIIC-Formulation SEZ, SY No 439, 440, 441, 458, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Andhra Pradesh, India	* Thuốc không vô trùng: - viên nang cứng chứa Celecoxib; - viên nén chứa Losartan và Sildenafil; Lamivudine; Moxifloxacin; Atovaquone và Proguanil; Linezolid; Lamivudine; Lamivudine + Zidovudine.	EU-GMP	FI06/02/2013	17/06/2013	01/03/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		x
76	Fresenius Kabi Oncology Limited	Village Kishanpura, Baddi, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh, In-174101, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén. * Thuốc chứa chất độc tế bào.	EU-GMP	UK GMP 29338 Insp GMP 29338/4438 41-0006	24/05/2013	14/01/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
77	Berlin Chemie AG	Cơ sở sản xuất: Berlin-Chemie AG, Tempelhofer Weg 83, 12347 Berlin, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nén, thuốc cốm, viên bao phim, viên bao.	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2014_0058	12/08/2014	04/08/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
		EU-GMP			DE_BE_01_GMP_2015_0034	14/07/2015	25/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức		
78	Eli Lilly and Company	Cơ sở sản xuất thuốc bán thành phẩm: Lilly France, 2 rue du Colonel Lily, 67640 Fegersheim, France	Thuốc tiêm Humalog® Mix 75/25TM KwikPen™	EU-GMP	HPF/FR/74/2013	04/04/2013	18/01/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
		Cơ sở đóng gói: Eli Lilly and Company, Indianapolis, IN 46285, USA.		PICS-GMP	01-0121-2014-01-VN	12/02/2014	12/02/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)		
79	Eli Lilly and Company	Cơ sở sản xuất thuốc bán thành phẩm: Lilly France, 2 rue du Colonel Lily, 67640 Fegersheim, France	Thuốc tiêm Humalog [®] Insulin lispro injection, USP (rDNA origin) KwikPen [™]	EU-GMP	HPF/FR/74/2013	04/04/2013	18/01/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
		PICS-GMP		01-0121-2014-03-VN	12/02/2014	12/02/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)			
80	Eli Lilly and Company	Cơ sở sản xuất thuốc bán thành phẩm: Lilly France, 2 rue du Colonel Lily, 67640 Fegersheim, France	Thuốc tiêm Humalog [®] Mix 50/50 [™] KwikPen [™]	EU-GMP	HPF/FR/74/2013	04/04/2013	18/01/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
		PICS-GMP		01-0121-2014-02-VN	12/02/2014	18/01/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)			
82	Pierre Fabre Medicament Production	Cơ sở sản xuất: Aquitaine Pharrm International 1, Avenue du Bearn 64320 IDRON, France	Sản phẩm: Thuốc bột đông khô Cernevit	EU -GMP	0004715-10-13	15/10/2013	23/04/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
		Cơ sở đóng gói và xuất xưởng lô: Baxter S.A - Bd. Rene Branquart 80, B-7860 Lessines, Belgique		EU-GMP	BE/2013/042	23/12/2013	23/04/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
84	AlleMan Pharma GmbH	Cơ sở sản xuất: Industria Farmaceutica Galenica Senese S.R.L, Via Cassia Nord, 351-53014 Monteroni D'arbia (SI), Italia,	Dung dịch thuốc tiêm: Falipan (Lidocain hydroclorid 20mg/1ml)	EU-GMP	IT/77-1/H/2014	31/03/2014	25/09/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
		Cơ sở xuất xưởng: AlleMan Pharma GmbH, Benzstr.5, 72793 Pfullingen, Baden-Wurttemberg, Germany		EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0034	31/03/2014	29/01/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức		
85	Samil Pharmaceutical Co., Ltd	216, Sandan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea	Thuốc mỡ tra mắt; sirô thuốc; viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, sirô khô.	PICS-GMP	2014-D1-2507	25/07/2014	25/07/2017	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		x
86	Pharmazeutische Fabrik Montavit GmbH	Salzbergstrasse 96, 6067 Absam, Áo	* Thuốc vô trùng: - Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ, thuốc bán rắn * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc đạn, viên nén, thuốc bán rắn, thuốc trứng chứa hoạt chất hormone * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	INS-480347-0030-001	19/08/2014	24/04/2017	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)	x	
87	Jubilant Hollisterstier General Partnership	16751 Route Transcanadienne, Kirkland Quebec, Canada H9H 4J4	Sản phẩm: dung dịch thuốc tiêm Duratocin (carbetocin 100 µg/ml)	Canada-GMP	57745	18/12/2014	18/12/2015	Health Products and Food Branch Inspectorate (HPFBI), Canada	x	
89	MSD International GmbH (Singapore Branch)	70 Tuas West Drive, Singapore 638414	* Thuốc không vô trùng: thuốc nhỏ mũi dạng lỏng; viên nén; viên nang cứng	PIC/S-GMP	MLMP1300001	04/02/2013	03/02/2016	Health Sciences Authority (HSA), Singapore		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
90	Hovid Berhad	121, Jalan Tunku Abdul Rahman (tên cũ: Jalan Kuala Kangsar), 30010 Ipoh, Perak, Malaysia	Viên nén (bao gồm Penicillins), viên nang cứng (bao gồm Penicillins), viên nang mềm, thuốc uống dạng lỏng, lotion, thuốc kem, thuốc mỡ; thuốc cốm (bao gồm Penicillins), thuốc bột pha hỗn dịch (bao gồm Penicillins).	PIC/S-GMP	196/14	09/05/2014	10/03/2017	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
91	Hovid Berhad	Lot 56442, 7 1/2 Miles, Jalan Ipoh/Chemor, 31200 Chemor, Perak, Malaysia	Viên nén, viên nang, thuốc cốm, thuốc bột	PIC/S-GMP	168/14	16/05/2014	10/03/2017	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
92	Joint Stock Company "Lekhim-Kharkiv"	Kharkiv region, Kharkiv, seventeenth Partsyezda street, building 36, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: thuốc đạn, viên nén	PIC/S-GMP	055/2014/S AUMP/GMP	21/05/2014	17/04/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
93	Merck KGaA & Co. Werk Spittal	Hoesslgasse 20, 9800 Spittal an der Drau, Austria	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc bán rắn, thuốc cốm, viên bao đường * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	INS-480021-0028-001 (8/10)	20/01/2014	07/11/2016	Austrian Federal Office for Safety in Health Care	x	
Đợt 28 (theo Công văn số 7455/QLD-CL ngày 24/04/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misatomachi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: Viên nén tan trong miệng Aricept Evess 10mg	Japan-GMP	1421	25/06/2014	25/06/2019	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
2	Harbin Pharmaceutical Group Co. Ltd. General Pharm. Factory, EU Formulation workshop	No 109 Xuefu Road, Nangang District, Harbin, China	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm: + Cefepim- Pharmex (Cefepime 500mg) + Cefepim- Pharmex (Cefepime 1g) + Cefoperazon+Sulbactam - Pharmex (Cefoperazone, Sulbactam 500mg/500mg) + Cefotaxim- Pharmex (Cefotaxime 1g) + Ceftazidim- Pharmex (Ceftazidime 1g) + Ceftriaxon- Pharmex (Ceftriaxone 500mg) + Ceftriaxon- Pharmex (Ceftriaxone 1g)	PICS-GMP	004/2014/S AUMP/GMP	03/02/2014	24/12/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
4	Facta Farmaceutici S.p.a	Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' A Tordino) - 64100, Teramo (TE) Italy	* Thuốc vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ	EU-GMP	IT/276-1/H/2014	20/10/2014	26/06/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	Laboratories Sterop NV	Scheutlaan 46-50, Brussel, B-1070, Belgium	* Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (có chứa hoạt chất hormone) * Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc bột, thuốc bán rắn, viên nén	EU-GMP	BE/2013/032	15/07/2013	17/04/2016	Federal Agency for Medicines and Health Products of Belgium	x	
6	Doppel Farmaceutici S.R.L	Via Volturmo, 48 - Quinto De' Stampi - 20089 Rozzano (MI), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; thuốc đạn; viên nén (hormon sinh dục). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc động vật (viên nang cứng); thuốc sinh học từ lên men dạng viên nén. * Thuốc dược liệu: viên nén	EU-GMP	IT/331-1/H/2015	05/01/2015	30/05/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
7	Korea Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd.	27, Jeyakongdan 3-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	Viên nén, viên nang, thuốc bột, dung dịch thuốc uống, thuốc hít	PICS-GMP	2014-D1-2420	23/07/2014	23/07/2017	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		x
8	Laboratoire Renaudin	Zone Artisanale Errobi, 64250 Ixassou, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	HPF/FR/21/2015	11/02/2015	05/09/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
9	Tolmar INC	701 Centre Avenue, Fort Collins, Colorado, 80526, United States	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc thể tích nhỏ, thuốc bán rắn	EU-GMP	NL/H 13/0117	22/10/2013	12/09/2016	Healthcare Inspectorate, Netherlands	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
10	Actavis Italy S.p.a	Via Pasteur, 10-20014 Nerviano (MI) Italia	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô chứa chất độc tế bào; Thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào - Thuốc tiệt trùng cuối: Thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào, hóc môn sinh dục. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng chứa hóc môn sinh dục	EU-GMP	IT/187-4/H/2014	22/07/2014	17/10/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
11	Sharon Bio-Medicine Limited	Central Hope Town, Selaqui Industrial Area, Dehradun, Uttarakhand, IN-248 001, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 35697 Insp GMP 35697/1113 679-0004	13/12/2013	13/12/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
13	Kedrion S.P.A	S.S.7 Bis Km. 19,5 - 80029 Sant Antimo (NA), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc tiêm bột đông khô. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Các sản phẩm máu	EU-GMP	IT/23-2/H/2015	27/01/2015	13/12/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
14	Kedrion S.P.A	Via Provinciale (loc. Bolognana) -55027 Galliciano (LU), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc tiêm bột đông khô. * Thuốc sinh học: Các sản phẩm máu	EU-GMP	IT/22-2/H/2015	27/01/2015	17/04/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
15	Bioton S.A.	Macierzysz, 12, Poznanska Str., 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sinh học: Chế phẩm công nghệ sinh học; nguyên liệu sinh học làm thuốc	EU-GMP	GIF-IW-400/0026_0 1_02/04/75/14	15/07/2014	25/04/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
16	Labesfal-Laboratorios Almiro SA	Zona Industrial do Lagedo, Santiago de Besteiros, 3465-157, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dạng bào chế bán rắn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc bột chứa kháng sinh betalactam. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc bột và thuốc cốm chứa kháng sinh betalactam	EU-GMP	F010/S1/MH/001/2015	29/01/2015	07/11/2017	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	
17	Takeda GmbH	Takeda (Werk Singen), Robert-Bosch- Str.8, 78224 Singen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn và thuốc đặt âm đạo	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0139	22/10/2014	02/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
18	Doppel Farmaceutici S.R.L	Via Volturmo, 48 -Quinto de Stampi - 20089, Rozzano (MI) Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc đạn; thuốc bột và thuốc cốm; Viên nén chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon sinh dục. * Thuốc sinh học: viên nang cứng chứa chất chiết từ người hoặc động vật; viên nén chứa hoạt chất sinh học bằng cách lên men; * Thuốc từ dược liệu: viên nén.	EU-GMP	IT/331-1/H/2015	01/05/2015	30/05/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
19	Ajinomoto Co., Inc. Tokai Plant	1730, Hinaga, Yokkaichi-shi, Mie-ken, Japan	Thuốc cốm LIVACT (L-Isoleucine, L-Leucine, L-Valine)	Japan-GMP	4289	21/02/2014	21/02/2016	Pharmaceutical and Food Safety Bureau, Ministry of Health and Welfare, Japan	x	
20	Meiji Seika Pharma Co., Ltd. Odawara Plant	1056, Kamonomiya Odawara-shi, Kanagawa, Japan	Thuốc cốm MEIACT (Cefditoren 50mg)	Japan-GMP	5154	10/02/2015	10/02/2020	Pharmaceutical and Food Safety Bureau, Ministry of Health and Welfare, Japan	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
21	Laboratoires Galeniques Vernin	20 Rue Louis-Charles Vernin, 77190 Dammarie-Les-Lys, France	*Thuốc không vô trùng: thuốc bột; thuốc viên nén; thuốc đạn.	EU-GMP	HPF/FR/161/2014	09/09/2014	04/04/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
22	Catalent Italy S.P.A	Via Nettunense Km. 20, 100 - 04011 Aprilia (LT) Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm. * Thuốc sinh học: Sản phẩm chiết xuất từ động vật; Sản phẩm lên men lactic. * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	IT/282-2/H/2014	27/10/2014	09/05/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
23	Baxter Pharmaceutical Solutions, LLC	927 S Curry Pike, Bloomington, IN, 47403 - USA	Sản phẩm: Sterala (ustekinumab) Injection. (Đóng gói tại: Cilag AG, Hochstrasse 201, Schaffhausen 8200 Switzerland)	US-GMP	02-0065-2014-01-CH	03/11/2014	03/11/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
24	Baxter Pharmaceutical Solutions, LLC	927 S Curry Pike, Bloomington, IN, 47403 - USA	Sản phẩm: Simponi (golimumab) Prefilled Syringe 50mg/0,5ml. (Đóng gói tại: Cilag AG, Hochstrasse 201, Schaffhausen 8200 Switzerland)	US-GMP	09-0112-2014-02-CH	10/08/2014	10/08/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
25	Baxter Pharmaceutical Solutions, LLC	927 S Curry Pike, Bloomington, IN, 47403 - USA	Sản phẩm: Simponi (golimumab) SmartJect Autoinjector 50mg/0,5ml. (Đóng gói tại: Cilag AG, Hochstrasse 201, Schaffhausen 8200 Switzerland)	US-GMP	09-0112-2014-01-CH	08/10/2014	08/10/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
27	Chemical Works of Gedeon Richter Plc. (Gedeon Richter Plc.)	Gyomroi ut 19-21, Budapest, 1103 Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô (có chứa độc tố tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; Dạng bào chế bán rắn (chứa kháng sinh); Viên nén (bao gồm cả viên nén chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon sinh dục). Vòng âm đạo với hoạt tính hormon. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm chiết từ người hoặc động vật; * Nguyên liệu sinh học.	EU-GMP	OGYI/46021-2/2014	13/12/2014	06/11/2017	National Institute of Pharmacy (NIP), Hungary	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
29	CSL Behring LLC	P.O. Box 511, Kankakee, IL, 60901, US License # 1767	Sản phẩm: Albumin (Human) USP 25%, Albuminar -25; Albuminar -25-50 mL/vial	US cGMP	CT 0837-14 WHO	11/06/2014	11/06/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
30	Laboratorios Richet SA	Terrero 1251, Buenos Aires, Republic Argentina	Sản phẩm: dung dịch tiêm Acido Zoledronico Richet	PIC/S-GMP	20132019 000053-15	02/03/2015	02/03/2016	National Institute of Drug (INAME), Argentina		x
31	Samrudh Pharmaceuticals PVT, LTD - Unit III	J -174, J-168 & J 168-1, M.I.D.C, Tarapur, Boisar, District Thane, -401 506, Maharashtra, India	*Thuốc vô trùng- Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột chứa kháng sinh Cephalosporin	EU-GMP	004/2015/RO	25/02/2015	05/11/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		x
32	Eli Lilly and Company	Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, USA (Đóng gói: Lilly Pharma Fertigung und Distribution GmbH & Co. KG: Teichweg 3, Giessen D-35396 Germany; Lilly SA: Avda. De la Industria 30 28108 Alcobendas (Madrid) Spain).	Humulina NPH 100UI/ml Suspension Injectable en vial (Tên tại Việt Nam: Humulin N).	EU-GMP	015/0118	09/02/2015	09/02/2016	Agency de Medicaments and Sanitary Products - Spain	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
33	Eli Lilly and Company	Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, USA (Đóng gói: Lilly Pharma Fertigung und Distribution GmbH & Co. KG: Teichweg 3, Giessen D-35396 Germany; Lilly SA: Avda. De la Industria 30 28108 Alcobendas (Madrid) Spain).	Humulina Regular 100UI/ml Solution Injectable en vial (Tên tại Việt Nam: Humulin R).	EU-GMP	015/0119	09/02/2015	09/02/2016	Agency de Medicaments and Sanitary Products - Spain	x	
34	Eli Lilly and Company	Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, USA (Đóng gói: Lilly Pharma Fertigung und Distribution GmbH & Co. KG: Teichweg 3, Giessen D-35396 Germany; Lilly SA: Avda. De la Industria 30 28108 Alcobendas (Madrid) Spain).	Humulina 30:70 100UI/ml Suspension Injectable en vial (Tên tại Việt Nam: Humulin 70/30).	EU-GMP	015/0117	09/02/2015	09/02/2016	Agency de Medicaments and Sanitary Products - Spain	x	
35	Organon (Ireland) Limited	Drynam Road , Swords, Co. Dublin, Ireland	*Thuốc vô trùng_ Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (có thể bao gồm cả thuốc chứa chất có hoạt tính hormon) * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn (cream); viên nén. (có thể bao gồm cả thuốc chứa chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	2013/7134/M61	16/12/2013	04/11/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
36	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy	Khu Công nghiệp, công nghệ cao - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc Km 29, Đường cao tốc Láng Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam	* Sản phẩm nhượng quyền: Thuốc bột pha tiêm Glutathion (Glutathion 600mg) Cơ sở nhượng quyền: Laboratorio Farmaceutico C.T S.R.L - Italy - EU-GMP * Dung dịch tiêm bắp Sciomir (Thiocolchicosid 2mg/ml)	WHO-GMP/ EU-GMP	213/GCN-QLD	29/08/2012	29/08/2016	AIFA/Cục Quản lý Dược Việt Nam		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
37	Dr. Reddy's Laboratories Limited (Formulation Tech OPS - Unit II)	Plot No. 42, 45 & 46, Bachupally Village, Qutubullapur Mandal, Raga Reddy District, Andhra Pradesh, 500090, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao film, viên nang cứng chứa hạt pellet.	EU-GMP	018/2014/RO	12/05/2014	21/02/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		x
38	Troikaa Pharmaceuticals Limited	C-1, Sara Industrial Estate, Selaqui, Dehradun - 248197, Uttarakhand, India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; - Thuốc có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén.	PIC/S	557/13	20/12/2013	27/09/2016	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
39	Industria Farmaceutica Nova Argentia S.P.A	Via G. Pascoli, 1 - 20064 Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: Thuốc bán rắn; viên đặt; thuốc bột (đóng gói, kiểm tra chất lượng và chứng nhận xuất xưởng); viên nén (đóng gói, kiểm tra chất lượng và chứng nhận xuất xưởng);	EU-GMP	IT/329-1/H/2014	29/12/2014	14/11/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
		Reparto Distaccato - Via Muoni, 15-20064-Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: Thuốc bột (sản phẩm chờ đóng gói); viên nén (sản phẩm chờ đóng gói); Sản phẩm cụ thể: Navacarzol (Carbimazole 5mg) - địa chỉ sản xuất: Gorgonzola (MI), via G. Pascoli n.l, e reparto distaccato in via Muoni, 15 -Italy.							
		Reparto Distaccato - Via Muoni, 10-20064-Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên ngậm; viên nén							
40	Grunenthal GmbH	Grunenthal GmbH, Zieglerstraße 6 52078 Aachen Germany	* Thuốc vô trùng sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng và thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2014_0031	03/09/2014	18/06/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức (Bezirksregierung Köln)	x	
42	Temmler Pharma GmbH & Co. KG	Temmler Pharma GmbH & Co. KG Temmlerstraße 2, 35039 Marburg, Germany	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; các dạng bào chế rắn khác: thuốc giải phóng thay đổi; thuốc cốm, thuốc bột, viên nén bao đường; viên nén.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0011	06/02/2015	10/12/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
44	Engelhard Arzneimittel GmbH & Co. KG	Engelhard Arzneimittel GmbH & Co. KG, Herzbergstraße 3 61138 Niederdorfelden, Germany	Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, viên ngậm; thuốc bán rắn; viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2014_0030	10/04/2014	27/05/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
45	LABORATORIO REIG JOFRE, SA	Gran Capità, 10 08970 Sant Joan Despí (Barcelona), Spain	<p>* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả các sản phẩm chứa sulphonamides); thuốc đông khô (bao gồm cả các sản phẩm thuốc gây nghiện, thuốc chứa hormon hay chất có hoạt tính hormon và thuốc hướng thần);</p> <p>* Thuốc vô trùng sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả các sản phẩm chứa sulphonamides, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần); Dung dịch thể tích lớn (bao gồm cả các sản phẩm chứa sulphonamides);</p>	EU-GMP	NCF/1414/01/CAT			Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
			<p>* Thuốc không vô trùng:</p> <p>+ Viên nang cứng (bao gồm các sản phẩm chứa sulphonamides, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần);</p> <p>+ Viên nén (bao gồm cả các sản phẩm chứa sulphonamides, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa hormon hay chất có hoạt tính hormon);</p> <p>+ Viên nén bao (bao gồm cả các sản phẩm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần);</p> <p>+ Thuốc bột (bao gồm cả các sản phẩm thuốc hướng thần);</p> <p>+ Thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả các sản phẩm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa hormon hay chất có hoạt tính hormon);</p> <p>+ Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả các sản phẩm thuốc chứa hormon hay chất có hoạt tính hormon);</p> <p>+ Thuốc bán rắn (bao gồm cả các sản phẩm chứa sulphonamides, hormon hay chất có hoạt tính hormon);</p> <p>+ Thuốc đặt.</p> <p>* Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; Thuốc công nghệ sinh học; Sản phẩm có nguồn gốc từ người hay động vật.</p> <p>* Thuốc từ dược liệu.</p>			04/04/2014	01/10/2016			

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
46	LABORATORIO REIG JOFRE, SA	C/ Jarama 111 Polígono Industrial, Toledo 45007 Toledo (Toledo), Espana, Spain	* Thuốc vô trùng: Thuốc chứa kháng sinh nhóm penicilins và cephalosporin (thuốc bột, thuốc dạng rắn và cấy ghép). * Thuốc không vô trùng: Thuốc chứa kháng sinh nhóm penicilins và cephalosporin (thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột, viên nén, viên nang cứng).	EU-GMP	ES/099HVI/13	12/07/2013	19/03/2016	Agency de Medicaments and Sanitary Products - Spain	x	
48	RECIPHARM FONTAINE	Rue des Près Potets 21121 Fontaine Lès Dijon, France	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén	EU-GMP	HPF/FR/279/2014	23/12/2014	31/07/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
49	C.B.Fleet Co. INC	Lynchburg, VA 24502, United States	Sản phẩm: Fleet® Pedia-Lax™ Liquid Stool Softener	US-GMP	12-0202-2015-01-VN	23/01/2015	23/01/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
51	Dr. Reddy's Laboratories Ltd.	Survey No 47, Bachupally Village, Qutbullapur Mandal, Ranga Reddy District, Andhra Pradesh, India	Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ	PIC/S	004/2015/S AUMP/GMP	02/03/2015	23/01/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
52	Hameln Pharmaceuticals GmbH	Hameln Pharmaceuticals GmbH Langes Feld 13 31789 Hameln, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; hỗn dịch; + Thuốc sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin vi rút hoặc vi khuẩn bất hoạt)	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2015_0002	03/02/2015	02/07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
53	Hexal AG	Hexal AG, Industriestrasse 25 83607 Holzkirchen, Germany	* Thuốc không vô trùng: miếng dán thấm qua da, thuốc uống bao phim	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2014_0111	31/10/2014	01/10/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
55	Taiwan Biotech Co., Ltd.	No. 22, Chieh-Shou Road, Taoyuan District, Taoyuan City, Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiêm (không tiệt trùng cuối và có tiệt trùng cuối), dung dịch thuốc nhỏ mắt/nhỏ tai/nhỏ mũi (dung dịch thuốc nhỏ mắt được sản xuất vô trùng); * Thuốc không vô trùng: Dung dịch; viên nén bao đường (viên nén bao phim, viên nén, thuốc bột); viên nang cứng; miếng dán.	PIC/S	1791	26/01/2015	29/08/2017	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
56	Xepa-Soul Pattinson (M) Sdn Bhd	Lot 1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia	* Viên nén (chứa kháng sinh nhóm penicillin); thuốc bột pha hỗn dịch (chứa kháng sinh nhóm penicillin và cephalosporin); viên nang (chứa kháng sinh nhóm cephalosporin); dung dịch thuốc uống; dung dịch thuốc dùng ngoài; thuốc kem/thuốc mỡ; thuốc nhỏ mắt/tai.	PIC/S	029/15	16/01/2015	28/09/2017	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
57	Laboratorio Pablo Cassara S.R.L.	Carhue 1096 (Zip code: C1408GBV), of the City of Buenos Aires, Argentine Republic	* Thuốc không chứa kháng sinh beta lactam, chất có hoạt tính hormon; chất kim tế bào: + Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc; dạng bào chế bán rắn; thuốc phun mù. + Thuốc vô trùng: dung dịch thuốc; dạng bào chế bán rắn dùng đường tiêm (bao gồm sản phẩm sinh học) hoặc không dùng đường tiêm.	PIC/S-GMP	2013201400 200714	18/12/2014	18/12/2015	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
Đợt 29 (theo Công văn số 11675/QLD-CL ngày 01/07/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Baxter Healthcare Corporation	* 4501 Colorado Boulevard, Los Angeles, CA 90039, USA * 1700 Rancho Conejo Boulevard, Thousand Oaks, CA 91320, U.S	Sản phẩm: Hemofil M (Antihemophilic Factor (Human) Method M, Monoclonal Purified, nanofiltration)	US-GMP	5JTK-QEFK WHO	26/02/2015	26/02/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
2	Valpharma International S.P.A	Via G. Morgagni, 2 - 47864 Pennabilli (RN), Italia	Sản phẩm: viên nén kiểm soát biến đổi Golddicon (Gliclaride 30mg)	EU-GMP	14/04/0286	15/04/2014	15/04/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
3	Baxter Healthcare of Puerto Rico	Route 3 Km, 142.5, Guayama, Puerto Rico 00784 USA	Sản phẩm: Thuốc mê bay hơi (chất lỏng dùng để hít) Suprane, (desflurane, USP Liquid for Inhalation 240ml)	US-GMP	02-0087- 2015-03-VN	11/03/2015	11/03/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
4	Laboratoires Macors	Rue des Caillottes, ZI Plaine des Isles 89000 Auxerre France	*Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng và viên nén (bao gồm cả hormone); viên nén bao phim, viên nén bao đường, thuốc bột và thuốc cốt.	EU-GMP	HPF/FR/206 /2013	20/11/2013	16/05/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	Productos Roche, S.A. DE C.V.	Via Isidro Fabela Nte. No. 1536-B, CP50030 Col. Parque Industrial Toluca, Edo de Mexico, Mexico Cơ sở đóng gói: F. Hoffmann-La Roche Ltd (Wurmisweg, 4303 Kaiseraugst, Switzerland)	Sản phẩm: Viên nén bao phim Xeloda (Capecitabine 500mg)	EU-GMP	02/15/8613 1	17/03/2015	17/03/2017	European Medicines Agency		x
6	Medopharm Private Limited, India	No.50 Kayarambedu Village, Guduvanchery, Chengalped District, Tamil Nadu, IN-603 230 India	*Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột khô pha hỗn dịch uống. * Thuốc sinh học: sản phẩm chứa beta-lactum	EU-GMP	UK GMP 31201 Insp GMP 31201/3490 94-0006	28/01/2015	30/07/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
8	Baxter Healthcare of Puerto Rico	Route 3 Km, 142.5, Guayama, Puerto Rico 00784 USA	Sản phẩm: dạng bào chế lỏng để hít Sevoflurane, USP Liquid for Inhalation 250ml	US-GMP	02-0087- 2015-02-VN	11/03/2015	11/03/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
9	Baxter Healthcare of Puerto Rico	Route 3 Km, 142.5, Guayama, Puerto Rico 00784 USA	Sản phẩm: Dạng bào chế lỏng để hít Forane (Isoflurane, USP) Liquid for Inhalation Tên tại Việt Nam: Aerrane	US-GMP	02-0087- 2015-01-VN	11/03/2015	11/03/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
10	Laboratorio Elea S.A.C.I.F.y.A	Sanabria No 2353 - C1417AZE, Ciudad Autonoma de Buenos Aires, Republic Argentina	Thuốc vô trùng dạng dung dịch (kể cả thuốc tiêm truyền)	PIC/S-GMP	20132020 000180-15	04/03/2015	04/03/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
12	Bausch & Lomb, Inc	8500 Hidden River Parkway, Tampa, Florida 33637, USA	Sản phẩm: thuốc nhỏ mắt Besivance (besifloxacin ophthalmic suspension) 0.6%	US-GMP	08-0188- 2014-02-VN	25/09/2014	25/09/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
13	Hetero Labs Limited	Unit III Formulation Plot No 22 - 110 IDA, Jeedimeetla, Hyderabad 500 055 (Andhra Pradesh), India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	ES/185/14	03/09/2014	05/04/2017	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha		x
15	Ethypharm	Zone Industrielle de Saint Arnoult 28170 Chateaufort-en-thymerais, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột và thuốc cốm.	EU-GMP	HPF/FR/63/2015	09/04/2015	17/10/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
16	KRKA, d.d, Novo mesto	Smarjeska cesta 6, Novo mesto, 8501, Slovenia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	401-15/2014-4	22/12/2014	31/07/2017	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	x	
17	Dragenopharm Apotheke Puschl GmbH	Dragenopharm Apotheke Puschl GmbH Gollstrabe 1 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; viên nang mềm; viên nén. * Thuốc dược liệu * Thuốc vi lượng đồng cân.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2015_0008	05/02/2015	28/01/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
18	Generis Farmaceutica, S.A	Rua Joao de Deus, No. 19, Venda Nova, 2700-487 Amadora, Portugal	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	F051/S1/MH/001/2014	05/05/2014	07/02/2017	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	
19	Elpen Pharmaceutical Co., Inc	Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả kháng sinh penicillin); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên bao phim, thuốc bột, thuốc cốm) (bao gồm cả kháng sinh penicillin); viên nén (bao gồm cả kháng sinh penicillin).	EU-GMP	71727/20-9-13	14/03/2017	23/07/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
20	ACS Dobfar Info SA	Casai 7748 Campascio, Switzerland	Thuốc vô trùng dạng dung dịch (kể cả thuốc tiêm truyền)	PIC/S-GMP	14-1727	08/09/2014	23/05/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	
21	Astellas Pharma Inc	5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan	Sản phẩm: thuốc mỡ Protopic (Tacrolimus 0.03g)	Japan-GMP	4293	18/12/2014	18/12/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
22	Astellas Pharma Inc	5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan	Sản phẩm: thuốc mỡ Protopic (Tacrolimus 0.1g)	Japan-GMP	4292	18/12/2014	18/12/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
23	Alkem Laboratories Ltd	167/1, M.G.U. Nagar, Dabhel, Daman - 396 210, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm betalactam. * Thuốc không vô trùng: viên nén chứa kháng sinh nhóm betalactam).	EU-GMP	068/2014/S AUMP/GMP	25/09/2014	29/05/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
25	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, The Netherlands	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm Doxorubin (doxorubicin hydrochloride 10mg/5ml; 50mg/25ml).	EU-GMP	15-0486	19/03/2015	19/03/2017	Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	x	
26	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, The Netherlands	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm Emthexate PF (methotrexate 50mg/2ml).	EU-GMP	15-0099	15/01/2015	15/01/2017	Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	x	
27	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, The Netherlands	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm Eposin (Etoposide 100mg/5ml).	EU-GMP	15-0812	30/04/2015	30/04/2017	Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	x	
28	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, The Netherlands	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm Vincristine Sulphate Pharmachemie 1mg/ml (Vincristine Sulphate 1mg/ml).	EU-GMP	14-1571	20/11/2014	20/11/2016	Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
29	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, The Netherlands	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm Paclitaxin (Paclitaxel 30mg/5ml, 100mg/16.7ml, 150mg/25ml).	EU-GMP	15-0906	22/05/2015	22/05/2017	Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	x	
30	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, The Netherlands	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm Oxaliplatin 5mg/ml (Oxaliplatin 50mg/10ml, 100mg/20ml).	EU-GMP	15-0678	14/04/2015	14/04/2017	Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	x	
31	Shinshin Pharmaceutical Co., Ltd. Main Plant	324, Imaichi, Toyama-shi, Toyama, Japan	Sản phẩm: viên nang cứng NIKP-Fosfomycin Capsules (Fosfomycin Calcium Hydrate 250mg)	Japan-GMP	5160	10/02/2015	10/02/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
32	Shinshin Pharmaceutical Co., Ltd. Main Plant	324, Imaichi, Toyama-shi, Toyama, Japan	Sản phẩm: viên nang cứng NIKP-Fosfomycin Capsules (Fosfomycin Calcium Hydrate 500mg)	Japan-GMP	5161	10/02/2015	10/02/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
33	Nichi-Iko Pharmaceutical Co., Ltd.	6-21, Sogawa 1-chome, Toyama-shi, Toyama, Japan Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Nichi-Iko Pharmaceutical Co., Ltd. Toyama Plant 1, 205-1, Shimoumezama Namerikawa-shi, Toyama, Japan; Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Nichi-Iko Pharmaceutical Co., Ltd. Toyama Plant 2, 183-5 Yasuda, Namerikawa-shi, Toyama, Japan	Sản phẩm: si rô NIKP - Fosfomycin Dry syrups 40 % (Fosfomycin Calcium Hydrate 400mg)	Japan-GMP	5162	10/02/2015	10/02/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
34	C.B. Fleet Company, Inc	Lynchburg, VA 24502, USA	Sản phẩm: Fleet Pedia-Lax Enema Saline Laxative (tên tại Việt Nam: Fleet Enema for Children)	US cGMP	12-0116-2015-01-VN	14/01/2015	14/01/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
35	Farma	10 rue Bouché Thomas, ZAC d'Orgemont 49000 Angers, France	*Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén (không bao gồm thuốc chứa sulphonamides).	EU-GMP	HPF/FR/15/2015	03/02/2015	31/03/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
36	Shenzhen Zhijun Pharmaceutical Co., Ltd	Hi-tech zone Guanlan, Baoan area, Shenzhen, Guangdong, 518110, China	Thuốc bột pha tiêm chứa cephalosporin.	EU-GMP	5.9.1-2015-012916	12/02/2015	16/01/2017	Medical Products Agency (MPA), Sweden		x
37	B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd.	Bayan Lepas Free Industrial Zone, 11900 Bayan Lepas, Penang, Malaysia	Thuốc tiêm truyền thể tích lớn (large volume parenterals); thuốc tiêm thể tích nhỏ (small volume parenterals); dung dịch thẩm phân.	PIC/S-GMP	068/15	04/02/2015	26/10/2017	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
38	Sanitas, AB	134136296, Veiveriu g, 134B, LT-46352 Kaunas, Lithuania	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ - Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ	EU-GMP	LT/05H/2013	13/11/2013	18/10/2016	State Medicines Control Agency (SMCA), Lithuania	x	
39	Patheon Puerto Rico Inc	State Road 670 Km.2.7, Manati Puerto Rico 00674, USA	Sản phẩm: Janumet (sitagliptin/metformin HCL) tablets (Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Patheon Puerto Rico, Inc - State Road 670 Km 2.7, Manati, Puerto Rico 00674 - Puerto Rico; Cơ sở đóng gói: Merck Sharp & Dohme B.V - Waarderweg 39, NL-2031 BN Haarlem, The Netherlands).	US-GMP	02-0060-2015-02-VN	09/03/2015	09/03/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
41	Famar Lyon	29 Avenue Charles de Gaulle, 69230 Saint Genis Laval, France	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; Thuốc bột (bao gồm cả chứa Cephalosporins); dạng bán rắn; Viên nén (bao gồm cả chứa Cephalosporins).	EU-GMP	HPF/FR/147/2014	12/08/2014	12/12/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
43	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A. (Tên tiếng Ba Lan: Warszawskie Zakłady Farmaceutyczne POLFA Spolka Akcyjna)	22/24, Karolkowa Str., 01-207 Warsaw, Poland	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm hỗn dịch thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm nhũ tương), dung dịch thể tích lớn; * Thuốc vô trùng tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm hỗn dịch thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm nhũ tương), dung dịch thể tích lớn; * Chế phẩm sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật	EU-GMP	GIF-IW-400/0102_02_01/04/15-1/14	05/12/2014	14/02/2017	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	
44	Fidia Farmaceutici S.P.A	Via Ponte Della Fabbrica 3/A-35031 Abano Terme (PD) Italy	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc dạng rắn và thuốc cấy ghép. - Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn và thuốc cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: Chế phẩm miễn dịch (vắc xin virus sống); Sản phẩm chiết từ người hoặc động vật.	EU-GMP	IT/253-3/H/2014	03/10/2014	13/12/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
46	Biocodex	1, Avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	*Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn, thuốc bột sủi bọt	EU-GMP	HPF/FR/285/2014	16/01/2015	23/03/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
48	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Freseniusstrasse 1, 61169 Friedberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0018	03/03/2015	27/02/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
49	Samchundang Pharm. Company Limited	71, Jeyakongdan 2-Gil, Hyangnam-Eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, KR-445 937, Korea	Thuốc vô trùng: Dung dịch thuốc nhỏ mắt	EU-GMP	UK GMP 43778 Insp GMP 43778/1095 1938-0001	09/03/2015	05/01/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
50	Dragenopharm Apotheker Puschl GmbH	Gollstrasse 1, 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm; viên nang mềm (coating of soft shell capsules). * Thuốc dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2015_0008	05/02/2015	28/01/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
51	Vianex S.A- Plant D	Industrial Area Patron, Agios Stefanos, Patra, Axaia, 25018, Greece	*Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng rắn và thuốc cấy ghép chứa kháng sinh beta lactam (Cephalosporin) *Thuốc không vô trùng: thuốc chứa kháng sinh beta lactam (Cephalosporin): viên nang cứng, viên nén, hỗn dịch khô.	EU-GMP	58301/22-7-13	03/02/2014	12/06/2016	National Organization for Medicines (EOF), Greece	x	
52	Hospira Inc	Hospira Inc, 1776 North Centennial Drive, McPherson, KS 67460-1247, USA	Thuốc tiêm Levophed (norepinephrine bitartrate) USP	US-GMP	03-0216-2014-02-VN	24/04/2014	24/04/2016	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
53	Italfarmaco SA	C/San Rafael, 3, Pol. Ind. Alcobendas, Alcobendas 28108 (Madrid), Spain	Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn (khác: thuốc chứa hormone và chất có hoạt tính hormone, thuốc chứa chất gây nghiện, hướng tâm thần).	EU-GMP	ES/027HVI/15	05/03/2015	04/11/2017	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha (Agencia Espanola de Medicamentos y Productos Sanitarios - Departamento de Inspeccion y Control de Medicamentos)	x	
54	Teh Seng Pharmaceutical Mfg. Co., Ltd. Second Factory	No. 42-1, Huan Gong Road, Yong Kang District, Tainan City, Taiwan, R.O.C.	* Thuốc không vô trùng: Cao dán (patches), thuốc dán (plaster).	PIC/S-GMP	1942	06/03/2015	26/08/2017	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		x
55	IND-SWIFT LIMITED	OFF NH-21 Village Jawaharpur Tehsil Dera Bassi District S.A.S Nagar (Mohali) Punjab IN 140507, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, thuốc bột/cốm.	EU-GMP	UK GMP 31450 Inps GMP 31450/3603 11-0006	09/01/2015	20/10/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
56	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A. (Tên tiếng Ba Lan: Warszawskie Zakłady Farmaceutyczne POLFA Spolka Akcyjna)	22/24 Karolkowa Str., 01-207 Warsaw, Poland	* Sản phẩm: Hỗn dịch nhỏ mắt Dicortineff	EU-GMP	GMP: GIF-IW-400/0102_02_01/04/15-1/14 CPP: GIF-IW-4011/12/IP/2015;	05/12/2014 28/01/2015	14/02/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
57	Valpharma International S.P.A	Via G. Morgani, 2 -47864 Pennabilli (RN), Italy	Sản phẩm: Viên nén giải phóng có kiểm soát GOLDDICRON	EU-GMP	IT/191-5/H/2014	28/07/2014	21/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
					CPP: 14/04/0286	15/04/2014		Agence Nationale de Securite du Medicament et des Produits de Sante, France		
58	Roche S.P.A	Via Morelli, 2-20090 Segrate (MI), Italy	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (thuốc miễn dịch); thuốc uống dạng lỏng; viên nén (thuốc miễn dịch) và bán thành phẩm dạng cốm.	EU-GMP	IT/71-1/H/2015	31/03/2015	29/01/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
59	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	1 Szypowskiego Str., 39-460 Nowa Dęba, Poland	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-400/0105_03_01/04/1/14	19/03/2014	17/01/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
60	Cadila Pharmaceuticals Limited	1389, Trasad Road, Dholka Ahmedabad, IN 387 810, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	UK GMP 20872 Insp GMP 20872/14013-0005	23/03/2015	12/01/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
61	Glenmark Pharmaceuticals Limited	Kishapura, Baddi-Nalgarh Road, Solan District, Himachal Pradesh, In-174101, India	* Thuốc không vô trùng: Thuốc bán rắn	EU-GMP	UK GMP 17350 Insp GMP 17350/382961-0006	05/11/2014	01/10/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
62	GlaxoSmithKline Pharmaceuticals S.A	189, Grunwaldzka Str., 60-322 Poznan, Poland	* Thuốc không vô trùng: Thuốc cốm, thuốc viên nén	EU-GMP	GIF-IW-400/0092_01_01/04/10714	17/09/2014	27/06/2017	Main Pharmaceutical Inspector, Poland	x	
63	URSAPHARM Arzneimittel GmbH	Industriestrasse 35 66129 Saarbrücken, Germany	Sản phẩm: Mỡ tra mắt Virupos	EU-GMP	15/15	13/04/2015	13/04/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
64	B.Braun Melsungen AG	B.Braun Melsungen AG Carl - Braun - Strasse 1 / Am Schwerzelshof 1 34212 Melsungen, Germany	* Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: Dung dịch, nhũ dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon); dung dịch, nhũ dịch thể tích lớn; * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE-HE-01- GMP-2014- 0021	27/03/2014	23/01/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
65	B.Braun Melsungen AG	Mistelweg 2, gemass den Lageplanen Nrm. 1 bis 7 12357 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; thuốc tiêm nhũ dịch .	EU-GMP	DE_BE_01_ GMP_2015_ 0001	21/01/2015	14/11/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
66	Sanofi Aventis, SA	Ctra. C35 la batlloria a Hostalric, km 63,09, 17404 Riells I Viabrea (Girona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén (yêu cầu đặc biệt: hormones hay chất có hoạt tính hormon); Thuốc bột (bao gồm cả thuốc hướng tâm thần); Viên nén bao (bao gồm cả thuốc hướng tâm thần).	EU-GMP	NCF/1513/0 01/CAT	05/03/2015	18/02/2018	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
67	C.B.Fleet Co. INC	Lynchburg, VA 24502, United States	Sản phẩm: FLEET PHOSPHO-SODA Oral Saline Laxative (Ginger-Lemon Flavor)	US cGMP	03-0122- 2015-05-VN	08/04/2015	08/04/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
68	Alembic Pharmaceuticals Limited	FORMUALATION DIVISION PANELAV PO TAJPURA TALUKA HALOL PANCHMAHAL GUJARAT IN-389 350, INDIA	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, hạt pellets	EU-GMP	UK GMP 40420 Insp GMP 40420/1148 0864-0001	18/12/2014	21/07/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
69	Actelion Pharmaceuticals Ltd.	Gewerbestrasse 12/14/16, 4123 Allschwil, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: Dạng bào chế thuốc rắn	EU-GMP	15-0628	25/03/2015	15/10/2016	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	
70	Laboratoire Aguetant	1 rue Alexander Fleming, Parc Scientifique Tony Garnier, 69007 Lyon, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	HPF/FR/41/ 2015	03/03/2015	04/05/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
71	Cenexi	52 rue Marcel et Jacques Gaucher 94120 Fontenay sous Bois, France	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. - Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (chứa sulfonamides). *Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (chứa sulfonamides); thuốc đặt; viên nén (chứa sulfonamides).	EU-GMP	HPF/FR/283 /2014	12/01/2015	04/02/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
72	Hospira Incorporation	1776 North Centennial Drive MCPHERSON 67460 United States	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; chế phẩm sinh học.	EU-GMP	UK GMP 21672 Insp GMP 21672/1113 4766-0001	13/11/2014	22/09/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
73	Bio Sidus S.A	* CSSX nguyên liệu: Constitucion 4234 (Zip code C1254ABX), of the City of Buenos Aires, Argentine Republic. * CSSX thành phẩm: Av. De los Quilmes 137 (Zip code B1883FIB), of the City of Quilmes, Argentine Republic	* Nguyên liệu sinh học và nguyên liệu hóa học * Dung dịch thuốc tiêm và bột đông khô pha tiêm (bao gồm các thuốc chứa hoạt chất sản phẩm công nghệ sinh học không phải kháng sinh nhóm betalactam, chất kim tế bào hay chất có hoạt tính hormon). * Bột pha hỗn dịch chứa hoạt chất có nguồn gốc sinh học.	PIC/S-GMP	20132014 00032815	13/04/2015	13/04/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
75	Baxter Healthcare Corporation	25212, W. Illinois Route 120, Round Lake, IL 60073, USA	Sản phẩm Albumin Human, USP, 20% Solution, Flexbumin 20%	US-GMP	9WU9-9P9A WHO	05/03/2015	04/03/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
76	Baxter Healthcare Corporation	25212, W. Illinois Route 120, Round Lake, IL 60073, USA	Sản phẩm Albumin Human, USP, 25% Solution, Flexbumin 25%	US-GMP	VY7V-SRC7 WHO	05/03/2015	04/03/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
79	Bristol -Myers Squibb	979 Avenue Des Pyrenees, 47520 LE PASSAGE, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, thuốc bột sủi bọt	EU-GMP	HPF/FR/129 /2012	10/06/2012; 24/03/2015	23/09/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
80	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Dung dịch thuốc nhỏ mắt: Alegysal (Pemirolast 1mg)	Japan-GMP	5652	03/03/2015	03/03/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
81	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Dung dịch thuốc nhỏ mắt: Sanlein 0.1 (Hyaluronate 1mg)	Japan-GMP	5654	03/03/2015	03/03/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
82	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Dung dịch thuốc nhỏ mắt: Cravit (Levofloxacin 5mg)	Japan-GMP	5653	03/03/2015	03/03/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
83	Sanofi Pasteur	1541 Avenue Marcel Merieux, 69280 Marcy L'Etoile, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: Các chế phẩm từ máu; chế phẩm miễn dịch; chế phẩm công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU -GMP	HPF/FR/61/2015	17/03/2015	11/07/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
84	Vifor SA	Route de Moncor 10, 1752 Villars-sur-Glane, Switzerland	* Thuốc bán rắn: kem; mỡ; gel * Dạng bào chế lỏng: thuốc si rô; dung dịch thuốc; hỗn dịch thuốc. * Dạng bào chế rắn: viên nang; viên nén; viên nén bao phim; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	14-1948	13/10/2014	24/02/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
85	Tai Yu Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Alley 13, Lane 11, Yun San Road, Chutung, Hsinchu, Taiwan R.O.C	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm - Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm, hỗn dịch tiêm, dung dịch rửa * Thuốc không vô trùng: viên nén bao phim, thuốc cốt bao phim, viên nang	PICS-GMP	1755	15/01/2015	07/03/2017	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		x
86	Catalent Germany Eberbach GmbH	Gammelsbacher Str.2, 69412 Eberbach Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; viên nang đặt trực tràng và viên nang đặt âm đạo	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2013_0119	01/10/2013	26/09/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
87	GlaxoSmithKline manufacturing S.P.A	Strada Provinciale Asolana N.90 (loc. San Polo) - 43056 Torrile, Italia	*Thuốc vô trùng + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc đông khô (Chất độc tế bào/Chất kim tế bào; Prostaglandins/Cytokines: vắc xin vi khuẩn bất hoạt; Protein/DNA tái tổ hợp); dung dịch thể tích nhỏ (Chất độc tế bào/chất kim tế bào: vắc xin vi khuẩn bất hoạt). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chất độc tế bào/chất kim tế bào); dung dịch thuốc uống; viên nén (chất độc tế bào/chất kim tế bào). * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch (vắc xin vi khuẩn bất hoạt); sinh phẩm công nghệ sinh học (Protein/DNA tái tổ hợp).	EU-GMP	IT/194-9/H/2014	04/08/2014	10/04/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
88	Baliarda S.A	Saavedra 1260/62 (Zip code C1247AAA), of the City of Buenos Aires, Argentina	Thuốc không vô trùng (không chứa kháng sinh betalactam, chất độc tế bào, chất hormone): Viên nén; viên bao; viên nang; thuốc bột và thuốc cốt; dạng bào chế bán rắn; dạng bào chế lỏng.	PIC/S-GMP	201320140002015 15	07/04/2015	07/04/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
89	Oncotec Pharma Produktion GmbH	Am Pharmapark, 06861 Dessau-Roblau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn (chất độc tế bào/chất kim tế bào); thuốc đông khô (chất độc tế bào/chất kim tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn (chất độc tế bào/chất kim tế bào).	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2013_0024	12/12/2013	04/07/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
90	Lilly Del Caribe, Inc.	Km 12.6 65th Infantry Road Carolina, PR00985, (Carolina) Puerto Rico, USA	*Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	ES/055HV/14	28/03/2014	20/01/2017	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
91	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Holopack Verpackungstechnik, Bahnhofstrabe, gemap den vorliegenden Grundrissplanen vom 17.07.2013, 73435 Abtsgmund-Untergroningen, Germany	* Thuốc vô trùng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/Cytokine; chất miễn dịch; nguyên liệu nguy hiểm (sulphonamides)): + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/Cytokine; chất miễn dịch; nguyên liệu nguy hiểm (sulphonamides)): thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn. ** Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học chứa Protein tái tổ hợp/ DNA và enzyme. ** Thuốc từ dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0136	05/11/2014	30/07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
93	Ajanta pharma limited	B-4/5/6, MIDC Industrial Area, Paithan, Aurangabad, In-431148, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	UK GMP 39913 Insp GMP 39913/3626 046-0003	10/12/2014	09/09/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
94	Macleods Pharmaceuticals Ltd	Plot 25-27, Survey No 366, Premier Industrial Estate, Kachigam, Daman, In-396 210, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 31303 Insp GMP 31303/3537 18-0004	09/12/2014	24/09/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
95	Novartis Consumer Health SA	Route de l'Etraz, 1260 Nyon, Switzerland	* Dạng bào chế lỏng: Otrivin Spay, Otrivin drops. * Dạng bào chế bán rắn: Voltaren Emulgel, Eurax Cream.	PIC/S-GMP	15-0737	07/04/2015	28/01/2018	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
96	Eriochem S.A.	Ruta 12 Km 452 (3107) COLONIA AVELLANADA, DPTO Parana, 3100 Entre Rios, Argentina	Dung dịch thuốc đậm đặc Docetaxel (20mg/1ml, 80mg/4ml và 200mg/10ml)	EU-GMP	HPF/PT/07/ 2014	10/09/2014	04/04/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France		x
97	Hetero Labs Ltd.,	Unit-VI, APIIC Formulation SEZ, S.No.410&411 Polepally Village, Jadcherla (Mandal), Mahaboobnagar (District) Pin-509301, Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng; thuốc đông khô (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào). +Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén	EU-GMP	14/02080- 10	06/10/2014	05/10/2017	Norwegian Medicines Agency (NOMA)		x
98	Delpharm Huningue SAS	26 Rue de la Chapelle, 68330 Huningue, France	*Thuốc không vô trùng chứa hormone: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn; thuốc đạn;	EU-GMP	HPF/FR/27/ 2015	17/02/2015	09/09/2017	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
99	Zakład Farmaceutyczny Adamed Pharma S.A. (Pharmaceutical Works Adamed Pharma S.A)	33 Szkolna street, 95-054 Ksawerów, Poland	*Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	GIF-IW- 400/0258_0 1_01/04/5/1 5	27/03/2015	13/01/2018	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
100	PT Dankos Farma	Jl. Rawa Gatel Blok III S Kav. 36-38. Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta Timur - Indonesia	* Thuốc sản xuất vô trùng và thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ (thuốc ung thư)	PICS-GMP	PW.01.02.33 1.04.15.185 4	17/04/2015	17/04/2017	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		x
101	PT Dankos Farma	Jl. Rawa Gatel Blok III S Kav. 36-38. Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta Timur - Indonesia	* Thuốc đông khô (thuốc ung thư)	PICS-GMP	PW.01.02.33 1.04.15.185 5	17/04/2015	17/04/2017	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
102	PT Dankos Farma	Jl. Rawa Gatel Blok III S Kav. 36-38. Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta Timur - Indonesia	* Thuốc ung thư: viên nén, viên nén bao	PICS-GMP	PW.01.02.33 1.04.15.185 6	17/04/2015	17/04/2017	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		x
103	TEVA Gyógyszergyár Zrt (Tên tiếng anh: Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	Site 2, Tánacsics Mihály ut 82., Godollo, 2100, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô (bao gồm cả hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; chất độc tế bào/chất kim tế bào); dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ tra mắt); dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; chất độc tế bào/chất kim tế bào); + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; chất độc tế bào/chất kim tế bào). * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu và các chế phẩm dẫn xuất từ huyết thanh và huyết tương; sinh phẩm miễn dịch, sản phẩm công nghệ sinh học	EU-GMP	OGYI/43374-6/2014	14/11/2014	03/10/2017	National Institute of Pharmacy (NIP), Hungary	x	
105	Klonal SRL	Lamadrid 802, of the City of Quilmes, Buenos Aires of the Argentine Republic	* Thuốc không vô trùng (không chứa betalactam, chất kim tế bào, hormon, chất sinh học): viên nén, sirô, hỗn dịch, thuốc không vô trùng dạng lỏng; dung dịch vô trùng * Thuốc chứa betalactam: viên nén; sirô, hỗn dịch, thuốc bột vô trùng.	PIC/S-GMP	2013201400 054815	27/05/2015	27/05/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
106	Facta Farmaceutici S.p.a	Nucleo Industriale S. Atto S. Nicolo a Tordino 64020, Teramo, Italy	Sản phẩm: Thuốc bột pha tiêm Meropenem - Rotexmedica 1g (Meropenem 1g). Tên cho xuất khẩu: Tiepanem 1g	EU-GMP	GCN GMP: IT/276-1/H/2014 GCN CPP: 822/12-Ma	20/10/2014	26/06/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
Đợt 30 (theo Công văn số 12496/QLD-CL ngày 04/08/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Laboratorios Vitoria S.A	Rua Elias Garcia, No. 28, Amadora, 2700-327, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén; thuốc bột, thuốc cốm, thuốc đạn.	EU-GMP	F019/S1/MH/001/2015	19/02/2015	05/12/2017	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
2	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm và đóng gói: Ever Pharma Jena GmbH	Otto-Schott-Str. 15, 07745 Jena, Germany	Sản phẩm: dung dịch tiêm Porcine Brain Derived Peptide (Cerebrolysin 215,2mg)	EU-GMP	DE_TH_01H_GMP_2014_0023	20/08/2014	26/03/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
	Cơ sở xuất xưởng: Ever Neuro Pharma GmbH	Oberburgau 3, 4866 Unterach am Attersee, Austria								
3	Besins Manufacturing Belgium SA	Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium	* Thuốc không vô trùng chứa hormon: dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	BE/2013/099	05/12/2014	27/09/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
4	Baxter AG	Industriestrasse 67, Industriestrasse 72, A-1221 Wien, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người và động vật. * Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền Human Albumin Baxter 200g/l và Human Albumin Baxter 250g/l	EU-GMP	INS-480001-0120-001 (1/3)	02/09/2014	22/10/2016	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)	x	
5	Takeda GmbH	Takeda (Werk Singen) Robert-Bosch-Str.8, 78224 Singen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; thuốc trứng đặt âm đạo.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0139	22/10/2014	02/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
6	Teva Operations Poland Sp. Z.o. o.	80 Mogilska Str., 31-546 Krakow, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-400/0018_01_01/04/203/14	16/02/2015	20/11/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	
7	Kela Laboratoria NV (Kela NV - Kempisch Laboratorium NV)	Sint-Lenaartseweg 48, Hoogstraten, 2320, Belgium	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	BE/GMP/2014/050	07/11/2014	27/03/2017	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
8	Hoe Pharmaceuticals Sdn. Bhd.	Lot 10, Jalan Sultan Mohamed 6, Kawasan Perindustrian Bandar Sultan Suleiman, 42000 Pelabuhan Klang, Selangor, Malaysia	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa steroid) : thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc xịt. * Thuốc được liệu.	PIC/S-GMP	143/15	08/04/2015	14/01/2018	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
9	Denk Pharma GmbH & Co. KG	Denk Pharma GmbH & Co. KG Gollstr. 1, 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2015_0019	05/03/2015	28/01/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
10	Bruschettini S.R.L	Via Isonzo 6 - 16147 Genova (GE), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon corticosteroid). * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng (chứa vắc xin bất hoạt); dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); thuốc đạn; viên nén (chứa vắc xin bất hoạt). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch chứa vắc xin bất hoạt.	EU-GMP	IT/80-9/H/2015	10/04/2015	25/09/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
11	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd	G-17 1, M.I.D.C., Tarapur, Boisar, Dist-Thane 401506, Maharashtra State, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô.	PIC/S-GMP	091/2014/S AUMP/GMP	27/08/2014	30/07/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
13	Merck Manufacturing Division - Cramlington	Merck Sharp & Dohme Limited Shotton Lane, Cramlington, Northumberland, NE23 3JU, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	UK MIA 25 Insp GMP 25/4061-0024	22/04/2015	02/03/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
14	GlaxoSmithKline Pharmaceuticals S.A.	189 Grunwaldzka, Str., 60-322 Poznan, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn.	EU-GMP	GIF-IW-400/0092_01_03/04/16 4/14	17/12/2014	25/09/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
15	Teva Gyogyszergyar Zrt. (Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company)	Site 1; Pallagi ut 13., Debrecen, 4042, Hungary	Thuốc không chứa penicillins, hormon sinh dục, chất độc tế bào hoặc chất chứa nguyên liệu nguy hiểm: * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; vi nang và thuốc bột; dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); thuốc đạn; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid).	EU-GMP	OGYI/43374-7/2014	17/11/2014	09/10/2017	Hungarian National Institute for Quality and Organizational Development in Healthcare and Medicines (GYEMSZI)	x	
16	Teva Czech Industries s.r.o	Ostravska 29, c.p.305. 747 70 Opava, Komarov - Czech Republic	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa chất kim tế bào; Viên nang mềm chứa chất ức chế miễn dịch; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng chứa hormon; Thuốc uống dạng lỏng chứa chất ức chế miễn dịch; Viên nén chứa hoạt chất có độc tính cao, chất kim tế bào và hormon.	EU-GMP	sukls163772/2014	12/02/2015	14/11/2017	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	x	
17	Abbott Healthcare SAS	Route de Belleville Lieu-dit Maillard 01400 Chatillon sur Chalaronne - France	*Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/277/2014	13/02/2015	10/09/2017	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)	x	
18	Sanavita Pharmaceuticals GmbH	Cơ sở sản xuất: Hikma Farmaceutica (Portugal), S.A: Estrada do Rio da Mo, n8, 8-a, 8-B- Fervenca, Terrugem SNT, 2705-906, Portugal	Sản phẩm: Bitazid 1g (Ceftazidime 1g)	EU-GMP	F0006/S1/H/AF/001/2013	22/04/2013	14/03/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	
		Cơ sở xuất xưởng: Sanavita Pharmaceuticals GmbH: Lohstrasse 2, 59368 Werne, North Rhine-Westphalia, Germany		EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2015_0014	20/05/2015		Cơ quan thẩm quyền Đức		
19	Daewoong Pharmaceutical Co., Ltd.	35-14, Jeyakongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea	Thuốc uống dạng rắn (viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, viên nang cứng, thuốc bột, siro khô), thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc uống dạng lỏng (siro, dung dịch thuốc, nhũ dịch thuốc, hỗn dịch thuốc), thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc mỡ; thuốc sinh học: thuốc tiêm, dung dịch dùng ngoài dạng lỏng.	PIC/S-GMP	MFDS-3FA 1289-2-2015-6	17/06/2015	16/06/2018	Gyeongin Regional Commissioner Food and Drug Administration		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
21	Biocodex	1, Avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	*Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: Saccharomyces Boulardii yeast.	EU-GMP	HPF/FR/285/2014	16/01/2015	23/03/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
22	A.Nattermann & Cie. GmbH (sanofi group)	Nattermannallee 1, D-50829 Cologne, Germany	Sản phẩm: Essentielle Kapsel 300mg Hard Capsule (Essentielle Fort 300mg)	EU-GMP	2006/2	08/10/2014	08/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
23	Productos Roche, S.A. de C.V.	Via Isidro Fabela Nte. No. 1536-B, CP50030 Col. Parque Industrial Toluca, Edo de Mexico, Mexico	Sản phẩm: Bondronat Film-coated tablet (Ibandronic acid 50mg, dưới dạng Ibandronic sodium monhydrate)	EU-GMP	02/15/88970	16/06/2015	16/06/2017	European Medicines Agency		x
24	R-Pharm Germany GmbH	R-Pharm Germany GmbH Heinrich-Mack-Str. 35 89257 Illertissen, Germany	Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2014_0094	29/09/2014	11/09/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
25	Fareva Amboise	Zone Industrielle, 29 route des Industries 37530 Poce Sur Cisse, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén (chứa chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	HPF/FR/254/2014	14/11/2014	06/06/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
26	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG Birkendorfer Str. 65 88397 Biberach a.d.R. Germany	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ, thuốc đông khô; * Thuốc vô trùng sản xuất tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, pellet; * Thuốc sinh học: Chế phẩm sinh học; Protein/DNA tái tổ hợp; Kháng thể đơn dòng, cytokines. * Dược chất công nghệ sinh học khác: Protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng, cytokines.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0012	10/02/2014	29/11/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
27	Sterling Drug (Malaya) Sdn Bhd	Lot. 89, Jalan Enggang, Ampang-Ulu Kelang Industrial Estate, 54200 Ampang Selangor, Malaysia	Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén dài, viên ngậm, thuốc bột	PIC/S-GMP	264/15	03/07/2015	23/04/2018	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x
28	Cadila Healthcare Ltd	Sarkhej Bavla N.H.No 8 A, Moraiya, Tal. Sanand, Dist. Ahmedabad, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén.	EU-GMP	HPF/PT/5/2015	11/05/2015	08/12/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France		x
29	Biomendi, S.A	Poligono Industrial de Bernedo, s/n, Bernedo 01118 (Alava), Spain	Thuốc vô trùng sản xuất có tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	ES/068HVI/15	22/04/2015	17/07/2017	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
30	Unipharm AD	3 Trayko Stanoev Str., Sofia 1797, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc bán rắn, viên nén	EU-GMP	BG/GMP/2015/067	23/06/2015	29/05/2018	Bulgarian Drug Agency	x	
31	B. Braun Medical, SA	Ctra. De Terrassa, 121 08191 RUBÍ (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng có tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích nhỏ (thuốc hướng thần).	EU-GMP	NCF/1323/002/CAT	06/09/2013	04/2016	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
32	Alphapharm Pty Ltd	100&102 Antimony and 11&15-25 Garnet Street, Carole Park QLD 4300, Australia.	* Thuốc không vô trùng (không bao gồm penicillins, cephalosporins, hormon, steroid): Viên nang cứng; thuốc bột pha dung dịch uống; viên nén.	PIC/S-GMP	MI-2014-LI-10821-1	26/11/2014	31/01/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
33	Cơ sở sản xuất: Merck Sharp & Dohme Limited	Shotton Lane, Cramlington, Northumberland, NE23 3JU, United Kingdom.	Thuốc viên nén bao phim Hyzaar Plus (Losartan potassium 100mg; Hydrochlorothiazide 12,5mg)	EU-GMP	UK MIA 25 Insp GMP 25/4061-0024	22/04/2015	28/03/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	x	
	Cơ sở đóng gói: Merck Sharp & Dohme B.V	Waarderweg 39 2031 BN HAARLEM The Netherlands		EU-GMP	NL/H 13/0024	03/06/2013		Healthcare Inspectorate, Netherlands		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
34	Cơ sở sản xuất: Schering-Plough (Ireland) Company T/A Schering- Plough (Brinny) Company	Brinny, Innishannon, Co. Cork, Ireland	Các thuốc bột đông khô pha tiêm: - PEG-Intron (Peginterferon alfa-2b 50 mcg/ml) - PEG-Intron (Peginterferon alfa-2b 80 mcg/ml)	EU-GMP	2013/7106/ M427	11/04/2014	26/03/2016	Irish Medicines Board (IMB)	x	
	Cơ sở đóng gói: Schering-Plough Labo NV	Industriepark 30, Heist-op- den-Berg, B-2220, Belgium								
35	Schering-Plough Labo NV	Industriepark 30, Heist-op- den-Berg, B-2220, Belgium	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ tiệt trùng cuối. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng, dạng bán rắn, viên nén	EU-GMP	BE/2013/01 0	17/05/2013	26/03/2016	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)	x	
36	Pharmachemie B.V.	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, Netherlands	Sản phẩm: Epirubicin hydrochloride 2mg/ml, thể tích 5ml, 25ml	EU-GMP	14-0759	13/05/2014	13/05/2016	Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	x	
37	Interthai Pharmaceutical Manufacturing Limited	1899 Phaholyothin Road, Kwang Ladyao, Khet Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand	* Thuốc không vô trùng: viên nén	PIC/S-GMP	MI-2012-CE- 10845-1	01/09/2014	27/07/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia		x
38	Sanofi S.P.A	Loc. Valcanello-03012 Anagni (FR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (vaccin bất hoạt; hormon corticosteroid; Protein/DNA tái tổ hợp); dung dịch thể tích nhỏ (vaccin vi khuẩn bất hoạt; vaccin virus bất hoạt; protein/DNA tái tổ hợp). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên đặt (prostaglandins/ cytokines). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	IT/28- 5/H/2015	02/02/2015	14/03/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
39	Sanofi- Aventis S.P.A	Localita Valcanello-03012 Anagni (Frosinone), Italy	Sản phẩm: Targosid (Teicoplanina 400 mg/ 3ml)	CPP/2014/1936	CPP/2014/1936	01/09/2014	01/09/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
40	GlaxoSmithKiline Australia Pty Ltd	1061 Mountain Highway, Boronia VIC 3155, Australia	Các sản phẩm không chứa kháng sinh betalactam, thuốc ung thư, hormone và thuốc độc tế bào: * Thuốc vô trùng: dung dịch; hỗn dịch; thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nang cứng; thuốc thụt.	PIC/S-GMP	MI-2015-LI-04005-1	20/04/2015	19/09/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
43	Kusum Healthcare Pvt. Ltd	Sp 289 (A), RIICO Industrial Area, Chopanki, Bhiwadi, Dist.Alwar (Rajasthan), India	*Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc lỏng dùng ngoài; thuốc cổm; thuốc bán rắn; viên nén.	PIC/S-GMP	021/2015/S AUMP/GMP	20/04/2015	22/03/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
44	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Birkendorfer Str. 65 88397 Biberach a.d.R. Germany	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ, thuốc đông khô; * Thuốc vô trùng sản xuất tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cổm, pellet; * Thuốc sinh học khác: DNA/Protein tái tổ hợp; Kháng thể đơn dòng; cytokines. * Dược chất công nghệ sinh học khác: Protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng, cytokines.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014-0012	10/02/2014	29/11/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
45	Denk Pharma GmbH Co. KG	Denk Pharma GmbH & Co. KG Gollstr. 1, 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2015_0019	05/03/2015	28/01/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
46	Getz Pharma Pvt. Ltd.	29-30, Sector 27, Korangi Industrial Area, Karachi-74900, Pakistan	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén, thuốc bột đóng túi	PICs-GMP	286/14	07/07/2014	10/02/2017	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
47	Sanofi Pasteur	Parc industriel d'Incarville 27100 Val-de-reul, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch, sinh phẩm công nghệ sinh học, sinh phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật	EU-GMP	HPF/FR/48/ 2015	04/03/2015	23/06/2017	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)	x	
48	GlaxoSmithKline manufacturing S.P.A	Via A. Fleming, 2 -37135 Verona (VR), Italy	Thuốc bột pha tiêm: - Zinacef (Cefuroxim) - Fortum (Ceftazidim)	EU-GMP	IT/232- 10/H/2014	22/09/2014	16/04/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
49	Utsunomiya Plant of Chugai Pharma manufacturing Co., Ltd	16-3, Kiyohara Kogyodanchi, Utsunomiya city, Tochigi, Japan	Sản phẩm: Actemra 200mg	Japan-GMP	2739	16/09/2014	16/09/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
50	Utsunomiya Plant of Chugai Pharma manufacturing Co., Ltd	16-3, Kiyohara Kogyodanchi, Utsunomiya city, Tochigi, Japan	Sản phẩm: Actemra 80mg	Japan-GMP	2738	16/09/2014	16/09/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
51	Facta Farmaceutici S.p.a	Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' a Tordino) - 64100, Teramo (TE), Italy	Sản phẩm thuốc bột pha tiêm: Goldcefo (Cefotaxime 1g)	EU-GMP	CPP/2015/1 82/M	12/05/2015	12/05/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
52	Micro Labs Limited (Facility ML03)	92 Sipcot Industrial Complex, Hosur Tamil Nadu IN-635 126, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 22481 Insp GMP 22481/1173 7 -0003	28/10/2014	07/07/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
Đợt 30 BS (theo Công văn số 17191/QLD-CL ngày 09/09/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Berna Biotech Korea Corp.	(Songdo-dong) 23, Harmony-ro 303 beon -gil, Yeonsu-gu, Incheon, Korea	Thuốc tiêm (chế phẩm sinh học).	PIC/S-GMP	2015-D1- 0135	16/01/2015	11/02/2017	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
2	LG Life Sciences Ltd	129, Seokam-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do, Korea	Thuốc sinh học: dung dịch thuốc tiêm, thuốc đông khô.	PIC/S-GMP	2015-F1-0055	24/02/2015	24/02/2016	Gwangju Regional Food and Drug Administration		x
3	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd	174, Sirok-ro, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea	Viên nén, viên nang, siro thuốc, thuốc bột pha tiêm sản xuất vô trùng (chứa cephalosporin).	PIC/S-GMP	2015-G1-0828	21/04/2015	21/04/2016	Daejeon Regional Food & Drug Administration		x
4	Green Cross Corp.	586, Gwahaksaneop 2-ro, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	Thuốc sinh học: dung dịch thuốc tiêm, thuốc bột pha tiêm.	PIC/S-GMP	2015-G1-0181	27/01/2015	02/10/2016	Daejeon Regional Food and Drug Administration, Korea		x
Đợt 31 (theo Công văn số 17563 /QLD-CL ngày 16/09/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Emcure Pharmaceuticals Limited (OSD and Potent Injectables)	Plot No.P-2 IT Park Phase II MIDC Hinjwadi Pune IN 411 057 India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc độc tế bào; - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	UK GMP 21553 Insp GMP 21553/2199 2-0009	18/03/2014	14/10/2016	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA		x
2	LG Life Sciences Ltd	129, Seokam-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do, Korea	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ.	PIC/S-GMP	052/2013/S AUMP/GMP	23/07/2013	26/04/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
3	Haupt Pharma Wolftratshausen GmbH	Haupt Pharma Wolftratshausen GmbH Pfaffenrieder Strasse 5, 82515 Wolftratshausen, Germany	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kim tế bào); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kim tế bào); Hỗn dịch và thuốc xịt mũi (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào); Hỗn dịch (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc bột và thuốc cốm; Thuốc bán rắn (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); Viên nén (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2015_0035	14/04/2015	31/03/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
4	Glenmark Pharmaceuticals Limited	Plot No. S-7, Colvale Industrial Estate, Colvale Bardez, Goa - 403 513, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bán rắn, viên nén	EU-GMP	sukls206921/2014	15/05/2015	21/02/2018	State institute for drug control, Czech Republic.		x
5	Delorbis Pharmaceuticals Ltd	17 Athinon str., Ergates Industrial Area, 2643 Ergates, Lefkosia, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; bột pha hỗn dịch uống; viên nén	EU-GMP	DELOR/001/2014	16/10/2014	31/01/2016	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	x	
6	Bristol -Myers Squibb Company - Mount Vernon	4601 Highway 62 East, Mount Vernon, 47620, United States	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; bột pha dung dịch thuốc uống; viên nén.	EU-GMP	IT/GMP/E/6-2015	24/03/2015	13/02/2018	Italian Medicines Agency AIFA	x	
7	Haupt Pharma Amareg GmbH	Haupt Pharma Amareg GmbH Donaustauffer Strasse 378, 93055 Regensburg, Germany	* Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh, chất độc tế bào/chất kim tế bào, hormon và các chất có hoạt tính hormon, chất miễn dịch): Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2014_0050	28/08/2014	07/04/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
8	Salutas Pharma GmbH	Salutas Pharma GmbH Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào); thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất miễn dịch); viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim, bao gồm cả các sản phẩm chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kim tế bào, chất miễn dịch).	EU-GMP	DE_ST_01_G MP_2015_0 002	19/02/2015	12/12/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
9	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd (Ay Pharmaceuticals Co., Ltd. Saitama Plant)	31-1, Nihonbashi- hamacho 2-chome, Chuo- ku, Tokyo, Japan (6-8, Hachiman, Kawajima- machi, Hiki-gun, Saitama, Japan)	Sản phẩm: Morihepamin, thuốc tiêm.	Japan-GMP	1419	01/07/2015	01/07/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	x	
10	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd (Ay Pharmaceuticals Co., Ltd. Saitama Plant)	31-1, Nihonbashi- hamacho 2-chome, Chuo- ku, Tokyo, Japan (6-8, Hachiman, Kawajima- machi, Hiki-gun, Saitama, Japan)	Sản phẩm: Neoamiyu, thuốc tiêm.	Japan-GMP	1417	01/07/2015	01/07/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	x	
11	Cơ sở sản xuất: Bieffe Medital S.P.A.	Via Nuova Provinciale - 23034 Grosotto (So), Italy	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm truyền Paracetamol-Bivid (Paracetamol 1g/100ml)	EU-GMP	IT/39- 2/H/2015	23/02/2015	26/09/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
	Cơ sở xuất xưởng: Sanavita Pharmaceuticals GmbH	Lohstrasse 2 59368 Werne, Germany		EU-GMP	CPP: 24.05.01.11. 6223-0110	09/08/2012		Cơ quan thẩm quyền Đức		
				EU-GMP	GMP: DE_NW_01_ GMP_2015_ 0014	20/05/2015		Cơ quan thẩm quyền Đức		
12	C.B.Fleet Co. INC	Lynchburg, VA 24502, United States	Sản phẩm: Fleet Enema Saline Laxative (Tên tại Việt nam: Fleet Enema)	US cGMP	06-0016- 2015-01-VN	19/06/2015	19/06/2017	United States Food and Drug Administration	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
13	Les Laboratoires Servier Industrie	905 route de Saran, 45520 Gidy, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dạng bào chế rắn (viên nén bao phim, viên nén bao phim giải phóng có biến đổi, viên bao phim phóng thích chậm, viên bao, viên nén bao đường giải phóng chậm, viên nén giải phóng có kiểm soát, viên nén giải phóng kéo dài); viên nén (bao gồm cả thuốc chứa chất	EU-GMP	HPF/FR/82/2015	30/04/2015	29/02/2016	National Agency of Medicine and Health Safety (ANSM)	x	
14	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret Anonim Sirketi	Cerkezko Organize Sanayi Bolgesi, Karaagac Mh. 5, Sk. No. 6, Kapakli-Tekirdag 59510, Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, bột pha hỗn dịch uống	EU-GMP	381-13-04/241-14-06	23/12/2014	17/10/2017	Croatia Agency for Medicinal Products and Medical devices		x
15	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret Anonim Sirketi	Gebze Organize Sanayi Bolgesi 1900 Sokak No. 1904, 41400 Gebze, Kocaeli, Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (siro và hỗn dịch); dạng bào chế bán rắn; viên nén; bột pha hỗn dịch uống (đóng chai và gói).	EU-GMP	381-13-04/241-14-16	23/12/2014	15/10/2017	Croatia Agency for Medicinal Products and Medical devices		x
16	Daihan pharm. Co., Ltd	77, Sandan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc	* Thuốc tiêm: dung dịch tiêm, bột pha tiêm, dung dịch tiêm truyền. * Dung dịch dùng ngoài	PIC/s-GMP	2015-D1-1892	07/07/2015	08/04/2017	Gyeongin Regional Commissioner Food&Drug Administration, Korea		x
17	Hana pharmaceutical Co., Ltd	13-39, Jeyakdanji-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc	* Viên nén, viên nang cứng, viên nang mềm; * Thuốc tiêm; * Miếng dán.	PIC/s-GMP	2015-D1-0415	13/02/2015	26/07/2016	Gyeongin Regional Commissioner Food&Drug Administration, Korea		x
18	Cơ sở sản xuất: Frosst Iberica, S.A.	Via Complutense, 140, Alcala de Henares 28805 (Madrid) - Spain	Sản phẩm: Fosamax Plus_70mg/2800IU	EU-GMP	ES/071HVI/14	04/09/2014	28/03/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	x	
	Cơ sở đóng gói: Merck Sharp & Dohme B.V	Waarderweg 39 2031 BN HAARLEM The Netherlands		EU-GMP	NL/H 13/0024	15/04/2013		Cơ quan có thẩm quyền của Hà Lan		
19	MSD International GmbH (Singapore Branch)	60 Tuas West Drive Singapore, 638413	Thuốc bột pha tiêm (Không bao gồm các sản phẩm chứa chất độc tế bào, độc tố, cephalosporins, penicillins, hormones hay steroids).	PIC/S-GMP	MLMP1100002	05/01/2011	04/01/2016	Singapore Health Sciences Authority		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
20	Nobelfarma Ilac Sanayil ve ticaret A. S.	Nobelfarma Ilac Sanayil ve ticaret A. S. Sancaklar 81100 Duzce, Turkey	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, thuốc bột. Sản phẩm: Viên nén bao Escitalopram 10mg, 20mg; Viên nén bao Irbesartan 75mg, 150mg, 300mg; Viên nén bao Irbesartan + HCT 150mg/12.5mg, 300mg/12.5mg, 300mg/25mg; Viên nén bao Losartan Kalium 12.5mg, 25mg, 50mg, 100mg; Viên nén bao Losartan Kalium + HCT 50mg/12.5mg, 100mg/25mg; Viên nén bao Memantine 5mg, 10mg, 15mg, 20mg; Viên nang cứng Omeprazol 20mg; Viên nén bao tan trong ruột Pantoprazol 20mg, 40mg; Thuốc bột chứa Paracetamol 500mg + Chlorpheniramine Maleate 4mg + Pseudoephedrine HCl 60mg; Viên nén bao Sildenafil 25mg, 50mg, 100mg; Thuốc bột chứa Strontium Ranelat 2mg; Viên nén Aripiprazol; Viên nang cứng Duloxetine.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2013_0060	21/05/2013	04/12/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
21	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: ANZATAX paclitaxel 300mg/50ml (Injection vial)	PIC/S	15/0932	29/06/2015	29/06/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
22	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: DBL CISPLAIN 50mg/50ml (Injection vial)	PIC/S	15/0929	29/06/2015	29/06/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
23	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: ANZATAX paclitaxel 100mg/16.7ml (Injection vial)	PIC/S	15/0930	29/06/2015	29/06/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
24	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: ANZATAX paclitaxel 150mg/25ml (Injection vial)	PIC/S	15/0931	29/06/2015	29/06/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
25	PT. Tanabe Indonesia	Jl. Rumah Sakit No. 104 Ujungberung Bandung 40612, Indonesia	Thuốc không chứa kháng sinh nhóm betalactam, chất gây độc tế bào, hormon sinh dục và thuốc ngừa thai: Viên nén, viên nén bao.	PIC/S	4336/CPOB/A/I/15	15/01/2015	15/01/2020	National Agency for Drug and Food Control of the Republic of Indonesia		x
26	Laboratorio Internacional Argentino S.A	Tabare 1641/69 (Zip Code 1437), of the Autonomous City of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc không chứa kháng sinh betalactam, chất kim tế bào, hormon: thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc bột vô trùng chứa kháng sinh betalactam.	PIC/S-GMP	20132014 00047215	29/04/2015	29/04/2016	Argentina National Administration of Drugs, Food and Medical Devices.		x
		Av. 12 de Octubre 4444, Quilmes (Zip code 1879), Province of Buenos Aires, Argentina	*Thuốc không chứa kháng sinh betalactam, chất kim tế bào, hormon: + Thuốc không vô trùng: Thuốc bột; thuốc cốt; viên nén; viên bao; thuốc kem; gel; dung dịch; hỗn dịch. + Dung dịch thuốc tiêm và thuốc đông khô.							
		Calle No. 8 Esquina No.7, Locality Parque Industrial Pilar, Pilar (Zip code 1629), Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc tiêm chứa chất kim tế bào; hormon, chất chống u bướu (bao gồm cả dạng thể tích lớn): dung dịch; hỗn dịch; Thuốc tiêm đông khô.							
27	Laboratorios Bago S.A	Factory La Plata: St 4 No 1429 (Zip code B1904CIA), of the City of La Plata, Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc không chứa kháng sinh beta lactam; chất kim tế bào; hormon: + Viên nén; viên bao; thuốc cốt; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc bột; viên nang; + Dung dịch thuốc tiêm, thuốc đông khô; thuốc bột vô trùng; + Dung dịch không vô trùng; dạng bào chế bán rắn.	PIC/S-GMP	20132014 00035715	2015	2016	National Administration of Drugs, Food and Medical Decives, Argentina (ANMAT)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
		Factory La Rioja: St. Ciudad de Necochea between St. Ciudad de Mar del Plata and Av. Matienzo; Industrial Park of Province of La Rioja (Zip code F5302CTA), Argentina	* Thuốc chứa kháng sinh beta lactam: viên nén; viên bao; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc bột pha tiêm.			17/04/17	17/04/17			
28	Probiotec Pharma Pty Limited	73-83 Cherry Lane Laverton North Vic 3026, Australia	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (kem, gel, thuốc mỡ); viên nang cứng, viên nén, dầu xoa; thuốc hít; thuốc bột; thuốc cốm sủi bọt; nước súc miệng; hỗn dịch; thuốc xịt; thuốc bôi da.	PIC/S-GMP	MI-2015-LI-07688-1	09/07/2015	04/05/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
29	Aupa Biopharm Co., Ltd	1 Kwang-Fu Rd., Huko/Hsin Chu Hsien, Taiwan	* Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc; + Thuốc mỡ; thuốc cream; + Viên nén; viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột, viên nang	PIC/S-GMP	1745	15/01/2015	26/09/2017	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		x
30	Medochemie Ltd (Factory B)	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	Các sản phẩm chứa kháng sinh nhóm Penicillin: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha dung dịch tiêm. + Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc cốm và thuốc bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	MED03/2015/002	12/06/2015	06/11/2017	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	x	
31	Fierre Fabre Medicament Production	Site Simaphac Zone Industrielle de Chateaurenard 45220 Chateaurenard, France	* Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc dùng ngoài + Dung dịch thuốc uống + Thuốc phun mù + Dạng bào chế bán rắn	EU-GMP	HPF/FR/289/2014	07/01/2015	12/09/2017	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	x	
32	Aspen Notre Dame De Bondeville	1 rue de l'Abbaye 76960 Notre Dame De Bondeville, France	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học; Thuốc có nguồn gốc từ người và động vật.	EU-GMP	HPF/FR/43/2015	19/03/2015	13/07/2016	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
33	Pharmaceutical Works Jelfa SA (Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa SA)	21 Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Gora, Poland	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Bột đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; Dạng thuốc rắn và thuốc cấy. *Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/238/13	08/01/2014	10/10/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate of Poland	x	
34	Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa SA (Pharmaceutical Works Jelfa SA)	21 Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Gora, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; thuốc cốm	EU-GMP	GIF-IW-N-400/0036_01_02/04/82/14	25/07/2014	08/05/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate of Poland	x	
35	Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa SA (Pharmaceutical Works Jelfa SA)	21 Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Gora, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng thuốc bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Dung dịch dùng ngoài; dạng thuốc bán rắn	EU-GMP	GIF-IW-N-400/0036_01_05/04/36/14	30/05/2014	13/03/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate of Poland	x	
36	Servier (Ireland) Industries Ltd	Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim.	EU-GMP	8433	27/04/2015	20/02/2018	Health Products Regulatory Authority - Ireland	x	
37	Berlin-Chemie AG	Berlin-Chemie AG Glienicke Weg 125, 12489 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; *Thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; thuốc cốm; thuốc đạn	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2015_0034	14/07/2015	25/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
38	Pharmachemie B.V.	Swensweg 5, Haarlem, 2031GA, Netherlands	*Thuốc vô trùng chứa chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối : Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa bột hít	EU-GMP	NL/H15/1004355	08/07/2015	18/06/2018	Health Care Inspectorate-Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherland	x	
39	Quality Pharma S.A.	General Villegas 1320/1510, San Justo of the Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc chứa chất độc tế bào: Dung dịch thuốc tiêm, bột đông khô pha tiêm	PIC/S-GMP	2013201400051615	07/05/2015	07/05/2016	National Administration of Drugs, Food and Medical Decives, Argentina (ANMAT)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
40	Laboratorio Eczane Pharma S.A.	Laprida 43, Avellaneda (Zip code 1870), of the city of Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc chứa chất độc tế bào, hormon antineoplastic: viên nén, viên nén bao, viên nang	PIC/S-GMP	20132014 00109515	07/08/2015	07/08/2016	National Administration of Drugs, Food and Medical Decives, Argentina (ANMAT)		x
41	Novo Nordisk Production SAS	45 Avenue d'Orléans, 28000 Chartres, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	HPR/FR/186 /2014	29/09/2014	16/05/2017	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	x	
42	Bio Products Laboratory Limited	Dagger Lane, Elstree, Hertfordshire, WD6 3BX, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: các sản phẩm từ máu	EU-GMP	UK MIA 8801 Insp GMP/GDP/I MP 8801/18235- 0023	27/10/2014	23/06/2017	United Kingdom's Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA)	x	
43	Boehringer Ingelheim Roxane Inc	1809 Wilson Rd, Columbus, OH 43228, USA	Sản phẩm: Tradjenta (linagliptin 5mg) tablets (Tên tại Việt Nam: Trajenta)	US-GMP	07-0140- 2015-01-VN	08/05/2015	08/05/2017	United States Food and Drug Administration	x	
44	Biocodex	1 Avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc dạng bán rắn, viên nén * Thuốc sinh học: Saccharomyces boulardii yeast	EU-GMP	HPF/FR/161 /2015	31/07/2015	20/03/2018	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
45	Aurobindo Pharma Ltd	Unit-VI, Sy. No. 329/39&329/47, Chitkul Villadge, Patancheru Mandal Medak, District Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: - Dạng bào chế rắn: Thuốc bột pha tiêm Abspime 500/1000/2000 mg; thuốc bột pha tiêm hoặc truyền Auroxone 500/ 1000/2000 mg; thuốc bột pha tiêm Auromitaz 1000mg; thuốc bột pha tiêm Pozineg 1000/ 2000 mg; thuốc bột pha tiêm Tulizid 1g; - Thuốc cấy ghép; * Thuốc không vô trùng: - Bột pha hỗn dịch uống: Thuốc Cedoxime 40mg/5ml trong chai 100ml; - Viên nén: Thuốc Auroxetil 250 / 500mg; - Viên nén bao phim: Thuốc Auropodox 100/ 200mg, thuốc Cedoxime 100/ 200mg, thuốc Cefpodoxime 100/200mg.	PIC/S-GMP	001/2015/S AUMP/GMP	07/04/2015	24/07/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		x
46	PT. Sanbe Farma	Jalan Industri I No. 9, RT.01 RW.08, Kelurahan Utama Kecamatan Cimahi Selatan, Kota Cimahi, Indonesia (Unit 1)	* Thuốc chứa kháng sinh (không bao gồm kháng sinh β -lactam): Viên nén; viên nén bao; viên nang cứng; thuốc nước uống; bột pha hỗn dịch uống; kem; gel; thuốc mỡ; * Thuốc không chứa kháng sinh và không chứa thuốc tránh thai, hormon sinh dục khác, chất kim tế bào: Viên nén; viên nén bao; viên nang cứng; bột pha hỗn dịch uống	PIC/S-GMP	PW.01.02.33 1.02.15.086 3	23/02/2015	23/02/2017	Indonesian National Agency for Drug and Food Control (NADFC)		x
47	Fleet Laboratories Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả thuốc chứa hormon)	EU-GMP	UK MIA 4394 Insp GMP/GDP 133/3787- 0019	09/06/2014	10/07/2016	United Kingdom Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency	x	
48	Fleet Laboratories Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom	Sản phẩm: Crione (Progesterone 8%)	EU-GMP	UK MIA 4394 Insp GMP/GDP 133/3787- 0019	09/06/2014	10/07/2016	United Kingdom Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency	x	
	Central Pharma (Contract Packing) Limited	Caxton Road, Bedford, Bedfordshire, MK41 0XZ, United Kingdom		EU-GMP	UK MIA 27794 Insp GMP/GDP 27794/1317- 0023	18/09/2014	14/05/2017	United Kingdom Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
49	Baxter Oncology GmbH	Baxter Oncology GmbH Kantstrasse 2, 33790 Halle/ Westfalen, Germany	* Thuốc vô trùng (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, prostaglandins/ cytokines, chất độc tế bào/ chất kim tế bào, chất miễn dịch, thuốc chứa prion/ genotoxics/ teratogen): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn; dược chất vô trùng. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa chất độc tế bào/ chất kim tế bào).	EU-GMP	DE_NW_02_GMP_2013_0016	29/07/2013	05/06/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
50	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Castlebar Road, Westport, Co. Mayo, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt). + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc cấy ghép và dạng rắn.	EU-GMP	7482	03/06/2014	14/02/2017	Irish Medicines Board	x	
51	PJSC SIC "Borshchahivskiy CPP"	17, Myru str., Kyiv, 03134, Ukraine	Sản phẩm: thuốc bột pha tiêm Cefobocid (cefoperazone 1g). (Tên tại Việt Nam: Thuốc bột pha tiêm Denkazon)	PIC/S-GMP	CPP/UA/90/14	20/06/2014	20/06/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		x
52	Fu Yuan Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd	No. 95-1, Daliao Rd., Ruifang Dist., New Taipei City 224, Taiwan (R.O.C)	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc; thuốc kem; thuốc mỡ; viên nén bao phim; viên nén bao đường; viên nén; viên nang.	PIC/S-GMP	1606	18/12/2014	27/12/2016	Taiwan Ministry of Health and Welfare		x
53	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk Bunsenstrasse 4, 22946 Trittau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (hormon và chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2015_0019	06/07/2015	05/02/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
55	Laboratories Mayoly Spindler	6 avenue de l'Europe, 78400 Chatou, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	HPF/FR/68/2015	26/03/2015	14/06/2016	French National Agency for Medicines and Health Products Safety	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
56	Steril-Gene Life Sciences (P) Ltd	No.45, Mangalam Main Road, Villianur Commune, Puducherry 605 010, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. * Thuốc chứa cephalosporin: viên nén, viên nang; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc chứa hormon: viên nén; viên nang mềm.	PIC/S-GMP	058/15	04/02/2015	22/08/2017	Malaysia National Pharmaceutical Control Bureau		x
57	Limited Liability Company "Pharmaceutical company "Zdorovye"	61013, Ukraine, Kharkov, Shevchenko str. 22	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả sản phẩm chứa hóc môn). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc phun mù; bán rắn; viên nén (bao gồm cả viên bao).	PIC/S-GMP	049/2014/S AUMP/GMP	30/04/2014	25/04/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
58	Interphil Laboratories Inc	Canlubang Industrial Estate, Bo. Pittland, Cabuyao Laguna 4025, Philippines	* Thuốc không vô trùng (Không bao gồm thuốc chứa steroid): viên nén; viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc bột uống; thuốc uống dạng lỏng; thuốc kem; thuốc mỡ; thuốc nhỏ tai; thuốc gel; lotion.	PIC/s-GMP	MI-2013-CE-04895-1	02/02/2015	24/04/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia		x
59	Corden Pharma GmbH	Corden Pharma, Otto-Hahn-Str., 68723 Plankstadt, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; chất có hoạt tính mạnh, độc tính cao); dạng bào chế rắn khác (viên bao, thuốc cốt, thuốc bột) (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất có hoạt tính mạnh, độc tính cao); viên nén (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất có hoạt tính mạnh, độc tính cao)	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0132	23/10/2014	09/07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
60	AstraZeneca AB	Forskargatan 18 (Turbuhaler), Södertälje, 15185, Sweden	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột hít đa liều. * Dược chất: Budesonide, Formoterol.	EU-GMP	6.2.1-2014-041909	24/09/2014	12/06/2017	Swedish Medical Products Agency (MPA)	x	
61	AstraZeneca Pharmaceuticals LP	587 Old Baltimore Pike, Newark, 19702, United States	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	GMP-EU	UK GMP 12811 Insp GMP 12811/3374 410-0007	06/02/2015	10/11/2017	United Kingdom's Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
62	AstraZeneca AB	PET Multipurpose, Gärtunavägen, Södertälje, 15185, Sweden	* Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc khác (vi nang, thuốc cốm).	EU-GMP	6.2.1-2014-090035	16/03/2015	29/01/2018	Swedish Medical Products Agency (MPA)	x	
64	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A 22/24 Karolkowa Str., 01-207 Warsaw, Poland	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; dung dịch dùng qua trực tràng.	EU-GMP	GIF-IW-400/0102_02_02/04/198/14	03/02/2015	06/11/2017	Poland Main Pharmaceutical Inspector	x	
65	SUN Pharmaceutical Industries Ltd. India, Halol	Baroda Highway, Halol, Gujarat, 389350, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	NL/H 15/1004334	01/07/2015	31/01/2018	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		x
66	SUN Pharmaceutical Industries Ltd.	Industrial Area -3, A.B. Road, Dewas, Madhya Pradesh - 455 001, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm, pha dịch truyền chứa doripenem, imipenem, cilastatin Natri, meropenem trihydrate và tá dược Natri bicarbonate, Natri carbonate.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2015_0023	11/05/2015	27/06/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
67	Laboratoire Chauvin	Zone industrielle Ripotier Haut 07 200 Aubenas, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài	EU-GMP	HPF/FR/139/2015	22/06/2015	14/10/2017	French National Drug and Health Products Safety Agency (ANSM)	x	
68	Genentech, Inc.	South San Francisco, California (CA) 94080, United States (USA)	Sản phẩm: Avastin (bevacizumab 100mg, 400mg) Injection.	U.S. cGMP	06-0068-2015-03-VN	25/06/2015	25/06/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
69	Novartis Pharma S.P.A.	Via Provinciale Schito 131 - 80058 Torre Annunziata (NA), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nén. * Thuốc từ dược liệu: Viên nén.	EU-GMP	IT/136-7/H/2015	18/06/2015	27/02/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
70	Orion Corporation	Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô pha tiêm, pha dịch truyền; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; sản phẩm khác (dung dịch dùng trong bàng quang; dung dịch dùng trong niêm mạc miệng). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc không vô trùng: Thuốc uống nhỏ giọt, bột hít, viên nén bao gồm các sản phẩm chứa sulphonamide.	EU-GMP	685/06.08.0 0.04/2015	02/02/2015	17/01/2017	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	x	
71	Baxter Healthcare SA, Singapore Branch	2 Woodlands Ind Park D Street 2 Singapore 737778, Singapore	Dung dịch vô trùng (không bao gồm thuốc tiêm).	PIC/S-GMP	M00190	28/04/2015	06/05/2016	Singapore Health Sciences Authority		x
Đợt 32 (theo Công văn số 19121/QLD-CL ngày 08/10/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Novo Nordisk A/S	Novo Alle 2880 Bagsværd Denmark	Sản phẩm: - Actrapid Solution for injection (CPP: 02/15/87825 cấp 6/5/2015) - Insulatard Suspension for injection (CPP: 02/15/87826 cấp 6/5/2015) - Mixtard 30 Suspension for injection (CPP: 04/15/87827 cấp 6/5/2015) - Insulatard FlexPen Suspension for injection (CPP: 01/15/87818 cấp 6/5/2015) - Mixtard 30 FlexPen Suspension for injection (CPP: 01/15/87820 cấp 6/5/2015) - NovoRapid FlexPen Solution for injection (CPP: 02/15/87817 cấp 6/5/2015) - NovoMix 30 FlexPen Suspension for injection (CPP: 05/15/87819 cấp 6/5/2015) - Levemir Flexpen Solution for injection (CPP: 02/15/87821 cấp 6/5/2015) - Victoza® 6 mg/ml, Solution for injection in in pre-filled pen (CPP: 2014053590 cấp 4/6/2014) - Norditropin® Nordilet® - 5 mg/1.5ml, solution for injection (CPP: 2014011794 cấp 20/1/2014)	EU-GMP	DK H 00062915	22/09/2015	01/07/2018	EMA; Denish health and medicines Authority	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
2	Fresenius Kabi AB	Rapsgatan 7, Uppsala, 75174, Sweden	* Thuốc vô trùng có tiệt trùng cuối: + Dung dịch, nhũ tương thể tích lớn. + Dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	6.2.1-2014-070230	24/08/2015	18/11/2017	Medical Products Agency, Sweden	x	
3	Facta Farmaceutical S.P.A	Nucleo Industriale A.Atto (loc. S.NICOLO' A TORDINO)-64100 Teramo (TE) - Italia	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng: + Bột đông khô chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin; + Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm cephalosporin, nhóm penem.	EU-GMP	IT/276-1/H/2014	20/10/2014	26/06/2017	AIFA Italian Medicines Agency	x	
4	Swiss Pharmaceutical Co., Ltd (Xinshi plant)	No. 182, Zhongshan Rd., Xinshi Dist., Tainan City 744, Taiwan, (R.O.C)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiêm (sản xuất vô trùng và tiệt trùng cuối), dung dịch vô trùng: thuốc nhỏ mắt, nhỏ tai và nhỏ mũi (sản xuất vô trùng). + Thuốc tiêm dạng bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. * Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc; + Thuốc mỡ, thuốc kem; + Viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên ngậm, dạng hạt và viên nang + Viên nang chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin	PIC/S	0424039(AP)	20/08/2015	10/02/2018	Bộ phúc lợi y tế Taiwan, R.O.C		x
6	Orion Corporation	Tengstrominkatu 8, Turku, FI-20360, Finland	Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng chứa hormon; + Thuốc bột, thuốc cốm, thuốc bột dùng ngoài da; + Gel chứa hormon, mỡ; + Viên nén	EU-GMP	3665/06.08.00.04/2015	03/08/2015	21/08/2017	Finnish Medicines Agency, Inspectorate	x	
9	Micro Labs Limited	16 Veerasandra Industrial Area Anekal Taluk Bangalore Karnataka IN-560 100. India	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng + Viên nén + Thuốc bột pha hỗn dịch uống	EU-GMP	UK GMP 22481 Insp GMP 22481/3669 76-0004	10/08/2015	13/10/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency - United Kingdom		x
10	Mylan Laboratories SAS	Route de Belleville Lieu-dit Maillard 01400 Chatillon sur Chalaronne - France	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng + Dung dịch thuốc uống + Viên nén	EU-GMP	HPF/FR/135/2015	03/07/2015	10/09/2017	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
11	Lek Pharmaceuticals d.d	Verovskova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia	* Thuốc vô trùng: - Thuốc không tiệt trùng cuối: + Thuốc đông khô: Prostaglandins/cytokines, chất độc tế bào/chất kim tế bào (trastuzumab, rituximab, erlotinib), thuốc ức chế miễn dịch; + Dung dịch thể tích nhỏ: Hormons hoặc các chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kim tế bào (trastuzumab, rituximab, erlotinib); - Thuốc sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (hormons hoặc các chất có hoạt tính hormon); * Thuốc sinh học: - Thuốc miễn dịch - Thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	450-4/2015-2	22/06/2015	31/01/2017	Agency for medicinal products and medical devices of the Republic of Slovenia	x	
12	Meiji Seika Pharma Co., Ltd., Odawara Plant	1056, Kamonomiya, Odawara-shi, Kanagawa-ken, Japan	Sản phẩm: + Fosmicin for I.V use 1g + Fosmicin for I.V use 2g + Fosmicin S for otic + Fosmicin tablets 250 + Fosmicin tablets 500	Japan-GMP	2669	11/09/2015	11/09/2020	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	x	
13	Lek S.A.	16 Podlipie Street, 95-010 Strykow, Poland	* Thuốc vô trùng có tiệt trùng cuối: Gạc visco - polyester vô trùng tẩm isopropyl alcohol 70%; * Thuốc không vô trùng: Viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim).	EU-GMP	GIF-IW-400/0095_04_01/04/50/15	14/07/2015	16/04/2018	Main Pharmaceutical Inspector	x	
14	AbbVie Inc.	North Chicago, IL 60064, USA	* Survanta® (beractant) Intratracheal Suspension, 4ml	U.S. CGMP	08-0050-2015-06-VN	28/08/2015	28/08/2017	United States Food and Drug Administration	x	
15	Unique Pharmaceutical Laboratories	Plot No. 215-219, GIDC, Industrial Area, Panoli - 394 116, District: Bharuch, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén	EU-GMP	MT/002HM/2015	19/01/2015	27/11/2017	The Medicines Authority of Malta		x
16	Boehringer Ingelheim Ellas A.E	5th km Paiania-Markopoulo, Koropi Attiki, 19400, Greece	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	24632/18-5-15	05/06/2015	27/03/2018	National Organization for Medicines, Greece	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
24	Korea United Pharm. Inc.	25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang cứng; viên nang mềm, viên nhai * Thuốc tiêm: Dung dịch tiêm, bột đông khô pha tiêm, bột pha tiêm * Thuốc chứa Penicillin: Dạng thuốc rắn dùng đường uống: Viên nén, viên nang, bột pha sirô	PICS GMP	MFDS-6-F-1752-1-2015-16	27/08/2015	26/08/2018	Daejeon Regional Food and Drug Administration		x
27	Bristol-Myers Squibb	979 avenue des Pyrenees 47520 Le Passage, France	* Thuốc không vô trùng: + Các dạng thuốc rắn khác: viên nén sủi bọt, thuốc bột sủi + Viên nén	EU GMP	HPF/FR/129/2015	07/10/2012	23/09/2016	French National Agency for Medicines and Health Products Safety Agency (ANSM)	x	
28	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Industriestr.3 34212 Melsungen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng	EU GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0086	04/09/2015	30/07/2018	Cơ quan có thẩm quyền của Đức	x	
29	M.R. Pharma S.A.	Estados Unidos No 5105, Localidad "El Triangulo" (1667) Malvinas Argentinas, Buenos Aires province, Argentina Republic	* Tòa nhà 1: không bao gồm các thuốc betalactam, thuốc kim tế bào hoặc thuốc hormon: + Dung dịch tiệt trùng và bột đông khô + dung dịch và hũ dịch thuốc nhỏ mắt + Hỗn dịch khí dung * Tòa nhà 2: Dung dịch tiêm chứa hormon * Tòa nhà 3: không bao gồm các thuốc betalactam, thuốc kim tế bào hoặc thuốc hormon: Viên nén, viên nén bao	PICS GMP	20132014 001110-15	27/08/2015	27/08/2016	National Institute of Drugs (INAME), Argentina Republic		x
30	Laboratorios Atral, S.A.	Rua da Estacao no. 42, Vala do Carregado, Castanheira do Ribatejo, 2600-726, Portugal	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc dạng rắn và cấy ghép; các dạng thuốc khác (thuốc bột, cephalosporin và các betalactam); + Thuốc tiệt trùng cuối: Thuốc dạng rắn và cấy ghép; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, dạng thuốc rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, các betalactam và cephalosporin); thuốc dạng bán rắn, thuốc đạn, viên nén	EU GMP	F015/S1/MH/001/2015	16/04/2015	24/10/2017	Portugese National Authority of Medicines and Health Products, IP	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
31	Eli Lilly and Company	Sản xuất ống thuốc nạp: Lilly France - 2 rue du Colonel Lilly, 67640 Fegersheim, France Cơ sở đóng gói: Eli Lilly and Company - Indianapolis Indiana 46285, USA	Thuốc Humalog (insulin Lispro injection)(rDNA origin), 100units/ml, KwikPen	US-GMP	03-0210-2015-05-VN	14/04/2015	14/04/2017	United States Food and Drug Administration	x	
32	Lilly S.A.	Avda de la Industria, 30, Alcobendas, 28108 Madrid Espana	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học, sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật	EU GMP	ES/128HV/15	09/07/2015	11/05/2018	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)	x	
33	Jubilant Hollisterstier General Partnership	16751 Route Transcanadienne, Kirkland Quebec, Canada H9H 4J4	Sản phẩm: Thuốc tiêm Duratocin (Carbetocin 100 µg/ml)	Canada-GMP	60308	12/05/2015	12/05/2016	Canada Health Products and Food Branch Inspectorate	x	
34	Lomapharm Rudolf Lohmann GmbH KG	Lomapharm Rudolf Lohmann GmbH KG Langes Feld 5, 31860 Emmerthal, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên nén bao phim, viên bao, thuốc bột, thuốc cốm); viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật (không bao gồm có nguồn gốc từ người hoặc từ não, mô động vật); enzym, corticosteroid. * Thuốc từ dược liệu * Thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2014_0038	26/05/2015	02/10/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
35	Ta fong Pharmaceutical Co., Ltd	11, An-Tou Lane, Yen-Ping Li, Changhua City, Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: thuốc tiêm (sản xuất vô trùng và tiệt trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc; dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, thuốc kem); dạng bào chế rắn (viên nén, thuốc cốm, thuốc bột); viên nang, thuốc đặt. * Dược chất hormon.	PIC/S-GMP	2240	08/07/2015	09/03/2018	Taiwan Ministry of Health and Welfare		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
36	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co. KG	Vetter Pharma-Fertigung Schutzenstr. 87 und 99-101, 88212 Ravensburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). * Thuốc sinh học: chế phẩm từ huyết tương; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2015_0092	28/07/2015	30/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
37	Bliss GVS Pharma Ltd. - Unit II	11, Dewan, Udyog Nagar, Aliyali, Palghar, Maharashtra, 401 404, India	Thuốc không vô trùng: viên đặt	EU-GMP	037/2014/RO	17/12/2014	02/11/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		x
38	GE Healthcare Ireland	IDA Business Park, Carrigtohill, Co. Cork, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ.	EU GMP	2014/7868/M235	23/12/2014	26/09/2017	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	x	
39	Dong-A ST Co., Ltd.	493, Nongong-ro, Nongong-eup, Dalseong-gun, Daegu (N-dong, B-dong Section 2), Korea	Sinh phẩm (Sản phẩm từ công nghệ DNA tái tổ hợp)	Korea GMP	MFDS-4-F-1290-1-2015-3	24/08/2015	23/08/2018	Cơ quan thẩm quyền Hàn Quốc (Daegu Regional Korea Food & Drug Administration)		x
40	Santen Oy	Niittyhaankatu 20, 33720 Tampere, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc nhỏ mắt, dung dịch thuốc nhỏ tai.	EU GMP	3682/06.08.00.04/2015	03/08/2015	07/05/2018	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	x	
41	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd Shiga Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawaku, Osaka, Japan (348-3, Aza-suma, Oazashide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan)	Thuốc mỡ tra mắt Oflovid (Ofloxacin 0.003g/1g)	Japan-GMP	1504	30/06/2014	26/02/2019	Japan Ministry of Health, Labour and Welfare	x	

Đợt 33 (theo Công văn số 20597/QLD-CL ngày 05/11/2015 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
1	Kremers Urban Pharmaceuticals INC.,	1101C Avenue West, Seymour, IN 47274, Indiana, USA	Sản phẩm: Tarceva (erlotinib 100 mg) tablets Tarceva (erlotinib 150 mg) tablets	U.S. CGMP	05-0051-2015-02-VN	22/05/2015	22/05/2017	United States Food and Drug Administration	x	
2	BCWORLD PHARMACEUTICAL CO., LTD	872-23, Yeojunam-ro, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc	* Thuốc tiêm bột Cephalosporin, Carbapenem. * Dung dịch thuốc tiêm; Thuốc đông khô; * Thuốc uống dạng rắn (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin): Viên nén, viên nén bao phim.	PIC/s-GMP	2015-D1-1944	15/07/2015	26/09/2017	Gyeongin Regional Commissioner Food&Drug Administration, Korea		x
3	Hwail Pharm. Co., Ltd	156, Sandan-ro 67 Beongil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc	* Viên nang cứng và Thuốc tiêm bột (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin).	PIC/s-GMP	2015-D1-1844	02/07/2015	15/10/2016	Gyeongin Regional Commissioner Food&Drug Administration, Korea		x
4	TS Corporation	TS Corporation, TS Bioplant 729, Osonggarak-ro, Oksan-myeon, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc	* Sinh phẩm: Erythropoietin người tái tổ hợp.	PIC/s-GMP	2015-G1-0124	22/01/2015	05/12/2017	Gyeongin Regional Commissioner Food & Drug Administration, Korea		x
5	Dongkook Pharmaceutical Co., Ltd.	33-19, Yongso 2-gil, Gwanghyewon-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Korea, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng rắn (viên nén, viên nang cứng); dung dịch thuốc uống (hỗn dịch); thuốc kem, mỡ; thuốc bột dùng ngoài, thuốc dán. * Thuốc vô trùng: Thuốc tiêm (dung dịch, hỗn dịch).	PIC/S	2015-G1-0973	13/05/2015	05/07/2016	Daejeon Regional Food and Drug Administration - Korea		x
6	Medley Pharmaceuticals Limited	Plot 18 and 19 Zari Causeway Road Kachigam Daman IN-396210 India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén	EU-GMP	UK GMP 35673 Insp GMP 35673/2039 030-0005	23/04/2015	13/01/2017	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA		x
7	Y.S.P. Industries (M) Sdn.Bhd	Lot 3,5 & 7, Jalan P/7, Section 13, Kawasan Perindustrian Bandar Baru Bangi, 43000 Selangor, Malaysia	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc nhỏ mắt - Thuốc sản xuất có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc cốm, thuốc bán rắn, thuốc đạn, viên nén, viên đặt âm đạo	PIC/S-GMP	208/15	17/08/2015	12/03/2018	National Pharmaceutical Control Bureau - Malaysia		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
8	PT. Ferron Par Pharmaceuticals	Kawasan Industri Jababeka I, Jl. Jababeka VI Blok J3, Cikarang, Kabupaten Bekasi, Indonesia	Thuốc tiêm thể tích nhỏ (bao gồm hỗn dịch) sản xuất không tiệt trùng cuối chứa thuốc không phải kháng sinh (Nonantibiotic) và chứa kháng sinh không phải nhóm betalactam (Antibiotic Nonbetalactam) (không bao gồm thuốc ngừa thai, các hormon sinh dục khác và chất độc tế bào).	PIC/S-GMP	3923/CPOB/A/III/13	13/03/2013	13/03/2018	Indonesia National Agency for Drug and Food Control		x
9	PT. Ferron Par Pharmaceuticals	Kawasan Industri Jababeka I, Jl. Jababeka VI Blok J3, Cikarang, Kabupaten Bekasi, Indonesia	Thuốc bán rắn không chứa kháng sinh nhóm betalactam	PIC/S-GMP	3831/CPOB/A/XII/12	14/12/2012	14/12/2017	Indonesia National Agency for Drug and Food Control		x
10	PT. Ferron Par Pharmaceuticals	Kawasan Industri Jababeka I, Jl. Jababeka VI Blok J3, Cikarang, Kabupaten Bekasi, Indonesia	Thuốc uống dạng lỏng không chứa kháng sinh nhóm betalactam	PIC/S-GMP	3830/CPOB/A/XII/12	14/12/2012	14/12/2017	Indonesia National Agency for Drug and Food Control		x
11	PT. Ferron Par Pharmaceuticals	Kawasan Industri Jababeka I, Jl. Jababeka VI Blok J3, Cikarang, Kabupaten Bekasi, Indonesia	Viên nang cứng không chứa kháng sinh nhóm betalactam	PIC/S-GMP	3829/CPOB/A/XII/12	14/12/2012	14/12/2017	Indonesia National Agency for Drug and Food Control		x
12	Nichi-Iko Pharmaceutical Co., Ltd. Aichi Plant	1212 Aza-teramae, Gejocho, kasugai-shi, Aichi, Japan	Sản phẩm: NIKP-Nicardipine injection 2mg/2ml	Japan-GMP	2083	07/08/2015		Japan Ministry of Health, Labour and Welfare	x	
13	Lek Pharmaceuticals d.d	Verovskova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa chất ức chế miễn dịch); Viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim; bao gồm cả sản phẩm chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, Prostaglandins/cytokines, chất độc tế bào/chất kim tế bào); Thuốc bột, thuốc cốm; hạt pellet, vi nang (micropellet); * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	401-9/2015-5	19/08/2015	18/05/2018	Agency for medicinal products and medical devices of the Republic of Slovenia	x	
14	JW Pharmaceutical Corporation	56 Hanjin-1 -gil, Songak-eup Dangjin-si Chungcheongnam-do Republic of Korea	* Thuốc bột pha tiêm carbapenem; * Dung dịch thuốc nhỏ mắt; * Dung dịch thuốc uống; * Thuốc hít; * Dung dịch tiêm truyền.	PIC/S-GMP	2015-G1-1680	28/07/2015	10/09/2018	Daejeon Regional Food and Drug Administration		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
15	A.Nattermann & Cie. GmbH	A.Nattermann & Cie. GmbH Nattermannallee 1, 50829 Koln, Germany	* Thuốc không vô trùng (không chứa hoạt chất có hoạt tính hormone, ức chế miễn dịch, độc tế bào, hoạt chất gây đột biến gen, quái thai; không chứa hoạt chất có nguồn gốc động vật, con người, vi khuẩn, vi rút): Viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm và dạng pastiles; dạng bào chế bán rắn; viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên sủi bọt * Thuốc được liệu; thuốc vi lượng đồng căn	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2015_0011	13/05/2015	30/10/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
16	CSSX: Takeda Nycomed AS; CSĐG & XX: AbbVie S.R.L	CSSX: Solbaervegen 5 - N2409, Alverum Norway; CSĐG & XX: S.R. 148 Pontina Km 52 s.n.c. 04011 Campoverde di Aprilia (Latina), Italy	Sản phẩm: Chirocaine (Injectable Solution and Concentrate for Infusion Levobupivacaine 5 mg/ml)	EU-GMP	CPP/2015/754/	16/03/2015		Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
17	Abbott Japan Co., Ltd. - Katsuyama Plant	2-1, Inokuchi 37, Katsuyama, Fukui 911-8555, Japan	Sản phẩm: Elthon 50mg tablets (Itopride hydrochloride 50mg)	Japan-GMP	2428	27/08/2015	18/01/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	x	
18	Abbott Japan Co., Ltd.	2-1, Inokuchi 37, Katsuyama, Fukui 911-8555, Japan	Thuốc không vô trùng: Viên nén	PIC/S-GMP	038/2013/S AUMP/GMP	27/05/2013	18/01/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal product	x	
19	Egis Pharmaceuticals Plc.	Bokenyfoldi ut, 118-120., Budapest, 1165, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học.	EU-GMP	OGYI/30922-4/2015	09/09/2015	12/09/2017	National Institute of Pharmacy and Nutrition, Hungary	x	
20	Thymoorgan Pharmazie GmbH	Thymoorgan Pharmazie GmbH Schiffgraben 23, 38690 Goslar, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa chất độc tế bào/kim tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/kim tế bào); + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/kim tế bào).	EU-GMP	DE_NI_01_GMP_2015_0003	22/01/2015	19/11/2017	Cơ quan có thẩm quyền của Đức	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
21	Novo Nordisk A/S	Novo Alle, Bagsværd, 2880, Denmark	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	DK H 00062915	22/09/2015	01/07/2018	Danish Health and Medicines Authority	x	
22	Mitim S.r.l	Via Cacciamali, 34 - 38, 25125 Brescia (BS), Italy	* Thuốc vô trùng: - Thuốc chứa kháng sinh beta-lactam: nhóm penicillin và cephalosporin: Thuốc đông khô; Thuốc bột pha tiêm. * Thuốc không vô trùng: - Viên nang mềm. * Sản phẩm : thuốc bột pha tiêm Carazotam 2g/0,25g (Piperacillin 2g + Tazobactam 0,25g); Carazotam 4g/0,5g (Piperacillin 4g + Tazobactam 0,5g);	EU-GMP	IT/72-3/H/2015	31/03/2015	15/01/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
23	Oncotec Pharma Produktion GmbH	Am Pharmapark, 06861 Dessau-Roblau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn (chất độc tế bào/chất kim tế bào); thuốc đông khô (chất độc tế bào/chất kim tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn (chất độc tế bào/chất kim tế bào)	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2015_0023	06/05/2015	19/11/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
24	Kern Pharma, SL	Poligon Industrial Colon II. Venus, 72 08228 Terrassa (Barcelona) - Spain	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn, thuốc đông khô (bao gồm cả sản phẩm chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); Dung dịch thể tích nhỏ(bao gồm cả sản phẩm chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon) + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ *Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (bao gồm cả sản phẩm chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; các dạng bán rắn, thuốc đặt	EU-GMP	NCF/1502/001/CAT	07/01/2015	14/10/2017	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain	x	
26	Piramal Critical Care Incorporated	3950 Schelden Circle Bethlehem 18017 United States	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng trong dạng lỏng. Sản phẩm: + Isoflurane, USP Liquid for Inhalation (Tên tại Việt Nam: Isiflura) (Isoflurane 100% tt/tt) + Sevoflurane, USP (Inhalation Anesthetic) (Tên tại Việt Nam: Seaoflura) (Sevoflurane 250 ml)	EU-GMP	UK GMP 30589 Insp GMP 30589/3307 93-0001	21/07/2013	23/05/2016	Medicines and Healthcare products Regulatory Agency, England	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
27	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19 Pelplinska Street, 83-200 Starogard Gdanski, Poland	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối và có tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ	EU-GMP	GIF-IW-400/0105_02_04/04/29/15	19/05/2015	20/02/2018	Poland Main Pharmaceutical Inspector	x	
28	Ferring - Leciva a.s.	K Rybniku 475, 252 42 Jesenice u Prahy, Czech	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	sukls122100/2014	05/11/2014	04/09/2017	Czech State Institute for Drug Control	x	
29	Cooper S.A.	64 Aristovoulou str., Athens, 11853, Greece	* Thuốc vô trùng không tiệt trùng cuối: + Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc dạng rắn và cấy ghép (chứa kháng sinh betalactam); * Thuốc vô trùng có tiệt trùng cuối: + Dung dịch thể tích lớn; + Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng	EU-GMP	37852/13-5-2013	14/05/2013	15/03/2016	National Organization for Medicines of Greece	x	
30	Pfizer Australia Pty, Ltd	38-42 Wharf Rd, West Ryde NSW 2114, Australia	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn; thuốc bột và thuốc cốm; thuốc rắn phân liều (viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng).	PIC/S-GMP	MI-2015-LI-08814-1	25/08/2015	25/07/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	x	
31	Eriochem S.A	Route 12 Km 452 (Zip code 3107), City of Colonia Avellanada, Paraná Department, Province Entre Ríos, Argentina	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Bột đông khô pha tiêm chứa chất chống ung thư, dung dịch tiêm + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch tiêm.	PIC/S-GMP	20132014-000924-15	07/08/2015	07/08/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
32	Eli Lilly and Company	Indianapolis, IN 46285-USA	Sản phẩm: ALIMTA® (Pemetrexed for Injection), 100mg	US-GMP	08-0028-2015-01-VN	19/08/2015	19/08/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	x	
34	Catalent Italy S.P.A	Via Nettunense Km.20, 100 - 04011 Aprilia (LT) Italia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm. * Thuốc sinh học: Chế phẩm có nguồn gốc từ động vật, thuốc sinh học khác (sản phẩm lên men lactic); * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	IT/282-3/H/2014	27/10/2014	05/09/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
35	Procaps SA	CALLE 80 NO 78B, BARRANQUILLA, CO-201, Colombia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm	EU-GMP	UK GMP 43225 Insp GMP 43225/1005 6105-0001	08/08/2014	12/05/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		X
36	Dr Reddy's Lab Ltd	Formulation- Unit 3 Survey No. 41, Bachupally Village Qutubullapur Mandal, Ranga Reddy District Telangana 500090, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	PIC/S-GMP	MI-2012-CE-09683-1	28/07/2015	18/03/2018	Australia Therapeutic Goods Administration		X
37	Shin Poong Pharmaceutical Co., Ltd	70 Sandan-Ro 19beongil Danwon-Gu Ansan-Si Gyeonggi-Do, Hàn Quốc	*Thuốc uống dạng rắn: Thuốc viên * Thuốc chứa Penicillin: Thuốc viên, siro khô, Thuốc tiêm	PIC/S-GMP	MFDS-3-F-1414-2-2015-12	21/07/2015	20/07/2018	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		X
38	Unique Pharmaceutical Laboratories (a division of J.B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.)	Plot No. 4, Phase-IV, G.I.D.C. Industrial Estate, City: Panoli-394116, Dist: Bharuch, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ	PIC/S-GMP	022/2013/S AUMP/GMP	19/03/2013	23/02/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		X
39	Medochemie Ltd (Far East)-Oral Facility	40, Street 6, Vietnam-Singapore Industrial Park II, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province, Vietnam	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén	EU-GMP	MED08/2015/001	13/02/2015	11/12/2017	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus		X
40	Medochemie Ltd (Far East)-Topical Facility	40, Street 6, Vietnam-Singapore Industrial Park II, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province, Vietnam	* Thuốc không vô trùng: Thuốc bán rắn (thuốc kem, thuốc gel, thuốc mỡ)	EU-GMP	MED09/2015/001	13/02/2013	11/12/2017	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus		X

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
41	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: DBL Oxaliplatin For Injection, oxaliplatin 100 mg ống bột pha tiêm	PIC/S GMP	15/1403	14/09/2015		Department of Health, Therapeutic Goods Administration, Australia	X	
42	Hospira, Inc	Highway 301 North, Rocky Mount, NC 27801, USA	Sản phẩm: Zoledronic Acid Hospira Concentrate for solution for infusion, Zoledronic acid (as monohydrate) 4 mg/5ml	EU GMP	02/14/72486	20/01/2014		European Medicines Agency	X	
43	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: Anzatax paclitaxel 30mg/5ml ống thuốc tiêm, Paclitaxel 6 mg/ml	PIC/S GMP	15/1359	08/09/2015		Department of Health, Therapeutic Goods Administration, Australia	X	
44	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: DBL Oxaliplatin concentration for infusion, ống 100mg/20ml, oxaliplatin 100 mg/ống	PIC/S GMP	15/1401	14/09/2015		Department of Health, Therapeutic Goods Administration, Australia	X	
45	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	DBL Oxaliplatin oxaliplatin concentration for infusion, ống 50mg/10 ml vial, 50 mg/ống	PIC/S GMP	15/1402	14/09/2015		Department of Health, Therapeutic Goods Administration, Australia	X	
46	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: DBL Oxaliplatin for Injection, oxaliplatin 50 mg ống bột pha tiêm	PIC/S GMP	15/1404	14/09/2015		Department of Health, Therapeutic Goods Administration, Australia	X	
47	Eli Lilly and Company	Indianapolis, Indiana (IN), 46285, United States	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô (thuốc độc tế bào); Dung dịch thể tích nhỏ; - Thuốc tiệt trùng cuối: Thuốc bột; * Thuốc sinh học: các sản phẩm công nghệ sinh học.	EU GMP	HPF/PT/7/2015	28/07/2015	31/12/2016	French National Agency for Medicines and Health Products Safety	X	
48	Corden Pharma Societa' Per Azioni	Viale Dell' Industria, 3 E Reparto Via Galilei, 17-20867, 17, 20867, Caponago (MB), Italy	Thuốc vô trùng: Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ	EU GMP	IT/191-1/H/2015	15/09/2015	25/07/2017	AIFA Italian Medicines Agency	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
49	Recipharm Karlskoga AB	Bjorkbornsvagen 5, Karlskoga, 69133, Sweden	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối dạng bán rắn; * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn; thuốc đạn; miếng dán ngoài da	EU GMP	6.2.1-2014-100049	24/04/2015	11/12/2017	Sweden Medical Products Agency	X	
50	Janssen Cilag S.P.A.	Via C.Janssen (loc Borgo S. Michele) - 04100 Latina (LT), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; thuốc phun mù	EU GMP	IT/101-15/H/2014	05/05/2014	21/10/2016	AIFA Italian Medicines Agency	X	
51	Korea United Pharm. Inc.	107, Gongdan-ro, Yeonseo-myeon, Sejong-si, Republic of Korea	Các thuốc chống ung thư độc tế bào: Viên nén, viên nang; Thuốc tiêm (dung dịch, bột, bột đông khô)	PIC/S - GMP	MFDS-6-F-1752-2-2015-20	02/10/2015	01/10/2018	Deajeon Regional Commissioner Food and Drug Administration, MFDS, Korea		X
52	Haupt Pharma Munster GmbH	Haupt Pharma Munster GmbH Schleebruggenkamp 15, 48159 Munster, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao (bao gồm các chất độc tố tế bào đối kháng hormon và ức chế sinh tổng hợp hormon)	EU-GMP	DE_NW_05_GMP_2014_0019	12/09/2014	08/10/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
53	Bioindustria Laboratorio Italiano Medicinali S.P.A	Via De Ambrosiis 2/6 - 15067 Novi Ligure (AL), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô (chứa hoạt chất là dẫn chất hoặc chiết xuất từ mô, tế bào động vật), dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, viên nén	EU-GMP	IT/155-1/H/2013	26/06/2013	18/12/2015	AIFA Italian Medicines Agency	X	
54	Vetter Pharma-Fertigung GmbH&Co. KG	Vetter Pharma -Fertigung Mooswiesen 2, 88214 Ravensburg, Germany	* Thuốc vô trùng: +Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon và các chất có hoạt tính hormon); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và các chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm máu (sản phẩm dẫn chất từ huyết tương); sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon), sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2015_0080	01/07/2015	18/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
55	Joint Stock Company "Lekhim-Kharkov"	Kharkov, 17-go Partsyezda street, 36, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: thuốc đạn, viên nén	PIC/S-GMP	055/2014/S AUMP/GMP	21/05/2014	17/04/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		X
56	Dasan Medichem Co., Ltd	342, Deogamsan-ro, Dogomyeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31553, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: Viên nén	PIC/S-GMP	MFDS-6-F-2243-1-2015-10	05/08/2015	04/08/2018	Cơ quan thẩm quyền Hàn Quốc		X
57	F.Hoffman - La Roche AG	Wurmisweg, 4303 Kaiseraugst, Switzerland	* Thuốc vô trùng: - Thuốc dạng lỏng: dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm SVP, thuốc nhỏ mắt). - Thuốc dạng bào chế rắn: Thuốc đông khô, thuốc bột pha tiêm chứa cephalosporins	PIC/S-GMP	15-0899	27/04/2015	28/11/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	X	
58	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG.	Birkendorfer Strasse65, 88397 Biberach an der Riss, Germany.	Sản phẩm: Enbrel Powder and solvent for solution for injection (Etanercept 25 mg, 4 lọ + 4 ống đóng sẵn + 4 kim + 4 bộ lắp ống + 8 miếng bông tẩm cồn)	EU-GMP	05/14/79605	14/08/2014		European Medicines Agency	X	
	Sản xuất dung môi: Vetter Pharma Fertigung GmbH & Co. KG.	Schuetzenstrasse 87, 88212 Ravensburg, Germany.								
	Đóng gói cấp 2: Wyeth Pharmaceuticals	New Lane, Havant, Hampshire P09 2NG, United Kingdom								
59	Amanta Healthcare Limited	Plot No 876 NH No 8 Hariyala, Matar Kheda Gujarat, India	Thuốc tiêm vô trùng.	PIC/S-GMP	MI-2013-CE-04318-1	08/10/2015	17/10/2016	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia		X
60	Cơ sở sản xuất và xuất xưởng lô: Pharmaceutical Manufacturing Cooperative	Cơ sở sản xuất và xuất xưởng lô: 62, Krucza Str., 50-984 Wroclaw, Poland	Sản phẩm: Viên nén Cyclonamin (Etamsylate) 250mg	EU-GMP	GIF-IW-400/0047_01_01/04/6/14	14/04/2014	7/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	GALENA (tên tiếng Ba Lan: Farmaceutyczna Spółdzielnia Pracy)	Cơ sở kiểm nghiệm: 10, Dozynkowa Str., 52-311 Wroclaw, Poland			GIF-IW-N-4022/171/13	14/10/2013	18/0			
61	Egyptian International Pharmaceutical Industries Co. (EIPICO)	10th of Ramadhan City - Industrial Zone B1, P.O. Box 149, Egypt	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc nhỏ mắt	PIC/S GMP	128/14	02/04/2014	14/03/2016	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		X
62	Laboratorios Francisco Durban, S.A.	Calle IX no 2 Pol. Ind. La Redonda, 04710 EL EJIDO (Almeria), Spain	Sản phẩm: Bột pha hỗn dịch uống TANAGEL POLVO (Gelatin Tannate 250mg)	EU GMP	015/1253	05/06/2015	05/06/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	X	
63	Cơ sở sản xuất thành phẩm: Facta Farmaceutici S.p.A.	Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' a Tordino), 64100 Teramo (TE), Italy	Sản phẩm: Thuốc bột pha tiêm IMIPENEM CILASTATIN ROTEXMEDICA 500 mg/500 mg (Imipenem 1 H ₂ O 530 mg, Cilastatin Sodium 530 mg). Tên cho xuất khẩu: MIXIPEM 500 mg/500 mg	EU GMP	IT/276-1/H/2014	20/10/2014	22/02/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
	Cơ sở sản xuất bột nguyên liệu: ACS Dobfar S.P.A	V.le Addetta 4/12 - 20067 Tribiano (MI), Italy		EU GMP	IT/316-1/H/2014	10/12/2014		Italian Medicines Agency (AIFA)		
64	Sandoz GmbH	Organisationseinheit Anti Infectives (AI) Schaftebau, Biochemiestrasse 10, 6336 Langkampfen, Austria	* Sản phẩm sinh học: Sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU GMP	INS-481368-0065-001 (5/10)	21/05/2015	26/01/2018	Federal Office for Safety in Health Care (Bundesamt für Sicherheit im Gesundheitswesen), Austria	X	
65	Medochemie Ltd (Factory C)	2, Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Carbapenem. * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc cốm và thuốc bột pha hỗn dịch uống chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Carbapenem; thuốc bột pha dung dịch uống.	EU GMP	MED04/2015/003	25/06/2015	06/11/2017	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
66	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Holopack Verpackungstechnik, Bahnhofstrasse, gemass den vorliegenden Grundrissplanen vom 17.07.2013, 73453 Abtsgmund-Untergroningen, Germany	<p>* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; Prostaglandin/Cytokine; chất ức chế miễn dịch; nguyên liệu nguy hiểm (Sulphonamides)):</p> <p>+ Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc nhỏ mắt.</p> <p>+ Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ.</p> <p>* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; Prostaglandin/Cytokine; chất ức chế miễn dịch; nguyên liệu nguy hiểm (Sulphonamides)): thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.</p> <p>* Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học chứa Protein tái tổ hợp/ DNA và enzyme.</p> <p>* Thuốc từ dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn.</p>	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0136	05/11/2014	30/07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)	X	
67	IPR Pharmaceuticals Incorporated	Carr 188 Lote 17, San Isidro Industrial Park, PO Box 1624, Canovanas, PR 00729, Puerto Rico, United States	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	UK GMP 15822 Insp GMP 15822/1298 3-0004	22/07/2015	13/05/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	X	
68	Laboratorio Italiano Biochimico Farmaceutico Lisapharma S.p.A	Via Licinio, 11 - 22036 Erba (Co), Italia	<p>* Thuốc vô trùng:</p> <p>+ Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô (corticosteroid hormon); dung dịch thể tích nhỏ (corticosteroid hormon); thuốc bột.</p> <p>+ Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.</p> <p>* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa corticosteroid hormon và hormon sinh dục); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (corticosteroid hormon); dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả corticosteroid hormon).</p> <p>* Sản phẩm Flexen (ketoprofen) Gel.</p>	EU-GMP	IT/89-1/H/2014	15/04/2014	29/11/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
69	Menarini-Von Heyden GmbH	Menarini-Von Heyden GmbH Leipziger Strasse 7-13 01097 Dresden, Germany	Thuốc không vô trùng: thuốc cốm, viên bao, viên nén giải phóng kéo dài	EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2015_0023	24/06/2015	25/03/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
70	Ranbaxy (Malaysia) Sdn. Bhd.	Lot 23, Bakar Arang Industrial Estate, 08000 Sungai Petani, Kedah, Malaysia	* Thuốc không vô trùng: thuốc cốm pha siro khô; viên nén; viên nang cứng.	PIC/S-GMP	223/15	09/06/2015	06/06/2016	Malaysia National Pharmaceutical Control Bureau		X
71	Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.)	Verovškova ulica 57, Ljubljana, 1526, Slovenia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (Prostaglandin/ Cytokines; chất độc tế bào/chất kim tế bào: trastuzumab, rituximab, erlotinib; chất ức chế miễn dịch); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/ chất kim tế bào: trastuzumab, rituximab, erlotinib). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon), . * Thuốc sinh học: sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học.	EU GMP	450-4/2015-2	22/06/2015	31/01/2017	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)	X	
72	Novartis Pharma Stein AG, Pharmaceutical Operations Schweiz Steriles	Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ, thuốc bột pha tiêm hoặc tiêm truyền.	PIC/S-GMP	15-1877	17/08/2015	12/06/2018	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	X	
73	Novartis Pharma Stein AG, Pharmaceutical Operations Schweiz Solids	Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng bán rắn (hệ trị liệu qua da); viên nén, viên nang, bột hít. * Sản phẩm sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học.	PIC/S-GMP	15-1878	17/08/2015	17/04/2018	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	X	
74	EBEWE Pharma Ges.m.b.H. Nfg. KG	Mondseestrasse 11, 4866 Unterach am Attersee, Áo	* Thuốc vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU GMP	INS-480020-0079-001 (16/30)	26/06/2015	13/10/2017	Federal Office for Safety in Health Care (Bundesamt für Sicherheit im Gesundheitswesen), Austria	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
75	CHINOIN Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd. (CHINOIN Private Co. Ltd.), Site 2 (Verese gyház site)	2112 Verese gyház, Lévai utca 5, Hungary	Sản phẩm: NO-SPA forte tableta (20x) (Drotaverine hydrochloride 80mg)	EU-GMP	OGYI/44834-2/2014	02/12/2014		National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary	X	
76	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: S.M Farmaceutici SRL	Zona Industriale, 85050 TITO (PZ), Italy	Sản phẩm: dung dịch thuốc tiêm Metronidazol 500mg Tên tại Việt Nam: Moretel	EU GMP	IT/238-1/H/2013	25/10/2013	31/05/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
	Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: AlleMan Pharma GmbH	AlleMan Pharma GmbH Benzstr. 5, 72793 Pfullingen, Germany		EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0034	31/03/2014		Cơ quan thẩm quyền Đức		
77	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Industriestr. 3, 34212 Melsungen, Germany	Sản phẩm: dung dịch thuốc tiêm Levofloxacin 5mg/ml (Levofloxacin - Hemihydrate 512,46 mg) Tên tại Việt Nam: Fanlodo.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0086	04/09/2015	30/07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
	Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Biokanol Pharma GmbH	Kehler Str. 7, 76437 Rastatt,, Germany		EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0107	07/08/2014		Cơ quan thẩm quyền Đức		
78	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Industriestr. 3, 34212 Melsungen, Germany	Sản phẩm: dung dịch thuốc tiêm Pleomix-Alpha 600 mg Tên tại Việt Nam: Deplin 600 mg	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0086	04/09/2015	07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Biokanol Pharma GmbH	Kehler Str. 7, 76437 Rastatt,, Germany		EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0107	07/08/2014	30	Cơ quan thẩm quyền Đức		
79	Aeropharm GmbH	Francois-Mitterand-Allee 1, 07407 Rudolstadt, Germany	Sản phẩm: thuốc xịt Panthenol (Dexpanthenol 4,63g/100g)	EU-GMP	011861	03/11/2014		Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
80	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Valpharma International SPA	Via G. Morgagni, 2 - 47864 Pennabilli (RN), Italia	Sản phẩm: viên nén kháng dịch vị dạ dày Esomeprazole 20mg Tên tại Việt Nam: Goldesome	EU-GMP	IT/191-5/H/2014	28/07/2014	21/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
	Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Lamp San Prospero SPA	Via Della Pace, 25/A-41030 San Prospero (MO), Italia		EU-GMP	IT/154-1/H/2015	20/07/2015		Italian Medicines Agency (AIFA)		
81	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Valpharma International SPA	Via G. Morgagni, 2 - 47864 Pennabilli (RN), Italia	Sản phẩm: viên nén kháng dịch vị dạ dày Esomeprazole 40mg Tên tại Việt Nam: Goldesome	EU-GMP	IT/191-5/H/2014	28/07/2014	21/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
	Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Lamp San Prospero SPA	Via Della Pace, 25/A-41030 San Prospero (MO), Italia		EU-GMP	IT/154-1/H/2015	20/07/2015		Italian Medicines Agency (AIFA)		
Đợt 34 (theo Công văn số 22372/QLD-CL ngày 02/12/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Pharmacia & Upjohn Company	7000 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA	Sản phẩm: Solu-Medrol® (Methylprednisolone Sodium Succinate) for Injection USP, 40mg	US-GMP	11-0072-2015-02-VN	03/12/2014	03/12/2016	U.S. Food and Drug Administration	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
2	Lindopharm GmbH	Neustrasse 82, 40721 Hilden, Germany	Sản phẩm: Bột pha dung dịch uống ACC 200 (Acetylcysteine 200mg)	EU-GMP	H 31-1-187/14	10/03/2014		Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
3	SmithKline Beecham Ltd T\A Smithkline Beecham Pharmaceuticals	Clarendon Road, Worthing, West Sussex, BN14 8QH, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc cấy ghép và dạng rắn (bao gồm cả thuốc chứa penicillin). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; thuốc khí dung, viên nang cứng và viên nén chứa penicillin, clavulanate/amoxicillin.	EU-GMP	UK MIA 10592 Insp GMP 10592/3922-0025	11/03/2013	29/01/2016	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA	X	
4	Ahngook Pharmaceutical Co., Ltd.	Jeyakongdan 1-gil 40, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, South Korea	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang, thuốc bột + Dung dịch thuốc uống: Xi rô	PIC/S-GMP	MFDS-3-F-1362-1-2015-5	17/06/2015	16/06/2018	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		X
5	Amanta Healthcare Limited (Tên cũ: Marck Biosciences Ltd)	Plot No. 876, NH. No. 8, Hariyala, Matar Kheda, Gujarat, India	* Thuốc vô trùng: thuốc tiêm	PIC/S-GMP	MI-2013-CE-04318-1	08/10/2015	17/10/2016	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)		X
6	CJ HealthCare Corporation	811, Deokpyeong-ro, Majang-myeon, Incheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	*Thuốc vô trùng: + Thuốc tiêm: Dung dịch, thuốc bột, các sản phẩm đông khô (bao gồm các chế phẩm sinh học và các chất có hoạt chất sinh học) * Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, Siro khô + Dung dịch uống: Siro + Thuốc mỡ: Thuốc mỡ, thuốc kem	PIC/S	2015-D1-2227	19/08/2015	31/12/2016	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		X
7	Delorbis Pharmaceuticals Ltd	17 Athinon str., Ergates Industrial Area, 2643 Ergates, Lefkosia, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; + Thuốc uống dạng lỏng; + Bột pha hỗn dịch uống; + Thuốc bán rắn; + Viên nén.	EU-GMP	DELOR/001/2015	07/08/2015	26/02/2018	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
8	Shionogi & Co., Ltd	7 Moriyama, Nishine, Kanegasaki-cho, Isawagun, Iwate 029-4503, Japan	<u>Sản phẩm:</u> Thuốc bột pha dung dịch tiêm truyền Doribax 250, Doribax 500 (Doripenem hydrate tương ứng Doripenem 250 mg, 500 mg)	Japan-GMP	6114	26/03/2015	26/03/2020	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	X	
9	Teva Gyogyszergyar Zrt. (Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company)	Site 1; Pallagi ut 13., Debrecen, 4042, Hungary	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm sản phẩm có hoạt tính học môn), viên nang mềm, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc vi nang, thuốc bột, thuốc bán rắn (bao gồm sản phẩm có hoạt tính học môn), thuốc đạn, viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim; bao gồm cả sản phẩm có hoạt tính học môn).	EU-GMP	OGYI/43374-7/2014	17/11/2014	09/10/2017	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI) Hungary	X	
			<u>Sản phẩm:</u> Viên nén bao phim Ciprofloxacin 500 mg (tương đương 582,2mg Ciprofloxacin hydrochloride)/tablet Tên tại Việt Nam: Viên nén bao phim Picaroxin 500mg	EU-GMP	OGYI/19263-2/2015	09/06/2015				
			<u>Sản phẩm:</u> Viên nén bao phim ARBARTAN 50mg (Losartan-Teva 50mg): Losartan potassium 50mg/viên.	EU-GMP	OGYI/19266-2/2015	09/06/2015				
			* Sản phẩm: Viên nén bao phim COVIOGAL 5mg (Tên đăng ký tại Việt Nam: Tevaprolool 5mg) (Bisoprolol fumarate 5.00mg)	EU GMP	OGYI/36457-4/2014	28/10/2014				
			<u>Sản phẩm:</u> Mycophenolate mofetil; 500mg; 50,150 hoặc 50 x 1 viên nén Tên tại Việt Nam: Viên nén bao phim Mycophenolate Mofetil Teva	EU-GMP	01/15/8462 5	02/02/2015		European Medicines Agency		
12	S.C. Magistra C&C S.R.L	B-dul Aurel Vlaicu nr. 82A, cod 900055, Constanta, Jud. Constanta, Romania	* Thuốc không vô trùng: + Viên nén bao phim, viên đặt âm đạo; + Thuốc mỡ, thuốc kem, gel + Thuốc đạn, thuốc trứng; + Viên nén (bao gồm cả thuốc chứa corticosteroids)	EU-GMP	019/2014/RO	30/05/2014	04/04/2017	National Agency For Medicine And Medical Devices - Romania	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
13	Laboratorio Pablo Cassara S.R.L.	Carhue 1096 (Zip code: C1408GBV), Buenos Aires, Argentine Republic	* Thuốc không chứa kháng sinh beta lactam, chất có hoạt tính hormon (không hạn chế đối với thuốc tiêm Erythropoietin người tái tổ hợp), chất kim tế bào: + Thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc, thuốc bán rắn, thuốc phun mù; + Thuốc vô trùng: Dung dịch thuốc, thuốc bán rắn dùng đường tiêm (bao gồm sản phẩm sinh học) hoặc không dùng đường tiêm.	PIC/S-GMP	20132014 001 557 15	17/09/2015	17/09/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		X
14	PT. Tanabe Indonesia	Jl. Rumah Sakit No. 104 Ujungberung Bandung 40612, Indonesia	Thuốc không chứa kháng sinh nhóm betalactam, chất kim tế bào, hormon sinh dục và thuốc ngừa thai: Viên nang cứng chứa thuốc kháng sinh và thuốc không chứa kháng sinh; viên nang cứng phóng thích chậm (Sustained Release Capsules).	PIC/S	4337/CPOB/A/I/15	15/01/2015	15/01/2020	National Agency for Drug and Food Control of the Republic of Indonesia		X
15	Patheon INC	2100 Syntex Court, Mississauga, Ontario, Canada L5N 7K9	<u>Sản phẩm</u> : Viên nén VALCYTE (Valganciclovir 450 mg)	Canada-GMP	61196	25/08/2015	25/08/2016	Canadian Health Products and Food Branch Inspectorate	X	
16	Esseti Farmaceutici S.R.L	Via Campobello, 15-00040 Pomezia (RM), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ chứa corticosteroid, bao gồm sản phẩm dẫn chất từ động vật; thuốc bột chứa kháng sinh nhóm cephalosporin. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: Dung dịch thể tích nhỏ chứa dẫn chất từ động vật.	EU-GMP	IT/73-1/H/2015	04/01/2015	18/07/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
17	Atlantic Pharma - Producoes Farmaceuticas, S.A. (Fab. Abrunheira)	Rua da Tapada Grande, no. 2, Abrunheira, 2710-089, Sintra, Portugal	* Sản phẩm thuốc viên nén bao phim Clopidogrel Farmoz (Clopidogrel 75mg) Tên lưu hành tại Việt Nam: Levengrel	EU-GMP	0662/CM/2015	31/03/2015		National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
18	Atlantic Pharma - Producoes Farmaceuticas, S.A. (Fab. Abrunheira)	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Rua da Tapada Grande, n° 2, 2710-089 Sintra, Portugal. Cơ sở đóng gói: Zona Industrial da Abrunheira, Rua da Tapada Grande, 2, 2710-089 Sintra, Portugal	* Sản phẩm: Viên nén Perindopril + Indapamida Farnoz (Perindopril tert-butylamine 2mg tương đương Perindopril 1.669mg; Indapamide 0.625mg) Tên lưu hành tại Việt Nam: Belperi	EU-GMP	0663/CM/2015	15/04/2015		National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	X	
19	Eli Lilly and Company	Sản xuất ống thuốc nạp: Lilly France - 2 rue du Colonel Lilly, 67640 Fegersheim, France Cơ sở đóng gói: Eli Lilly and Company - Indianapolis IN 46285, USA	* Sản phẩm thuốc Humalog Mix 50/50 KwikPen (50% insulin lispro protamine suspension, 50% insulin lispro injection (rDNA origin) 100 units/ml, 3ml	US-GMP	08-0044-2015-06-VN	26/08/2015	26/08/2017	United States Food and Drug Administration	X	
20	Eli Lilly and Company	Sản xuất ống thuốc nạp: Lilly France - 2 rue du Colonel Lilly, 67640 Fegersheim, France Cơ sở đóng gói: Eli Lilly and Company - Indianapolis IN 46285, USA	* Sản phẩm thuốc Humalog Mix 75/25 KwikPen (75% insulin lispro protamine suspension, 25% insulin lispro (rDNA origin) 100 units/ml, 3ml	US-GMP	08-0044-2015-09-VN	26/08/2015	26/08/2017	United States Food and Drug Administration	X	
21	Eli Lilly and Company	Indianapolis IN 46285, USA	* Sản phẩm thuốc tiêm Gemzar (gemcitabine 200mg/ ống)	US-GMP	08-0115-2015-01-VN	09/09/2015	09/09/2017	United States Food and Drug Administration	X	
22	Pharmidea	Rupnicu iela 4, Olaine, Olaines novads LV-2114, Latvia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào).	EU-GMP	ZVA/LV/2015/012H	17/08/2015	02/07/2018	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
23	Catalent Germany Schorndorf GmbH	Steinbeisstr. 1 und 2, 73614 Schorndorf, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, globule, pellet, viên bao, viên nén. * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0143	16/11/2014	09/10/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
24	Balkanpharma - Razgrad AD	68 Aprilsko vastanie Blvd., Razgrad 7200, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn, dung dịch thể tích nhỏ, thuốc bột pha dung dịch tiêm (bao gồm cả cephalosporin). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dạng bào chế bán rắn, viên nén, thuốc bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	BG/GMP/2015/071	28/09/2015	10/07/2018	Bulgarian Drug Agency	X	
25	Chanelle Medical	Dublin Road, Loughrea, Co. Galway, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm	EU-GMP	2014/8085/M688	30/04/2015	07/11/2017	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	X	
26	Hospira Australia Pty Ltd	1-5, 7-23& 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch DBL Aciclovir 250mg/10ml	PIC/S-GMP	14/0718	19/05/2014		Australian Therapeutic Goods Administration, Department of Health, Australia	X	
27	Bristol-Myers Squibb	4601 Highway 62 East, Mt. Vernon, Indiana 47620, United States	* Sản phẩm thuốc viên nén bao phim Baraclude (entecavir)	US GMP	07-0199-2014-02-VN	20/08/2014	20/08/2016	United States Food and Drug Administration	X	
28	S.M.B. Technology SA	Zoning Industriel - Rue du Parc Industriel 39, Marche-en-Famenne, 6900, Belgium	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, dạng bán rắn, viên đạn, viên nén.	EU-GMP	BE/GMP/2015/013	06/07/2015	26/02/2018	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	X	
29	Dr. Gerhard Mann Chem.-pharm. Fabrik GmbH	Brunsbütteler Damm 165-173, 13581 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bán rắn, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2015_0043	26/08/2015	27/03/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
30	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Ploermel	ZI de Camagnon, 56800 Ploermel, France	Thuốc viên nang mềm Utrogestan 200 mg (Progesterone dạng hạt mịn 200 mg)	EU-GMP	HPF/FR/222/2014	24/10/2014	11/04/2017	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Cơ sở đóng gói, kiểm nghiệm, xuất xưởng: Besins Manufacturing Belgium SA	Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium		EU-GMP	BE/2013/099	05/12/2014	27/09/2016	Federal Agency for Medicines and Health Product of Belgium		
31	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Ploermel	ZI de Camagnon, 56800 Ploermel, France	Thuốc viên nang mềm Utrogestan 100 mg (Progesterone dạng hạt mịn 100 mg)	EU-GMP	HPF/FR/222/2014	24/10/2014	11/04/2017	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	X	
	Cơ sở đóng gói, kiểm nghiệm, xuất xưởng: Besins Manufacturing Belgium SA	Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium		EU-GMP	BE/2013/099	05/12/2014	27/09/2016	Federal Agency for Medicines and Health Product of Belgium		
32	Schering Plough Labo NV	Industriepark, 30, Heist-op-den-Berg, B-2220, Belgium	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng, Thuốc đường uống dạng lỏng, Thuốc bán rã, Viên nén.	EU-GMP	BE/2013/010	17/05/2013	26/03/2016	Federal Agency for Medicines and Health Product of Belgium	X	
33	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Unit III, Village Kishanpura, Baddi-Nalagarh Road, Tehsil Baddi, Distt, Solan (H.P.) 173 205, India	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (Bột khí dung đóng viên nang cứng); thuốc xịt mũi phân liều, dung dịch khí dung phân liều	EU-GMP	072/2015/S AUMP/GMP	29/09/2015	13/08/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		X
34	Yoo Young Pharmaceutical Co., Ltd	33, Yongso 2-gil, Gwanghyewon-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbulk-do, Korea	* Dung dịch thuốc tiêm, thuốc tiêm bột, thuốc đông khô (chứa kháng sinh nhóm cephalosporin và chất độc tế bào) * Viên nén, viên nang cứng, viên nang mềm, thuốc cổm * Si rô khô.	PIC/S-GMP	2015-G1-2492	11/11/2015	04/08/2018	Daejeon Regional Food of Drug Administration, Korea		X
35	Monico S.P.A	Via Ponte Di Pietra, 7-30173 Venezia (VE), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU GMP	IT/88-5/H/2014	15/04/2014	06/09/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
36	Aeropharm GmbH	Aeropharm GmbH Francois-Mitterrand-Allee 1, 07407 Rudolstadt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc phun mù; thuốc bột hít đã lắp thiết bị.	EU-GMP	DE_TH_01H _GMP_2015 _0019	21/04/2015	05/11/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
37	Bluepharma - Indústria Farmacêutica, S.A.	São Martinho do Bispo, Coimbra, 3045-016, Portugal	Sản phẩm: Viên nén bao phim Cetirizina Bluepharma (Cetirizine 10mg). Tên tại Việt Nam: Bluecezine.	EU GMP	0696/CM/20 14	23/05/2014	12/12/2015	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	X	
38	Atlantic Pharma - Producoes Farmaceuticas, S.A (Fab. Abrunheira)	Rua da Tapada Grande, n° 2, 2710-089 Sintra, Portugal	Sản phẩm: Viên nén Perindopril + Indapamida Farmoz (Perindopril tert-butylamine 4mg tương đương Perindopril 3.338mg; Indapamide 1.25mg) Tên tại Việt Nam: Belperi	EU_GMP	0664/CM/20 15	15/04/2015		National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	X	
39	Atlantic Pharma - Producoes Farmaceuticas, S.A (Fab. Abrunheira)	Rua da Tapada Grande, n° 2, 2710-089 Sintra, Portugal	Sản phẩm: Viên bao phim Losartan + hidroclorotiazida Cotiasar (Losartan potasium 50mg; Hydrochlorothiazide 12.5mg) Tên tại Việt Nam: Lousartan	EU-GMP	0967/CM/20 14	03/07/2014		National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	X	
40	Cơ sở sản xuất: S.C. Infomed Fluids S.R.L.	Str. Theodor Pallady NR. 50, Bucarest 032266, Romania	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm truyền Paracetamol G.E.S 10mg/ml (Paracetamol 10mg/ml).	EU-GMP	2015/03542	25/09/2015	25/09/2016	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	X	
	Cơ sở xuất xưởng: Biomendi, S.A.	Poligono Industrial s/n° 01118 Bernedo (Alava), Spain								
41	Allergan Sales, LLC	Waco, TX 76712, USA	* Sản phẩm: Dung dịch nhỏ mắt Refresh Liquigel (Carboxymethylcellulose Sodium 10mg/ml).	U.S. cGMP	07-0242- 2015-01-VN	17/08/2015	17/08/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	X	
			* Sản phẩm: Dung dịch làm trơn mắt Refresh Optive (Carboxymethylcellulose Natri 0,5%, Glycerin 0,9%. Tên tại Việt Nam: Optive		03-0036- 2014-01-VN	07/04/2014	07/04/2016		X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
			* Sản phẩm: Dung dịch nhỏ mắt Refresh PLUS (Carboxymethylcellulose Natri 0,5% w/v.		03-0099-2014-01-VN	14/04/2014	14/04/2016		x	
43	West Pharma - Producoes de Especialidades Farmaceuticas, S.A. (Fab. Venda Nova)	Rua Joao de Deus, n° 11, Venda Nova 2700-486 Amadora, Portugal	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim).	EU-GMP	F030/001/2014	21/01/2014	11/10/2016	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	x	
			* Sản phẩm: Viên nén bao phim Irbesartan Besantil (Tên đăng ký tại Việt Nam: Lisbosartan 300mg) (Irbesartan 300mg/viên)		0704/CM/2014	26/05/2014				
			* Sản phẩm: Viên nén bao phim Irbesartan Besantil (Tên đăng ký tại Việt Nam: Lisbosartan 150mg) (Irbesartan 150mg/viên)		0703/CM/2014	26/05/2014				
Đợt 35 (theo Công văn số 23938/QLD-CL ngày 29/12/2015 của Cục Quản lý Dược)										
1	Delpharm Tours	Rue Paul Langevin, Chambray Les Tours, 37170, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	HPF/FR/230/2015	21/10/2015	12/06/2018	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
2	PT. SOHO INDUSTRI PHARMASI	Jalan Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Jakarta Timur, Indonesia	* Thuốc không phải kháng sinh: Viên nén, viên nén bao (không bao gồm thuốc tránh thai, hormon sinh dục và các chất kim tế bào); * Thuốc kháng sinh: Viên nén, viên nén bao (không bao gồm kháng sinh betalactam và các dẫn xuất betalactam).	PIC/S-GMP	4264/CPOB/A/IX/14	30/09/2014	30/09/2019	Indonesian National Agency for Drug and Food Control (NADFC)		x
3	Penmix Ltd.	33, Georimak-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	* Thuốc tiêm: + Thuốc đông khô; + Thuốc chứa kháng sinh nhóm penicillin: Thuốc đông khô, thuốc tiêm bột; * Thuốc uống dạng rắn chứa kháng sinh nhóm penicillin: Viên nén, xi rô khô.	PIC/S-GMP	2015-G1-2225	27/08/2015	26/08/2018	Daejeon Regional Food of Drug Administration, Korea		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	ZETA FARMACEUTICI S.P.A	VIA GALVANI, 10 - 36066 SANDRIGO (VI), ITALY	* Thuốc không vô trùng: - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng chứa hormones corticosteroid; - Thuốc uống dạng lỏng chứa hormones corticosteroid; - Thuốc bột; - Thuốc bán rắn chứa hormones corticosteroid; - Viên đặt chứa hormones corticosteroid.	EU-GMP	IT/150-1/H/2014	20/06/2014	22/11/2016	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
6	Claris Injectables Limited.	Chacharwadi-Vanasa, Ahmedabad, IN 382213, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; nhũ tương.	EU-GMP	UK GMP 20752 Insp GMP 20752/1387 5-0009	30/01/2015	07/07/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
7	Laboratories Merck Sharp & Dohme Chibret	Route de Marsat, Riom, 63963 Clermont-Ferrand Cedex 9, France	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ * Sản phẩm sinh học: sản phẩm miễn dịch, sản phẩm công nghệ sinh học	EU-GMP	HPF/FR/173/2015	04/08/2015	24/04/2018	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	x	
8	Tenamyd Pharmaceutical Corporation	Lot. Y.01-02A Tan Thuan Industrial Park/Export Processing Zone, Tan Thuan Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: kháng sinh nhóm beta-Lactam: thuốc bột pha tiêm	EU-GMP	SK/033V/2015	03/12/2015	28/10/2017	The competent authority of Slovak Republic		x
9	B.Braun Medical AG	Route de Sorge 9, 1023 Crissier, Switzerland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm truyền; dung dịch thay thế huyết thanh; dung dịch tiêm truyền dinh dưỡng; dung dịch rửa vết thương. * Dược chất: HES 130, HES 450, HES 200, succinylated gelatin dạng phun khô.	PIC/S-GMP, EU-GMP	15-2046	09/08/2015	04/09/2018	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
10	Fresenius Kabi Norge AS	Svinesundsveien 80, NO-1788 Halden, Norway	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: + Thuốc lỏng dùng ngoài: Dung dịch dùng ngoài da + Thuốc bán rắn: Gel đường ruột	EU-GMP	14/01202-16	13/11/2014	14/02/2017	Cơ quan thẩm quyền Na Uy	x	
11	Novartis Farmaceutica, SA	Ronda de Santa Maria, 158 08210 Barbera Del Valles (Barcelona), Spain	*Thuốc không vô trùng : - Viên nén; viên nén bao phim; viên nén bao đường. - Viên nang cứng (bao gồm cả chất kim tế bào).	EU-GMP	NCF/1535/001/CAT	18/09/2015	10/09/2018	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	x	
12	Farmar Lyon	29 avenue Charles de Gaulle 69230 Saint-Genis Laval, France	Sản phẩm: Rovamycine 3 million I.U, viên nén bao phim, hàm lượng spiramycine 3.000.000 UI	EU-GMP	15/08/0090	06/08/2015		National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	x	
13	Cơ sở sản xuất: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Bunsenstrasse 4, 22946 Trittau, Germany	Sản phẩm: thuốc dung dịch tiêm Tobramycin 40mg/ml, thuốc dung dịch tiêm Tobramycin 80mg/2ml (tên lưu hành tại Việt Nam: Medphatobra 40, Medphatobra 80)	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2015_0019	06/07/2015	05/02/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
	Cơ sở đóng gói, xuất xưởng: Medphano Arzneimittel GmbH	Maienbergstr. 10-12, 15562 Rüdersdorf, Germany		EU-GMP	DE_BB_01_GMP_2014_0016	30/07/2014	02/06/2017			
14	Laboratorios IMA S.A.I.C	Palpa 2862, (Zip Code C1426DPB), of the City of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc chứa chất kim tế bào: Thuốc đông khô và dung dịch thuốc tiêm không tiệt trùng cuối; * Dung môi để hoàn nguyên hoặc để pha loãng (có hoặc không tiệt trùng cuối) .	PIC/S-GMP	20132014001790 15	16/11/2015	16/11/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
15	Laboratorios Richmond S.A.C.I.F	Elcano No 4938. (Zip Code C1427CIU), of the City of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao, viên nang	PIC/S-GMP	20132014000990 15	30/07/2015	30/07/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
16	CJ HealthCare Corporation	20, Daesosandan-ro, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, Siro khô. * Dung dịch thuốc tiêm truyền.	PIC/S-GMP	2015-G1-2222	06/10/2015	24/07/2017	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea		X
17	Zim Laboratories Ltd.	Building No.1, First Floor, B-21/22, MIDC Area, Kalmeshwar, Dist. Nagpur, 441 501, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén	EU-GMP	MT/008HM/2015	09/07/2015	01/02/2018	Medicines Authority of Malta		X
18	OM Pharma SA	22 rue du Bois-du-Lan, 1217 Meyrin, Switzerland	* Viên nang cứng (bao gồm cả sản phẩm chứa dịch ly giải tế bào vi khuẩn đông khô)	PIC/S-GMP	15-2249	08/10/2015	13/11/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	X	
19	AstraZeneca Pharmaceutical Company Ltd	No. 2, HuangShan Road, Wuxi, Jiangsu, 214028, People's Republic of China	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang	PIC/S-GMP	MI-2013-CE-08709-1	17/12/2014	12/09/2017	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)		X
20	Nova Laboratories Ltd	Martin House, Gloucester Crescent, Wigston Leicester, LE18 4YL, England	* Sản phẩm: Hỗn dịch uống ALLMERCAP mercaptopurine 20mg/mL	PIC/S GMP	15/0479	29/05/2015		Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	X	
21	Sopharma AD - Lyophilised Products	16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô, dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	BG/GMP/2014/057	13/11/2014	10/10/2017	Bulgarian Drug Agency	X	
22	Venus Remedies Limited	Plot N ^o 51-52, Industrial Area, Phase-I, Panchkula (Haryana), India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn.	PIC/S GMP	041/2013/S AUMP/GMP	07/06/2013	25/04/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		X
23	Patheon Inc.	Patheon Inc., 2100 Syntex Court, Mississauga, Ontario, Canada L5N 7K9	* Thuốc không vô trùng: Viên nang, thuốc bột, dung dịch, hỗn dịch, viên nén	Canada-GMP	61267	09/09/2015	09/09/2016	Health Products and Food Branch Inspectorate, Canada	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
			Sản phẩm: Viên nén TRACLEER (Bosentan 125 mg dưới dạng Bosentan monohydrate)		61368	24/09/2015	12/08/2016			
24	Haupt Pharma Latina S.R.L	Borgo San Michele S.S 156 Km. 47,600 - 04100 Latina (LT), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa penicillin); thuốc bột (chứa penicillin); viên nén (chứa penicillin), dạng bào chế bán rắn; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IT/203-8/H/2015	05/10/2015	07/11/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
25	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH Bruningstrasse 50/ Industriepark Hoechst, H500, H590, H600, 65926 Frankfurt am Main, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào); thuốc cấy ghép và dạng rắn (hormon và chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0024	20/03/2015	26/08/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
26	Private Joint Stock Company "Technolog"	8, Manuilskogo street 20300 Uman city, Cherkassy region, Ukraine	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc cốm, viên bao đường; viên nén.	EU-GMP	069/2015/S AUMP/GMP	16/09/2015	07/08/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		X
27	B.Braun Avitum AG Werk Glandorf	B.Braun Avitum AG Kattenvenner Str.32 49219 Glandorf, Germany	* Thuốc vô trùng + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, Dung dịch thể tích nhỏ, * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE_NI_04_GMP_2015_0002	12/06/2015	20/03/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức (Staatliches Gewerbeaufsichtsamt Oldenburg Inspektorat Oldenburg)	X	
28	Valpharma S.p.A.	Via Ranco, 112 (loc. Serravalle), Serravalle, 47899, San Marino, Italy	Sản phẩm: viên nén phóng thích kéo dài Macorel (Nifedipine, 30mg)	EU-GMP	IT-GMP/E/9-2015	01/07/2015	/2016	Cục Quản lý Dược Italia	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Elpen Pharmaceutical Co., Inc.	Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece		EU-GMP	71727/20-9-13	14/03/2014	23/07	National Organization for Medicines (EOF), Greece		
29	Laboratoire Unither	Espace Industriel Nord, 151 rue Andre Durouchez - CS 28028, 80084 Amiens Cedex 2, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	HPF/FR/220 /2015	29/09/2015	12/10/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	X	
30	Baxter Healthcare Philippines. Inc.	Silanga Industrial Estate, Brgy. Canlubang. Calamba City, Laguna, Philippines	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn.	PIC/S GMP	424/15	04/11/2015	24/04/2018	National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB), Malaysia		X
31	Italfarmaco S.P.A	Viale Fulvio Testi, 330-20126 Milano (MI), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ chứa hormon và chất có hoạt tính hormon (không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật (dung dịch thể tích nhỏ sản xuất vô trùng hoặc tiệt trùng cuối).	EU-GMP	IT/270-1/H/2015	24/11/2015	22/05/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
32	CHINOIN Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd. (CHINOIN Private Co. Ltd.), Site 2 (Veresegyház site)	Lévai utca 5, Veresegyház, 2112, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	OGYI/19938-4/2015	11/06/2015	19/03/2018	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary	X	

Đợt 36 (theo Công văn số 1395/QLD-CL ngày 01/02/2016 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
1	Lita Pharmacy Co., Ltd	No. 906, Sec. 1, Zhongshan Rd., Dajia Dist., Taichung City 437, Taiwan (R.O.C)	* Thuốc không vô trùng: Dạng bào chế lỏng: dung dịch; Các dạng bào chế bán rắn: thuốc mỡ, thuốc kem; Các dạng bào chế rắn: viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột, viên nang	PIC/S - GMP	2302	12/08/2015	26/04/2016	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		X
2	Stada Arzneimittel AG	STADA Arzneimittel AG Stadastrasse 2-18, 61118 Bad Vilbel - Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn, viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim, viên nén giải phóng thay đổi, viên nén kháng dịch dạ dày), các dạng bào chế rắn khác (thuốc đạn, viên ngậm, miếng dán).	EU - GMP	DE-HE-01-GMP-2014-0117	12/12/2014	08/08/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
3	Gland Pharma Limited	Survey No. 143-148, 150&151 Near Gandimaisamma cross roads D.P Pally Quthubullapur Mandal Ranga Reddy District Hyderabad IN-500 043 India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ - Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ * Chế phẩm sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người và động vật.	EU - GMP	UK GMP 39716 Insp GMP 39716/3187 772-0002	26/01/2015	10/11/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		X
4	Fresenius Kabi Austria GmbH	Hafnerstrasse 36, 8055 Graz, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; dạng bào chế bán rắn, dung dịch tiêm tĩnh mạch (chứa hormon, chất kim tế bào, kháng sinh). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch và nhũ dịch thể tích lớn; dung dịch và nhũ dịch thể tích nhỏ; dạng bào chế bán rắn, dung dịch tiêm tĩnh mạch (chứa hormon, chất kim tế bào, kháng sinh). + Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch, thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	INS-480166-0049-001 (1/10)	30/06/2015	28/04/018	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)	X	
5	Abbott Japan Co., Ltd. - Katsuyama Plant	2-1, Inokuchi 37, Katsuyama, Fukui 911-8555, Japan	Sản phẩm: Viên nén Elthon 50mg tablets (Itopride hydrochloride 50mg)	Japan-GMP	2726	16/09/2015	16/09/2020	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
6	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Emil-von-Behring-Strasse 76 35041 Marburg Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ. * Chế phẩm sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học, thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật (antisera (horse); aprotinin), các chế phẩm sinh học khác: protein (streptase). * Human-thrombin fibrinogen	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0072	16/07/2015	26/09/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
7	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Gorzhauser Hof 35041 Marburg (Stadtteil Michelbach), Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Chế phẩm sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc công nghệ sinh học. * Human-thrombin fibrinogen	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0071	16/07/2015	26/09/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
8	Lupin Limited	EPIP, SIDCO Industrial Complex, Kartholi, Bari Brahmna, Jammu. J&K - 181133, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; bột hít. Sản phẩm cụ thể: + Bột hít Esiflo 100 Transcaps (Salmeterol; Fluticasone propionate). + Bột hít Esiflo 250 Transcaps (Salmeterol; Fluticasone propionate). (Tên đăng ký tại Việt Nam: Esiflo 250 Transhaler). + Viên nén bao phim Ubexa, 40mg; + Viên nén bao phim Ubexa, 80mg; + Viên nang Flugesic, 100mg	PIC/s - GMP	083/2013/S AUMP/GMP	22/11/2013	10/10/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		X
9	Private Joint Stock Company "Technolog"	8, Manuiskogo street, 20300 Uman city, Cherkassy region, Ukraine	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; các dạng bào chế rắn khác (thuốc cốm, viên tròn bọc đường); viên nén	PIC/S-GMP	069/2015/S AUMP/GMP	16/09/2015	07/08/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		X
10	Zeta Farmaceutici S.P.A	Via Galvani, 10-36066 Sandrigo (VI), Italy	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng chứa hormon corticosteroid; Thuốc uống dạng lỏng chứa hormon corticosteroid; Thuốc bột; Thuốc bán rắn chứa hormon corticosteroid; Thuốc đạn: chứa hormon corticosteroid	EU-GMP	IT/150-3/H/2014	20/06/2014	22/11/2016	Italian Medicines Agency	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
11	Joint Stock Company "FARMAK"	74, Frunze Str., Kyiv, 04080, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn, Dung dịch thể tích nhỏ chứa hormon; hỗn dịch. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ chứa hormon. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng, các dạng bào chế. rắn khác (viên bao đường); Dạng bào chế bán rắn chứa hormon.	PICS GMP	039/2015/S AUMP/GMP	05/06/2015	24/05/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		X
12	Dae Hwa Pharmaceutical Co., Ltd	495, Hanu-ro, Hoengseong-eup, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang. * Thuốc mỡ: Gel, Creams. * Miếng dán, thuốc đắp.	PICS GMP	2015-B1-0394	11/11/2015	01/11/2018	Seoul Regional Office of Food and Drug Safety		X
13	PT. Bernofarm	Jl. Gatot Subroto No. 68 Banjarkemantren Km.18, Buduran - Sidoarjo - Jawa Timur, Indonesia	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm không chứa kháng sinh nhóm beta lactam (không bao gồm thuốc tránh thai, hormon sinh dục và chất độc tế bào)	PIC/S-GMP	4358/CPOB/A/III/15	30/03/2015	31/03/2020	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		X
14	Pierre Fabre Medicament Production - Gien	Site Progipharm, rue du Lycée, GIEN, 45500, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nhai, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc dạng bán rắn, viên nén. * Thuốc sinh học: sản phẩm miễn dịch	EU-GMP	HPF/FR/258/2015	24/11/2015	30/11/2016	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	X	
15	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	28/30, Ożarowska Str., Duchnice, 05-850 Ożarów Mazowiecki, Poland	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng rắn chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin * Thuốc không vô trùng: Viên nén chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin	EU-GMP	GIF-IW-400/0105_01_01/04/140/15	02/10/2015	02/07/2018	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	X	
16	Samyang Biopharmaceuticals Corporation	79, Sinildong-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea	* Thuốc tiêm chứa chất độc tế bào chống ung thư	PIC/S-GMP	2015-G1-2509	13/11/2015	02/08/2018	Daejeon Regional Food of Drug Safety, Korea		X
17	TTY Biopharm Company Limited Chung Li Factory	838, Chung Hwa Rd., Sec. 1, Chungli Dist., Taoyuan City, 32069, Taiwan	* Thuốc vô trùng: thuốc tiêm (thuốc sản xuất vô trùng và thuốc tiệt trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, thuốc kem); dạng bào chế rắn (viên nén bao phim, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột, viên nang). * Nguyên liệu làm thuốc: Chất độc tế bào	PIC/S-GMP	2482	09/11/2015	31/07/2018	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		X

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
18	HBM Pharma s.r.o	Sklabinska 30, 036 80 Martin, Slovak Republic	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	SK/010V/2015	16/04/2015	27/03/2017	State Institute for Drug Control (SIDC), Slovakia	X	
19	AstraZeneca UK Limited	Silk Road Business Park, Macclesfield, Cheshire, SK 10 2NA, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc dạng rắn và cấy ghép (bao gồm cả thuốc chứa hoạt chất LHRH Agonist). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa hoạt chất antiestrogen).	EU-GMP	UK MIA 17901 Insp GMP/GDP/IMP 17901/10117-0029	27/08/2015	15/06/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	X	
20	Kopran Limited	Village Savroli, Khalapur, Raigad, Maharashtra, IN-410202, India	* Thuốc không vô trùng không chứa kháng sinh beta lactam: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 14967 Insp GMP 14967/5900-0009	18/03/2014	06/01/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		X
21	Sumitomo Dainippon Pharma Co., Ltd Suzuka Plant	1450, Yasuzuka-cho, Suzuka, Mie 513-0818, Japan	Sản phẩm: Thuốc viên nén Gasmotin tablets 5mg (Mosapride citrate anhydrous 5mg)	Japan-GMP	3325	17/10/2014	17/10/2019	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	X	
22	Sun Pharmaceuticals Industries Limited	Village Ganguwala, Paonta Sahib, District Sirmour, Mimachal Pradesh 173025, India	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nang mềm, viên nén	EU GMP	11256	19/08/2015	06/12/2016	Health Products Regulatory Authority, Ireland		X
23	Patheon Inc	2100 Syntex Court, Mississauga, Ontario, Canada L5N 7K9	Sản phẩm: Thuốc viên nén Copegus 200 mg (Ribavirin 200 mg)	Canada-GMP	61486	08/10/2015	08/10/2016	Health Product and Food Branch Inspectorate of Ottawa, Canada	X	
24	2nd Plant, Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd.,	No. 154, Kaiyuan Road, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan	* Thuốc không vô trùng: - Dạng thuốc lỏng: hỗn dịch, dung dịch. - Dạng thuốc bán rắn: mỡ, kem. - Dạng thuốc rắn: viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén, thuốc cốt, viên nang, thuốc đạn, gạc tẩm kháng sinh.	PICS GMP	2575	30/11/2015	21/08/2018	Food and Drug Administration, Tawain		X

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
25	Santonika UAB	Veiveriu g. 134B, Kauno m., Kauno m.sav, Lithuania	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ - Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ	EU GMP	LT/05H/2013	27/10/2015	18/10/2016	State medicines control agency under the ministry of Health of the republic of Lithuania	X	
26	PT. Sanbe Farma	Jalan Mahar Martanegara No. 162 (Jl. Leuwigajah No. 162) RT.01 RW.12 Kelurahan Baros Kacamatan Cimahi Tengah Kota Cimahi, Indonesia (Unit 2)	* Penicillin và các dẫn xuất (không bao gồm các dạng bào chế chứa các betalactam khác và dẫn xuất): Viên nén, viên nén bao, viên nang cứng, thuốc bột pha uống, thuốc bột vô trùng pha tiêm sản xuất vô trùng; * Cephalosporin và các dẫn xuất (không bao gồm các dạng bào chế chứa các betalactam khác và dẫn xuất): Viên nén, viên nén bao, viên nang cứng, thuốc bột pha uống.	PICS GMP	PW.01.02.33 1.05.15.253 1	29/05/2015	29/05/2017	National Agency For Drug and Food Control, Indonesia		X
27	Laboratoires Alcon	21-23 avenue Georges Ferrenbach 68240 Kaysersberg, France	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ, Thuốc bán rắn.	EU GMP	HPF/FR/152/2013	26/07/2013	22/03/2016	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	X	
28	Korea Arlico Pharm	21, Yongso 2-gil, Gwanghyewon-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea	Thuốc viên nén; viên nang; thuốc mỡ; thuốc kem; thuốc gel.	PIC/S-GMP	2015-G1-2535	18/11/2015	08/11/2018	Daejon Regional Office of Food and Drug Safety		X
29	Pharbil Pharma GmbH	Pharbil Pharma GmbH Reichenberger Strasse 43, 33605 Bielefeld, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén đặt trực tràng; viên nén.	EU-GMP	DE_NW_02_GMP_2014_0023	16/12/2014	11/11/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
30	Cơ sở sản xuất: Tên cũ: RP Scherer GmbH & Co. KG Tên mới: Catalent Germany Eberbach GmbH	Catalent Germany Eberbach GmbH Gammelsbacher Str. 2, 69412 Eberbach, Germany	Sản phẩm: Viên nang mềm Espumisan Capsules (Simeticone 40mg)	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2015_0085	21/07/2015	02/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Cơ sở đóng gói, xuất xưởng: Berlin Chemie AG	Berlin Chemie AG Glienicke Weg 125 12489 Berlin, Germany		EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2015_0034	14/07/2015	25/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức		
31	Chemical Works of Gedeon Richter Plc. (Gedeon Richter Plc.)	Gyömrői út 19-21., Budapest, 1103, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô (có chứa chất kim tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn (chứa kháng sinh); viên nén (bao gồm cả viên nén chứa hormon). Vòng âm đạo với hoạt tính hormon. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật; * Nguyên liệu sinh học.	EU-GMP	OGYI/40882-3/2015	30/10/2015	06/11/2017	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary	X	
32	Hospira Australia Pty Ltd	1-5, 7-23, 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	* Sản phẩm: + Bột đông khô pha tiêm DBL Gemcitabine for Injection 1g (Gemcitabine hydrochloride, 1g Gemcitabine) + Bột đông khô pha tiêm DBL Gemcitabine for Injection 200mg (Gemcitabine hydrochloride, 200mg Gemcitabine)	PIC/S GMP	15/1759 15/1760	16/11/2015		Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	X	
33	Panpharma	10 rue du Chênot, Parc d'Activité du Chênot, BEIGNON, 56380, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa kháng sinh non β -lactam, chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	HPF/FR/163/2015	30/07/2015	08/10/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	X	
34	Eisai Co., Ltd.	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Viên nén Merislon Tablets 12mg (Betahistine Mesilate 12mg)	Japan-GMP	4488	11/12/2015		Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
35	Private Joint Stock Company "Biofarma" - Manufactory of blood preparations	Ukraine, 03680, Kyiv, M. Amosova str., 9	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. Sản phẩm cụ thể: dung dịch tiêm Albumin -Biofarma, dung dịch tiêm Bioven, dung dịch tiêm Bioven Mono.	PIC/S GMP	037/2014/S AUMP/GMP	22/04/2014	04/04/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		X
36	Chong Kun Dang Pharmaceutical	797-48, Manghyang-ro, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên nang; thuốc bột pha si rô, thuốc bột. * Thuốc tiêm: thuốc tiêm truyền * Thuốc uống dạng lỏng: si rô thuốc; hỗn dịch uống; thuốc uống dạng lỏng và dung dịch. * Thuốc chứa Penicillin: viên nén; viên nang; thuốc bột pha si rô; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc chứa Cephalosporin: Thuốc bột pha tiêm. * Thuốc chứa chất độc tế bào chống ung thư: dung dịch thuốc tiêm; thuốc đông khô.	PIC/S-GMP	MFDS-6-F-1459-1-2016-4	12/01/2016	11/01/2019	Daejeon Regional Commissioner Food and Drug Administration		X
37	Faes Farma, S.A	C/Maximo Aguirre, 14, Lejona 48940 (Vizcaya), Espana	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); viên nén bao đường; viên nén bao phim; viên nén kháng dịch dạ dày; thuốc cốm; viên nén (bao gồm cả chứa hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	ES/187HVI/15	23/11/2015	15/09/2018	Spanish Agency of Drugs and Health Products	X	
Đợt 37 (theo Công văn số 4031/QLD-CL ngày 18/03/2016 của Cục Quản lý Dược)										
1	Bristol-Myers Squibb	4601 Highway 62 East, Mt. Vernon, Indiana 47620, United States	* Sản phẩm thuốc viên nén bao phim Baraclude (entecavir)	US GMP	07-0199-2014-02-VN	20/08/2014	20/08/2016	United States Food and Drug Administration	X	
2	Neovii Biotech GmbH	Am Haag 6 + 7 , 82166 Grafelfing, Germany	* Các sản phẩm sinh học: sản phẩm miễn dịch (dung dịch đậm đặc pha tiêm Grafalon)	EU GMP	DE_BY_04_GMP_2015_0055	29/05/2015	25/03/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
3	Laboratoires Opodex Industrie	36-42 avenue Marc Sangnier, 92390 Villeneuve La Garenne, France	* Thuốc không vô trùng: - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng - Thuốc uống dạng lỏng - Các thuốc dạng rắn khác: Thuốc bột - Các thuốc dạng bán rắn	EU GMP	HPF/FR/229/2015	22/10/2015	22/07/2018	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
4	Cơ sở sản xuất: Artesan Pharma GmbH & Co., KG	Wendlandstr. 1, 29439 Luchow, Germany	Sản phẩm Viên nén bao phim Deplin 600 mg (alpha-lipoic Acid 600 mg)	EU GMP	DE_NI_03_GMP_2015_0037	23/10/2015	17/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
5	AbbVie Deutschland GmbH & Co. KG	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc dạng rắn và cấy ghép. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc dạng rắn và cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, Khung tẩm thuốc; Thuốc phun mù; Viên nén; Tẩm dán trên da; Thuốc uống dạng lỏng. * Các sản phẩm sinh học: Các sản phẩm miễn dịch; các sản phẩm công nghệ sinh học.	EU GMP	DE_RP_01_GMP_2015_0018	15/04/2015	17/12/2017	Cơ quan quản lý Dược Đức	X	
6	Cơ sở sản xuất: Eli Lilly an Company	Lilly Corporate Center., Indianapolis, Indiana 46285, USA	* Sản phẩm thuốc Humulin R, hỗn dịch tiêm Human Insuline PRB hòa tan trung tính 100UI/ml	EU GMP	2015/04793	11/01/2016	11/01/2017	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)	X	
7	Cơ sở sản xuất: Eli Lilly an Company	Lilly Corporate Center., Indianapolis, Indiana 46285, USA	* Sản phẩm thuốc Humulin N, hỗn dịch tiêm Isophane Human Insuline PRB 100 UI/ml	EU GMP	2015/04791	11/01/2016	11/01/2017	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)	X	
8	Cơ sở sản xuất: Eli Lilly an Company	Lilly Corporate Center., Indianapolis, Indiana 46285, USA	* Sản phẩm thuốc Humulin 70/30, hỗn dịch tiêm Human Insuline PRB hòa tan trung tính 30 UI/ml và Isophane Human Insuline PRB 70 UI/ml	EU GMP	2015/04792	11/01/2016	11/01/2017	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
9	Merck KGaA	Frankfurter Strabe 250, 64293 Darmstadt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (chứa protein/ DNA tái tổ hợp và vắc xin chống ung thư), thuốc công nghệ sinh học (chứa protein/ DNA tái tổ hợp)	EU GMP	DE_HE_01_GMP_2015_0114	20/10/2015	09/03/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
10	Delpharm Reims	10 rue du Colonel Charbonneaux 51100 Reims, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nén bao đường.	EU-GMP	HPF/FR/175/2015	04/08/2015	06/02/2018	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	X	
11	Lindopharm GmbH	Lindopharm GmbH Neustrasse 82 40721 Hilden, Germany	Thuốc không vô trùng: Viên nén (bao gồm viên nén chứa chất có hoạt tính hormon); thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2015_0029	10/12/2015	20/08/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
12	Sofar S.P.A	Via Firenze, 40 - 20060 Trezzano Rosa (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng (chứa corticosteroid); thuốc bột; thuốc cốm; viên ngậm; thuốc dạng khí dung; dạng bào chế bán rắn; viên nén	EU-GMP	IT/2-5/H/2016	11/01/2016	22/05/2018	AIFA Italian Medicines Agency	X	
13	Remedica Ltd	Aharnon street, Limassol industrial estate, Limassol, Cyprus, 3056, Cyprus (Building 1-main, Building 2-penicillines, Building 4-cephalosporins, Building 5-anti-cancer/hormones/ Building 10-anti-cancer)	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc không chứa kháng sinh beta lactam: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim); bột pha hỗn dịch uống. + Thuốc chứa kháng sinh penicillin: Viên nang; viên nén; bột pha hỗn dịch uống. + Thuốc chứa kháng sinh cephalosporin: Viên nang; viên nén; bột pha hỗn dịch uống. + Thuốc chứa hoạt chất chống ung thư hoặc hormon: Viên nang; viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim).	EU-GMP	REM00/2013/001	08/08/2013	14/10/2018	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
14	Curida AS	Solbærvegen 5, ELVERUM, NO-2409, Norway	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc nhỏ mũi; dung dịch xịt mũi.	EU-GMP	15/05907-7	01/07/2015	22/05/2018	Norwegian Medicines Agency- Norway	x	
15	Instituto Biologico Contemporaneo S.A	Chivilcoy 304 and Bogota 3921/25 (Zip code C1407ESM) of the city of Buenos Aires, Argentina	* Dung dịch và hỗn dịch tiêm (có hoặc không tiệt trùng cuối), thuốc đông khô không chứa betalactam, chất kim tế bào, hormon (trừ corticoid). * Thuốc bột pha tiêm chứa betalactam. * Dung dịch thuốc nhỏ mắt.	PIC/s-GMP	20132014 00 1824 15	23/11/2015	23/11/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		x
16	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: Viên nén Methycobal Tablets 500µg.	Japan-GMP	1419	25/06/2014	25/06/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
17	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	950, Hiroki, Ohaza, Misato-machi, Kodama-gun, Saitama-ken, Japan	Sản phẩm: Viên nén Myonal Tablets 50mg.	Japan-GMP	1418	25/06/2014	25/06/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	x	
18	Cipla limited	D-7 D-22 D27 MIDC Kurkumbh District Pune Maharashtra IN- 413 802 India	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc đặt, viên nén; các thuốc không vô trùng khác (cốm sủi bọt, cốm không sủi bọt, pellet tan trong ruột)	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/4462 27-0004	24/05/2013	08/04/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x
19	Cipla limited (Unit II)	UNIT II PLOT NO A-42 MIDC PATALGANGA DISTRICT RAIGAD MAHARASHTRA IN-410220 INDIA	Thuốc không vô trùng: Viên nén	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/4416 87-0004	31/03/2014	17/02/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
20	Valpharma International SPA;	Via G. Morgagni, 2, 47864 Pennabilli (RN), Italy	Thuốc không vô trùng: viên nén (chứa hormon sinh dục).	EU-GMP	IT/191-5/H/2014;	28/07/2014	21/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
21	Baxter Oncology GmbH	Baxter Oncology GmbH Kantstrasse 2 33790 Halle/ Westfalen Germany	* Thuốc vô trùng (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, prostaglandins/ cytokines, chất độc tế bào/ chất kim tế bào, chất miễn dịch, thuốc chứa prion/ genotoxics/ teratogen): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn; dược chất vô trùng. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa chất độc tế bào/ chất kim tế bào).	EU-GMP	DE_NW_02_MIA_2013_0011	06/10/2015	28/08/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
22	GAMBRO DASCO S.P.A	VIA STELVIO, 94-23035 SONDALO (SO), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn.	EU-GMP	IT/266-1/H/2014	15/10/2014	14/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
23	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd. Saitama Plant	6-8, Hachiman, Kawajimamachi, Hiki-gun, Saitama 350-0151, Japan	Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền Aminic (hỗn hợp Acid amin)	Japan-GMP	4297	04/12/2015	04/12/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	x	
24	Limited liability company <<Yuria-Pharm>>	* 108, Verbovetskogo street, Cherkassy, Cherkassy region, Ukraine, 18030; * 21, Chygyrynska street, Cherkassy, Cherkassy region, Ukraine, 18030;	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	PIC/s-GMP	095/2015/SAUMP/GMP	30/12/2015	04/12/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
25	Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; viên nén (chứa hormon). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật	EU-GMP	NL/H 15/1005176	18/01/2016	02/12/2018	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
26	Zeiss Pharmaceuticals Pvt Ltd	Plot No 72, EPIP, Phase-1, Jharmajri, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép và dạng rắn (chứa cephalosporines; carbapenems).	PIC/S-GMP	011/2016/S AUMP/GMP	08/02/2016	23/08/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x
27	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Valpharma International SPA;	Via G. Morgagni, 2, 47864 Pennabilli (RN), Italy	Sản phẩm: viên nén kháng dịch vị dạ dày Esomeprazole 20mg, 40mg Tên tại Việt Nam: ASGIZOLE	EU-GMP	IT/191-5/H/2014	28/07/2014	21/02/2017	Italian Medicines Agency (AIFA)	x	
	Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Lamp San Prospero SPA	Via Della Pace, 25/A-41030 San Prospero (MO), Italia			IT/154-5/H/2015	20/07/2015				
28	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Holopack Verpackungstechnik, Bahnhofstrasse, gemass den vorliegenden Grundrissplanen vom 17.07.2013, 74429 Sulzbach-Laufen, Germany	* Thuốc vô trùng chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, prostaglandin/cytokine, chất ức chế miễn dịch, sulphonamide: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, prostaglandin/cytokine, chất ức chế miễn dịch, sulphonamide: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: Albumin; thuốc công nghệ sinh học (bao gồm cả protein/DNA tái tổ hợp, enzyme).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2015_0088	23/07/2015	29/04/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)	x	
29	Alcon Cusi SA	Camil Fabra, 58, 08320 El Masnou (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng bào chế bán rắn (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); dung dịch thể tích nhỏ (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon). * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	NCF/1542/01/CAT	10/11/2015	16/10/2018	Ministry of Health of Government of Catalonia -Spain	x	
30	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	Survey N. 214, Plot No. 20, Govt.Indl.Area, Phase II, Piparia, Silvassa-396230, U.T. of Dadra & Nagar Haveli, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	PIC/S-GMP	091/2015/S AUMP/GMP	24/12/2015	26/11/2018	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
31	Janssen Pharmaceutica NV	Turnhoutseweg 30, Beerse, 2340, Belgium	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc nhỏ mắt. * Dược chất: Paliperidone Palmitate.	EU GMP	BE/GMP/2015/036	16/06/2015	13/03/2018	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	X	
32	Mobilat Produktions GmbH	Mobilat Produktions GmbH, Luitpoldstrasse 1, 85276 Pfaffenhofen, Germany	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2015_0146	10/12/2015	01/07/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
33	Hospira Australia Pty Ltd	1-5, 7-23 and 25-39 Lexia Place, Mulgrave Vic 3170, Australia	* Thuốc vô trùng: thuốc tiêm; thuốc hít.	PIC/S GMP	MI-2015-LI-07353-1	03/11/2015	12/12/2017	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	X	
34	Pfizer Pharmaceuticals LLC	Km 1.9 Road 689, Vega Baja, Puerto Rico (PR) 00693, USA	Sản phẩm: Viên nén Zyvox (Linezolid 600mg)	U.S. cGMP	06-0132-2015-01-VN	13/07/2015	13/07/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	X	
35	Samrudh Pharmaceuticals PVT. LTD. - Unit III	J -174, J-168 & J-168-1, M.I.D.C., Tarapur, Boisar, District Thane - 401 506, Maharashtra, India	*Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột chứa kháng sinh Cephalosporin	EU-GMP	004/2015/R O	25/02/2015	05/11/2017	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		X
36	Ajinomoto Pharmaceuticals Co., Ltd Fukushima Plant	103-1, Shirasakaushishimizu, Shirakawa-shi, Fukushima, Japan	Sản phẩm: Thuốc cốt Amiyo.	Japan GMP	4328	04/12/2015	04/12/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	X	
37	Ajinomoto Pharmaceuticals Co., Ltd Fukushima Plant	103-1, Shirasakaushishimizu, Shirakawa-shi, Fukushima, Japan	Sản phẩm: Viên nén Atelec 10.	Japan GMP	4327	04/12/2015	04/12/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	X	
38	Taiho Pharmaceutical Co., Ltd Tokushima Plant	224-15 Aza-ebisuno, Hiraishi, Kawauchi-cho, Tokushima-shi, Tokushima, 771-0194, Japan	Sản phẩm: Viên nang TS-One 20, 25.	Japan GMP	5524	25/02/2015	25/02/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
39	Wyeth Lederle S.R.L..	Via Franco Gorgone Z.I. - 95100 Catania (CT), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô chứa kháng sinh penicillin, dung dịch thể tích nhỏ chứa chất độc tế bào/ chất kim tế bào.	EU GMP	IT/269-23/H/2015	24/11/2015	30/04/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
40	Akciju sabiedriba "Grindeks" (I vieta)	Krustpils iela 53, Riga, LV-1057, Latvia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa chất độc tế bào/ chất kim tế bào); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU_GMP	ZVA/LV/2015/009H	31/07/2015	12/06/2018	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia	X	
41	Ajinomoto Co.,Inc. Tokai Plant	1730, Hinaga, Yokkaichi-shi, Mie, Japan	Sản phẩm: Thuốc cốm Livact.	Japan GMP	4148	26/11/2015	26/11/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	X	
42	Harasawa Pharmaceutical Co., Ltd. (Harasawa Pharmaceutical Co., Ltd. Saitama Plant)	19-17, Takanawa 3-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan (23-24, Harayama 2-Chome, Midori-ku, Saitama city, Saitama prefecture, Japan)	Sản phẩm: Thuốc tiêm Kyominotin (Monoammonium glycyrrhizinate 53mg, Glycine 400mg, L-cysteine 15,37mg).	Japan GMP	5473	08/02/2016	08/02/2018	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	X	
43	Laboratorios IMA S.A.I.C. (Cơ sở sản xuất)	Palpa 2862, (Zip Code C1426DPB), of the City of Buenos Aires, Argentina	Sản phẩm: + Thuốc bột đông khô pha tiêm truyền Trexam (Pemetrexed 500mg). Tên tại Việt Nam: Belipexade. + Thuốc bột đông khô pha tiêm Xaliplat (Oxaliplatin 50mg, 100mg). Tên tại Việt Nam: Oxaliplatin. + Dung dịch tiêm Drifen (Paclitaxel 30mg, 100mg). Tên tại Việt Nam: Paclirich. + Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền Doxetal (Docetaxel anhydrous 20mg, 80mg). Tên tại Việt Nam: Varidoxel.	PIC/S-GMP	20132014001790 15	16/11/2015	30/07/2016	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		X
	Laboratorios Richmond S.A.C.I.F. (Cơ sở đóng gói)	Elcano No 4938. (Zip Code C1427CIU), of the City of Buenos Aires, Argentina		PIC/S-GMP	20132014-000990 15	30/07/2015				
44	PT. Pertiwi Agung	Jl. DDN No. 16, Sukadanau, Cikarang Barat, Kabupaten Bekasi, Indonesia	Thuốc không chứa kháng sinh nhóm Beta-lactam (Không bao gồm thuốc tránh thai, hóc môn sinh dục và chất kim tế bào): Viên nén, viên bao.	PIC/S GMP	4484/CPOB/A/VIII/15	24/08/2015	08/09/2020	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		X

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
45	Mega Lifesciences Public Company Limited	Mega Lifesciences Public Company Limited, Plant 1 384, Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road, Phraeksa, Mueang, Samutprakarn 10280, Thailand	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm. Sản phẩm cụ thể: Avarin (Simethicone 300mg + Alverine Citrate 60mg); Calcitriol 0,25mcg (meditrol); Ferrovit (Ferrous Fumarate 162mg + Folic Acid 0.75mg + Cyanocobalamin 0.0075mg).	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2015_0010	03/06/2015	24/06/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức		X
46	Daiichi Sankyo Propharma Co., Ltd., Hiratsuka Plant	1-12-1, Shinomiya, Hirasuka, Kanagawa, Japan	Sản phẩm: Viên nén Japrolox (Loxoprofen sodium hydrate, 60mg Loxoprofen sodium)	Japan-GMP	4149	26/11/2015	26/11/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	X	
47	Macleods Pharmaceuticals Limited	Village Theda, Post Office Lodhimajra, Tehsil Baddi, District Solan, Himachal Pradesh, In-174101, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 31303 Insp GMP 31303/1706 716-0006	16/10/2015	10/02/2017	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		X
48	AstraZeneca AB	SE-15185 Sodertalje, Sweden	* Địa chỉ: PET Nexium/ Losec, Gartunavagen, Sodertalje, 15185, Sweden Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; pellet; viên nén.	EU-GMP	6.2.1-2015-064647	06/11/2015	04/09/2018	Swedish Medical Products Agency (MPA)	X	
			* Địa chỉ: PET Packaging, Gartunavagen, Sodertalje, 15185, Sweden Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; pellet, thuốc cốm; viên nén.		6.2.1-2015-064648	06/11/2015	04/09/2018			
49	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: ACS Dobfar S.P.A	V.LE Addetta 4/12-20067 Tribiano (MI), Italia	Sản phẩm: thuốc bột pha dung dịch tiêm Meronem (Meropenem trihydrat 500mg, 1000mg)	EU-GMP	IT/253-1/H/2015	05/11/2015	10/07/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
	Cơ sở đóng gói cấp 1 (đóng lọ thuốc bột): Zambon Switzerland Ltd	Via Industria 13, 6814 Cadempino, Switzerland		EU-GMP	15-0852	27/04/2015	15/12/2017	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Cơ sở đóng gói cấp 2: AstraZeneca UK Limited	Silk Road Business Park, Macclesfield, SK 10 2 NA, United Kingdom.		EU-GMP	UK MIA 17901 Insp GMP/GDP/I MP 17901/1011 7-0029	27/08/2015	15/06/2018	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
50	Rentschler Biotechnologie GmbH	Rentschler Biotechnologie GmbH Erwin-Rentschler-Strasse 21, 88471 Laupheim, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch (vắc xin, huyết thanh); thuốc công nghệ sinh học (Protein tái tổ hợp; kháng thể đơn dòng; cytokine). * Dược chất sinh học: Protein tái tổ hợp; kháng thể đơn dòng; cytokine.	EU-GMP	DE_BW_01_ GMP_2015_ 0053	23/04/2015	27/01/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
51	Patheon France	40 boulevard de Champaret, 38300 Bourgoin Jallieu, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào); thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào); viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim) (bao gồm cả thuốc chứa chất kim tế bào). * Thuốc sinh học: viên nang cứng chứa bào tử vi khuẩn.	EU GMP	HPF/FR/268 /2014	05/12/2014	27/06/2017	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	X	
52	Astellas Pharma Europe B.V.	Hogemaat 2, Meppel, 7942 JG, Netherlands	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim) (chứa kháng sinh nhóm betalactam); thuốc bột và thuốc cốm.	EU-GMP	NL/H 16/1005373	18/01/2016	26/11/2018	Healthcare Inspectorate, Netherlands	X	
53	Lipa Pharmaceuticals Ltd	21 Reaghs Farm Road, Minto NSW 2566, Australia	* Thuốc không vô trùng không chứa Penicillins, Cephalosporins, hóc môn, không chứa steroids (bao gồm cả prednisone, prednisolone) và thuốc chống ung thư: Thuốc nước; dạng bào chế bán rắn; thuốc cốm; bột; viên nang mềm.	PIC/S-GMP	MI-2015-LI- 12714-1	19/11/2015	14/11/2016	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	X	